

# diễn đàn

Số 32 / 1.7.1994

ISSN 1164-2378

F O R U M



Charles BEZIE

« Espace L »

## mục lục

2. Bạn đọc và Diễn Đàn

### Thời sự, những vấn đề

- |   |                  |
|---|------------------|
| 1. Dân chủ : 5 năm sau                            | Nguyễn Quang     |
| 5. Tin tức Việt Nam                               |                  |
| 14. Budapest 1994 (phỏng vấn)                     | Agota Gueullette |
| 15. Dân chủ là gì ?                               | Đặng Tiến        |
| 16. Tài liệu : Bài nói<br>của Tổng bí thư Đỗ Mười |                  |
| 22. Hệ thống y tế và phát triển (III)             | Bùi Mộng Hùng    |

### Văn hoá, nghệ thuật

Thơ : Huỳnh Mạnh Tiên (tr. 3)

Ý Nhi, Khoa Hữu, Jacobsen, Alexandre (tr. 27)

Đỗ Minh Tuấn (tr. 31)

- |                              |              |
|------------------------------|--------------|
| 20. Vẽ một bài văn bia       | B.T.L.       |
| 28. VIETNAMERICA 94 (bút ký) | Bảo Ninh     |
| 31. Xem tranh Đỗ Minh Tuấn   | Đặng Tiến    |
| 32. Đọc sách                 | Nguyễn Thắng |

### THẢO LUẬN

## DÂN CHỦ : 5 NĂM SAU

Nguyễn Quang

Con người là động vật duy nhất biết tưởng niệm : ngày sinh, ngày chết, ngày đại thắng, ngày chiến bại, ngày chiến tranh bùng nổ, ngày hoà bình lập lại... , người ta vẫn nói vậy. Thế mà không hiểu tại sao ngày kỷ niệm 5 năm sự kiện Bắc Kinh (và sắp tới đây, Berlin) trôi qua gần như im ắng ? Cách đây đúng năm năm thôi, sinh viên Bắc Kinh dựng bằng polystyren tượng đài Nữ thần Tự do sừng sững giữa quảng trường Thiên An Môn, báo hiệu sự đổ sập của bức tường Berlin và sự sụp đổ của “ chủ nghĩa xã hội hiện thực ”. Chiều hôm trước của năm 2 000, dân chủ đại thắng chủ nghĩa toàn trị — một thắng lợi tuyệt đối, đến mức có người đã tiên tri sự kết thúc của Lịch sử. Thế mà năm năm sau, Lịch sử vẫn chưa chịu kết thúc, còn nền dân chủ hầu như đang bị đôn vào thế bị động ở khắp nơi, tê liệt vì khủng hoảng kinh tế, bị đe dọa dưới chế độ độc tài, bất lực trước “ chủ nghĩa phátxít đang tới ”... Ở châu Á, nó gặp sự thách thức của mô hình tư tưởng mấy nước con rồng (phát triển kinh tế mà không có tự do chính trị). Trong khi đó, ở châu Âu và châu Mỹ, cái nôi và thành lũy của nó, dân chủ đang kinh qua một cuộc khủng hoảng cơ bản, nghĩa là ngay từ nền tảng của nó : hệ thống đại diện chính trị và tinh thần cảnh giác của công dân. Sự hoang mang bối rối lại càng sâu sắc vì các định chế dân chủ không có phương tiện tự vệ khi phải đương đầu với những nguy cơ hiện nay. Tại sao như vậy ? Chính vì các nguyên tắc của dân chủ mâu thuẫn với nhau.

(xem tiếp trang 11)

## Dân chủ phải có lãnh đạo

Những người Hà Nội rất thích thú khi đọc lá thư ngỏ của anh Nguyễn Ngọc Giao gửi anh Lê Quang Vịnh liên quan tới câu chuyện bài viết của anh Phan Đình Diệu. Trong số những người này, có một số anh chị em thỉnh thoảng được đọc từ *Diễn Đàn* của các anh mà người ta hiểu rằng đó là những trí thức yêu nước, đồng thời yêu dân chủ.

Là một trong những người nói trên, tôi xin nhờ các anh đăng bài dưới đây trong *Diễn Đàn* :

### Những hội chỉ có trên giấy

Về Hà Nội, tôi được gặp một số anh chị em trong những người từ năm 1990 làm đơn xin thành lập Hội Hữu nghị Việt-Pháp Hà Nội. Các bạn đó cho biết : vì Hội Hữu nghị Việt-Pháp Trung ương, cũng như các hội hữu nghị khác, hoàn toàn chỉ có trên giấy (có trên giấy nhưng cũng chẳng có giấy tiêu đề — *papier à en-tête*, không con dấu, không có tài khoản ngân hàng, không có hội viên đóng niên liễm), còn như những người trong Ban chấp hành thì do cấp trên chỉ định, nên số anh chị em này muốn xin lập ra một hội *có thật*, nhằm thắt chặt tình hữu nghị giữa Hà Nội và Paris.

Sau ba năm chờ đợi, anh chị em đã nhận được giấy phép, nhưng lại kèm theo một quyết định *chỉ định* một Ban trụ bị gồm những anh chị em có đơn xin lập hội, song Trưởng ban và một uỷ viên thường vụ khác của Ban trụ bị lại là những người không hề làm đơn xin lập hội. Hơn thế nữa, cấp trên còn yêu cầu các uỷ viên thường vụ của Ban trụ bị phải loại ra ngoài Ban chấp hành một số người (mà có lẽ cấp trên không ưa lắm), rồi báo cáo cho cấp trên danh sách Ban chấp hành để được duyệt thì mới họp Đại hội đồng, giới thiệu Ban chấp hành đã được dự kiến và được cấp trên chuẩn y, để Đại hội đồng biểu quyết bằng... giờ<sup>1</sup> tay.

Than ôi, bao giờ Hà Nội có được những Hội hữu nghị đích thực của dân, hoạt động bởi dân và vì dân ?

ABC (Hà Nội, Việt Nam)

☛ Theo tập tục của các nước " xã hội chủ nghĩa hiện thực ", các hội hữu nghị, chỉ có trên danh nghĩa, đều trực thuộc Ban đối ngoại trung ương của Đảng cộng sản, và chịu sự kiểm soát của Cục tình báo và phản gián. Người ta có quyền chờ đợi ở chính quyền Việt Nam một sự thức tỉnh trong lãnh vực này. Theo chúng tôi được biết, ngay Hội hữu nghị Pháp-Việt ở Pháp cũng nhiều lần lịch sự tỏ ý mong đợi có một hội hữu nghị thực chất làm đối tác ở Việt Nam.

**Chú thích của người đánh máy :**

<sup>1</sup> Nguyên văn của tác giả là : *giờ tay*. Vì có nhiệm vụ sửa lỗi chính tả, nên người đánh máy đã mạn phép tác giả mà sửa thành : *giờ tay*. Nhưng nghĩ lại, có lẽ tác giả cố ý viết là *giờ chẳng*. Vì câu chuyện hội tề này quả là... *giờ thật*.

## Thư Sài Gòn

« Ở Sài Gòn bây giờ không khí làm ăn dẽ lắm. Đi đâu cũng nghe bàn chuyện áp-phe. Saigon coi như đang bị những cơn lốc của nền kinh tế thị trường cuốn phăng đi. Cả tụi trẻ cũng vậy. Bạn bè con cháu ngày gặp lại, câu đầu tiên hỏi nhau là « Lương bây giờ bao nhiêu ? Có được tăng lương chưa ? Đã được đi ngoại quốc chưa ? Có chỗ làm kia kìa nghe nói là trúng dũ lắm... ». Nhiều lúc ngồi nghĩ lại thấy giật mình vì tâm hồn mình sao trở nên khô khan và " nghèo " quá. Con nhớ hồi xưa, khoảng 5 năm trước đây thôi, con và bạn bè có thể bỏ cả buổi để bàn về một cuốn phim hay, một cuốn truyện, hay một cách sống nào đó... Hồi đó dĩ nhiên là tiền học không nhiều như bây

Bạn đọc

& diễn đàn

giờ, nhưng tụi trẻ chịu khó trau dồi tâm hồn hơn. Đúng là Việt Nam đang ở thời kỳ quá độ, đang lấn cấn giữa một cái nền kinh tế kế hoạch hoá và nền kinh tế thị trường, và đang bị một cái xã hội mạnh về tiêu thụ cuốn phăng đi. Con có đi vào những con hẻm sâu ngoắt ngoéo. Có những nhà rất nghèo, làm bằng tôn hay giấy báo thôi, nhưng vẫn có tivi màu và máy karaoke hát âm i suốt ngày.

Thậm chí hiện nay con cũng rất ít đọc sách. Có đọc chẳng nữa chỉ là báo chí hàng ngày và sách vở về kinh tế thị trường, vì con đang học thêm buổi tối về ngoại thương và kinh tế. Kiến thức về văn hoá xã hội nói chung, những điều hay ho mà con tích lũy được ngày hôm nay, toàn là dấu tích của thời gian trước. Nói chung là trí tuệ đang bị nghèo đi và khô kiệt. Cũng may là con sớm nhận thức được điều đó và đang cố gắng để sống lại một đời sống văn hoá tinh thần giàu có như hồi xưa. Ráng thôi, nhưng cũng không phải dễ vì con thấy ở Việt Nam này, khó mà sống tách mình ra khỏi nhịp sống chung của mọi người được. Khó mà làm một điều mình thích mà không sợ những lời bàn tán chung quanh. Chẳng hạn như V. bạn con đi. V. ở dưới tỉnh Đ. lên Sài Gòn học. Nay đã ra trường, và mục tiêu trước mắt của V. là kiếm một công việc lương thật nhiều để sắm xe cộ, nhà cửa, lấy vợ, và lo cho bố mẹ còn ở dưới quê. Đây là một điều tốt. Nhưng khi V. thấy con tiêu tiền nhiều cho sách truyện hay những buổi văn nghệ lớn, V. hay khó chịu, bảo tiền để đấy làm chuyện khác. Con để dành được một chút tiền, định đi chơi Pháp một chuyến, V. bảo con không biết lo cho tương lai, lỡ dùng một cái con thất nghiệp, lấy tiền đâu mà dùng trong thời gian kiếm việc mới, phải biết dằn dậm, chẳng may con ốm đau, hay người trong gia đình ốm đau cần một món tiền lớn để chữa bệnh thì sao... Con thì con nghĩ phải tận dụng tuổi trẻ của mình. Bây giờ còn trẻ còn thích đi chơi, mai một già có điều kiện đi, thì lại không thích đi nữa, thì có phải khổ không... Nói chung là tại Việt Nam còn nghèo quá và xã hội chưa bảo bọc và bảo đảm mức sống tối thiểu của dân, nên mình cứ phải lo và phòng xa trước đã. Nhiều lúc con cũng phân vân không biết phải hướng cuộc sống của mình theo hướng nào và kiểu nào (...)

Trên đây tôi trích hai trang thư của cô cháu gái, năm nay 24 tuổi, viết ngày 24 tháng 5-1994. Tôi nghĩ nó cũng phản ánh phần nào một thực trạng và tâm trạng của tuổi trẻ trong nước, nên muốn chia sẻ với bạn đọc *Diễn Đàn*.

Vũ Thanh (Créteil, Pháp)

## DIỄN ĐÀN FORUM

Chủ nhiệm: Hà Dương Tường

Tổng biên tập: Trần Hải Hạc

Ban chủ biên: Trần Hải Hạc, Lê Văn Cường, Nguyễn Ngọc Giao, Bùi Mộng Hùng, Hà Dương Tường

Ban biên tập, kỹ thuật, quản lý:

Vũ An, Trần Đạo, Nguyễn Lộc, Hoàng Lệ, Tuấn Linh, Nguyễn Trọng Nghĩa, Văn Ngọc, Thoại Phong, Nguyễn Quang, Phong Quang, Bảo Tâm, Thanh Thanh, Vũ Thanh, Nguyễn Thắng, Hàn Thủy, Đặng Tiến, Nam Trân, Hoài Văn, Kiến Văn, Hải Vân, Hoà Vân

## Visa

Gần đây, tôi đã 2 lần làm đơn xin phép về Việt Nam, gửi tới Phòng lãnh sự Việt Nam ở Paris :

- Lần thứ nhất là đơn của vợ tôi làm ngày 10.11.1993, đơn mẫu số 2, gửi ngay ngày hôm đó qua đường bưu điện, có kèm theo phong bì dán tem để trả lời. Mười ngày sau, 20.11.1993 (theo con dấu bưu điện trên phong bì có đóng dấu *Ambassade R. S. du Viet Nam*), cái đơn này bị gửi trả lại với một câu chú thích viết bằng tay ở trên đầu lá đơn, không có tên, chức vụ và chữ ký của người viết, cũng không có dấu ấn của một văn phòng phụ trách nào của Lãnh sự hay Sứ quán Việt Nam : « *Đề nghị bà liên lạc với các hãng du lịch* ».

- Lần thứ hai, tôi lại làm thêm một lần nữa, ngày 5.5.1994, 2 đơn mẫu số 2, xin về Việt Nam : một của vợ tôi, một của riêng tôi, cũng gửi qua bưu điện cùng ngày hôm đó và có kèm theo 2 phong bì dán tem. Ngày 12.5, cả hai đơn này lại bị gửi trả lại với một dòng chú thích : « *Ô/bà đi du lịch, xin mời ông bà liên lạc với các hãng du lịch để làm thủ tục* » cũng không chữ ký, dấu ấn chi cả như trong đơn làm lần thứ nhất.

Ng. T. (vùng Paris, Pháp)

⊗ Chúng tôi đã điện thoại cho Phòng lãnh sự để hỏi chung về thể thức cấp chiếu khán. Nhân viên lãnh sự cho biết, theo chỉ thị của Bộ ngoại giao Việt Nam, hiện nay :

1- Người Việt Nam ở nước ngoài (bất luận quốc tịch) có thể tới sứ quán Việt Nam tại Pháp để lấy các mẫu đơn số 1 và số 2 :

a- nếu về thăm thân nhân : nộp đơn ở sứ quán, và sứ quán sẽ giải quyết.

b- nếu về làm việc với một cơ quan trong nước, thì thủ tục giấy tờ phải do cơ quan này tiến hành.

c- nếu về du lịch : phải qua các công ty du lịch, các công ty này sẽ trực tiếp tiến hành thủ tục với Tổng cục du lịch Việt Nam.

(xem tiếp trang sau)

## Tin buồn

Được tin ông Lê Văn Đăng đã từ trần ngày 4.6.1994, thọ 52 tuổi. Lễ tang đã cử hành ngày 10.6.1994 tại nghĩa trang Valenton (đông-nam Paris).

Chúng tôi xin thành thực chia buồn với tang quyến và ban biên tập báo Thông Luận.

## Séjour au Manoir d'AUBONNE

(Đã thự Cam Tuyền)

à Trouville-Deauville (2h de Paris par autoroute)

Chiều hôm nhìn ra cửa bể Cam Tuyền, lại nhớ câu thơ của giáo sư Hoàng Xuân Hãn :

*Mị Hải gió lên trời muốn tạnh*

*Cam Tuyền đêm tới khách thêm nhân...*

Ở Cam Tuyền, Hội Văn hoá và Giáo dục Aubonne cho mượn mỗi appartement đủ tiện nghi cho 5 người, 2 100 F một tuần, có thể chọn trong 5 appartements nếu giữ trước. Mùa hè này, cũng có thể là dịp gặp gỡ và chuyện trò với Bác Hãn. Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc với :

Nghiêm Xuân Hải, 38 rue de Lozère, 91400 ORSAY

☎ : (1) 60 10 42 25.

## Giá biểu quảng cáo và rao vặt

**Rao vặt** : từ 1 đến 3 dòng : 50 F, từ dòng thứ 4 trở đi, mỗi dòng thêm 10 F (mỗi dòng chiều ngang 6 cm, khoảng 15 ký hiệu).

**Quảng cáo** :

1/8 trang :	180 F
1/4 trang :	300 F
1/2 trang :	550 F
1 trang :	1 000 F

(giá này chưa tính thuế TVA)

**Đăng liên tiếp nhiều số báo**

lần thứ hai : bớt 10 %  
từ lần thứ ba trở đi : bớt 20 %

**Chứng từ đăng tải** : sau khi báo ra, toà soạn sẽ gửi hoá đơn và bản sao chụp trang có đăng quảng cáo hay rao vặt. Nếu muốn nhận nguyên số báo, xin thêm 25 F (tiền số báo + cước phí bưu điện)

## tìm đọc bản tin Pháp ngữ DIỄN ĐÀN FORUM

số 13

sẽ phát hành đầu tháng 7.94

## Phiếu mua báo Diễn Đàn

Họ và tên .....

Địa chỉ .....

.....Điện thoại : .....

mua một năm báo Diễn Đàn kể từ số.....

Kèm theo đây là ngân phiếu .....FF

đề tên DIEN DAN gồm :

.....FF là tiền mua báo (Pháp nội địa : 250 FF, châu Âu ngoài Pháp : 280 FF ; các tỉnh và lãnh thổ DOM-TOM của Pháp, và các nước ngoài châu Âu : 330 FF)

.....FF là tiền ủng hộ.

Xin gửi phiếu này và séc (hoặc *money order*) về địa chỉ : DIEN DAN, B.P. 50, 92340 BOURG-LA-REINE (FRANCE).

Riêng bạn đọc ở Đức có thể gửi séc 80 DM cho ông TRAN, Am Stadtpark 6, 92237 SULZBACH-ROSENBERG hoặc chuyển khoản vào trường mục (Überweisung)

TRAN (Bank : STADT & KREISSPARKASSE, SULZBACH-ROSENBERG, Konto : N° 21 09 700 BLZ 752 517 80)

**Bạn đọc Bắc Mỹ chú ý** : Để tránh phải trả hoa hồng khá nặng khi bạn đọc ký séc ngân hàng bằng đồng Franc Pháp, từ nay, bạn có thể ký trả 50 USD (một năm báo) và đề tên HOANG NGUYEN, rồi gửi séc và phiếu mua báo về địa chỉ báo Diễn Đàn.

Tôi có những người bạn chưa biết báo *Diễn Đàn*. Đề nghị báo gửi tặng một số giới thiệu :

Tên họ.....

Địa chỉ.....

2- Người nước ngoài (không gốc gác Việt Nam) :

a- nếu đi du lịch, có thể thông qua sứ quán để giải quyết.

b- nếu đi làm việc với một cơ quan trong nước, cũng như trong đoạn 1b ở trên.

3- Lệ phí chiếu khán (visa) :

a- Người Việt Nam về thăm thân nhân : 120 F (nếu mang hộ chiếu Việt Nam), 150 F (nếu mang hộ chiếu nước ngoài).

b- Người nước ngoài đi du lịch : 350 F.

(Đó là phần lệ phí ở sứ quán. Qua các hãng du lịch, theo thăm dò của chúng tôi, tiền lệ phí thay đổi tùy hãng từ 350 đến 500 F).

## Đọc sách hay Nhật sạn ?

Diễn Đàn số 29 (tháng 4.94) đăng bài *Những viên sạn* của ông Nguyễn Hữu Thành, tôi nghĩ là việc rất nên, nhất là khi sách báo tiếng Việt hiện nay, trong nước cũng như ngoài nước, có chiều hướng cầu thả. Chỉ có điều, theo thiển ý, không nên xếp bài ấy vào mục đọc sách hay điểm sách. Riêng bản *Tây Sơn Ký* năm 1992 của nhà xuất bản Văn Học, tôi thấy nên ghi nhận sự việc là Văn Học đã đề rõ tên dịch giả là ông Nhượng Tống. Trước đây, người ta chỉ đề N.T., thậm chí không đề tên người dịch.

P.V.N. (Massy, Pháp)

## Chùm chìa khoá

Tự chúng ta phải phá vỡ ghetto giữa bằng hữu trí thức, trong khi con rùa “ mở cửa ” cứ lịch kịch từng bước trong cái mai nặng nề của nó. Chúng ta đã sống suốt một thời kỳ đất nước mà lượng thông tin lịch sử bằng cả một thế kỷ dồn nén lại. Và mỗi chúng ta đều sở đắc được một vốn liếng kiến thức tích lũy bằng cả tuổi trẻ mà nhiều thế hệ trước (và sau) không bao giờ có được. Đó là bất hạnh, nhưng cũng là may mắn của một hòn sỏi bị ném vào gió cát của một thời đất nước.

Mình nghĩ thế này : chính chúng ta, và không phải ai khác, đã bỏ túi được một chùm chìa khoá có thể mở ra bao nhiêu cánh cửa bí ẩn của số phận người Việt nhiều khi vùi lấp đằng sau đó những cái “ bất khả tri ” của rất nhiều thế kỷ. Và cũng chỉ có một thời kỳ nào đó mới có khả năng “ trao chìa khoá ” cho con người, thí dụ thời của Nguyễn Trãi, thời của Giác Hoàng Điều Ngự Trần Nhân Tôn, thời của Nguyễn Du... Chính trí thức là người tổng kết kinh nghiệm của thời đại mình, và qua mỗi thời tổng kết như vậy, lại thúc đẩy sự phát triển của nhân cách Việt Nam đạt tới lý tưởng nhân bản của toàn nhân loại. Có nghĩa là, sau một cuộc chiến đấu sinh tử để giành quyền tồn tại dưới ánh mặt trời, chiến thắng giành được không phải là để chia cắt người Việt khỏi cộng đồng (dân tộc và nhân loại), mà là tạo ra sự bình đẳng để hội nhập vào thế giới. Hiển nhiên, sự hội nhập này cũng đòi hỏi điều kiện bình đẳng của nó ; còn nếu trong tay anh không có một bản lĩnh gì để làm vốn dặt lưng, thì chạy ùa theo người khác chỉ làm một đám người “ ăn theo ” chẳng ai mời và ngược lại, đóng kín cửa để giữ yên trong nhà thì bất quá là đầu óc của kẻ tiểu nhân chỉ biết thủ phận để giữ lấy miếng cơm manh áo. Ăn theo hay thủ phận đều không xứng đáng với cái giá mà người Việt đã phải trả cho quyền sống của chính mình. Đây là suy nghĩ của mình trong khát vọng cầm một tờ báo như *Diễn Đàn* trong tay, ở những xứ sở mà nghề làm báo phải chịu đựng rất nhiều khó khăn, trừ một thuận lợi căn bản nhất mà trong nước không có, là quyền tự do tư tưởng.

N.T. (Việt Nam)

HUỲNH MẠNH TIÊN

## tự trào

Không duyên, không phải không duyên  
Mà duyên với dáng tuý duyên lái đò  
Văn chương là chuyện... nhỏ to  
Riêng đây ngu muội bo bo tắc lòng

## kịch và thuốc

Trao em một đoá hoa hồng  
Dắm ba gai nhọn, tẩm lòng trước sau  
Trao em bể rộng trời cao  
Cả thân cát nhỏ dạt dào chân yêu

## sương

Tùng bách thẳng lưng. Chóp núi. Sương  
Nắng mai, nắng quái trở kim cương  
Có hay chân núi bầy cỏ chỉ  
Cũng sương cũng nắng cũng kim cương ?

## bắt đền

Núi vạt đời bắt đền đời xạo  
Hứa gì ta suốt tuổi hoa niên  
Mà nay đỉnh núi đời ta đạo  
Trông hoải trông hoài chẳng thấy tiên

## mắt bourgogne

gửi Hàn Thuý

Nâng ngang mũi chộp hương đời  
Chấp chằm áo <sup>1</sup> mỏng, bồi bồi thân <sup>2</sup> nghiêng  
Hóp vô ngum nhỏ biết liền !  
Biển bò xuống họng, mây tuôn lên mây

Một mình, thiên, thưởng rượu. Say  
Con mắt bên này có nhớ bên kia ?

<sup>1</sup> robe và <sup>2</sup> corps của rượu nho.

## Lòng bạn đọc

Theo thông lệ của báo chí  
Việt ngữ tại Pháp, chúng tôi không ra báo  
trong tháng 8. *Diễn Đàn* số 33 sẽ phát hành  
ngày 1.9.1994. Chúc độc giả nghỉ hè vui vẻ  
và xin hẹn gặp lại đầu tháng 9.

# Tin tức Tin tức

## Thủ tướng Võ Văn Kiệt thăm 4 nước Liên Xô cũ

Sau một thời gian nguội lạnh, Việt Nam và các nước Liên Xô cũ đang tìm cách hâm nóng lại mối quan hệ xưa qua chuyến đi thăm chính thức các nước Nga, Ukraina và Kazakhstan của thủ tướng Võ Văn Kiệt đầu tháng 6 vừa qua. Đây là lần đầu tiên kể từ khi Liên Xô sụp đổ năm 1991, một thủ tướng Việt Nam trở lại thăm các đồng minh cũ. Dẫn đầu một phái đoàn gồm nhiều bộ trưởng, quan chức chính phủ và 21 doanh nhân, ông Kiệt và phu nhân đã tới Kiev ngày 8.6, mở đầu chuyến đi bằng ba ngày làm việc tại Ukraina trước khi sang Kazakhstan và Nga. Trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Nga, Ukraina đã bắt đầu lên trở lại năm 1993 sau hai năm xuống hầu như không còn gì, với trị giá khoảng 250 triệu đôla với Nga và 100 triệu đôla với Ukraina. Tuy cả hai nước này đều tỏ ý muốn đẩy mạnh trở lại quan hệ kinh tế, văn hoá, kỹ thuật với Việt Nam, điểm bắc cầu duy nhất của họ vào một Đông Nam Á đang phát triển kinh tế mạnh nhất thế giới, quan hệ Việt Nam - Ukraina có vẻ không có nhiều "vấn đề" lắm. Ngoài thương mại, hai bên đã ký một hiệp định hợp tác về khoa học, giáo dục và văn hoá, và ngoại trưởng Ukraina Anatoly Zlenko đã hứa giải quyết cho khoảng 8 000 người lao động Việt Nam được quyền ở lại Ukraina sinh sống hợp pháp. Những vấn đề song phương giữa Hà Nội và Mạc Tư Khoa phức tạp hơn nhiều, vì món nợ 10 tỉ đôla của Việt Nam đối với Liên Xô cũ, mà Nga kế thừa tới hơn 80 % ; vì sự bất đồng giữa hai bên về giá cả trong việc hải quân Nga thuê quyền sử dụng cảng Cam Ranh ; cũng như về những căng thẳng trong quan hệ giữa Việt kiều ở Nga với chính quyền địa phương (trong tháng 5, cảnh sát Nga đã tiến hành lục soát, kiểm kê tài sản của nhiều doanh nhân Việt kiều tại Mạc Tư Khoa). Kết thúc chuyến đi thăm, thủ tướng Võ Văn Kiệt và thủ tướng Viktor Tchernomyrdine đã ký kết một hiệp ước hữu nghị, thay thế hiệp ước mà Việt Nam đã ký với Liên Xô năm 1978. Tuy nhiên, vấn đề cảng Cam Ranh chưa được giải quyết và tổng thống Nga Boris Eltsine đã huỷ bỏ một cuộc gặp được dự trù với ông Kiệt, gieo cảm tưởng hai bên còn nhiều bất đồng lớn, dù các nhà phát ngôn chính phủ Nga tuyên bố rằng sự huỷ bỏ này chỉ là "do những công việc khẩn cấp của tổng thống Eltsine, và không có vấn đề chính trị nào đằng sau". (AFP 7, 8, 16, 17.6.1994)

## Quan hệ Việt - Mỹ

Thủ trưởng ngoại giao Mỹ phụ trách châu Á - Thái Bình Dương Winston Lord và thủ trưởng quốc phòng phụ trách cựu chiến binh Hershel Gober, sẽ dẫn đầu một phái đoàn chính phủ Hoa Kỳ tới Việt Nam từ ngày 1 đến 4.7. Theo một người phát ngôn chính thức của Việt Nam " Hai bên sẽ làm việc về sự tiếp tục các cuộc điều tra về quân nhân Mỹ mất tích, và về các vấn đề quan hệ giữa hai nước trong tình hình mới".

Ngày 20.6, một phái đoàn thương mại của bang Hawaii, do ông Mufi Hannemann, phụ trách Kinh tế, thương mại và Du lịch của Hawaii dẫn đầu, gồm khoảng 50 doanh nhân Mỹ, đã đến Việt Nam trong một cuộc viếng thăm chính thức 3 ngày, để bàn với những nhà hữu trách về ngoại thương Việt Nam về các khả năng trao đổi kinh tế giữa hai nước. Đây là phái đoàn chính thức đầu tiên của Mỹ tới Việt Nam sau khi tổng thống Clinton huỷ bỏ cấm vận hồi tháng 2 vừa qua. Sau 4 tháng bỏ cấm vận, các doanh nghiệp Mỹ đã đầu tư 78 triệu đôla vào Việt Nam. Dẫn đầu là các hãng : Carrier, Mobil, Gillette, Visa, Coca Cola, Digital, American Express, Pepsi Cola, Otis Elevator. Nhiều dự án đầu tư khác cũng đang được chuẩn bị, như dự án của tổ hợp BBI trị giá 250 triệu đôla, để xây một trung tâm du lịch tại khu du lịch Non Nước, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. (AFP 20, 21 và 23.6.1994)

## Thiếu hụt ngân sách và thiếu vốn đầu tư

Đánh giá tình hình kinh tế những tháng đầu năm, phó thủ tướng Phan Văn Khải, trong kỳ họp Quốc hội cuối tháng 5 vừa qua, cho rằng nhịp độ tăng trưởng " vẫn cao hơn cùng kỳ những năm trước ", song những điều kiện ổn định và phát triển " chưa thật vững chắc ". Chính phủ có hai mối lo lắng lớn : một mặt, ngân sách nhà nước mất cân đối nghiêm trọng ; mặt khác, vốn vay trong dân không đủ để phát triển đầu tư.

Theo những số liệu đưa ra, mức thiếu hụt ngân sách đã vượt 3 700 tỷ đồng, trong khi vào 6 tháng cuối năm nhà nước còn phải chi hơn 60 % ngân sách (riêng trong ngành giáo dục, còn phải chi đến 65-70 % kế hoạch). Ngoài ra những khoản chi ngoài dự toán (lãi tiền vay nước ngoài, y tế cơ sở, chế độ với người có công) đã lên đến 1 000 tỷ đồng, trong khi đó giá đầu thô trên thế giới giảm có thể làm thất thu 1 000 tỷ đồng.

Trong tình hình như vậy, chi cho đầu tư phát triển chỉ thực hiện được 30,5 % kế hoạch. Nguồn vốn tín dụng cần thiết lên đến 7 000 tỷ đồng, song nhà nước mới vay được có 3 000 tỷ, nên nhiều công trình đã phải tạm ngưng thi công (công trình thủy điện Yaly chỉ được ứng 6 % trên tổng số 714 tỷ đồng của kế hoạch năm nay) Sự ách tắc này đặt câu hỏi về khả năng duy trì một nhịp độ tăng trưởng 8 % với một mức lạm phát dưới 10 %. Chỉ trong 5 tháng đầu năm 1994 này, giá cả bán lẻ đã tăng 6 %. (Tuổi Trẻ chủ nhật 29.5 ; Sài Gòn Giải phóng 7.6.94)

## Cho phép đình công nhưng đừng đợi gì mà đình công !

Bộ luật lao động được quốc hội thông qua ngày 17.6 (với 82, 5 % phiếu thuận) gồm 17 chương qui định về việc làm, học nghề, hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, tiền lương, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, kỷ luật, an toàn và vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội, công đoàn, tranh chấp lao động. Bộ luật chính thức công nhận quyền đình công của người lao động đồng thời khẳng định tính bất hợp pháp của những cuộc đình công không phát sinh từ tranh chấp lao động, vượt ra phạm vi quan hệ lao động và phạm vi doanh nghiệp hoặc vi phạm qui trình luật định về đình công.

Theo luật, quyền đình công chỉ được sử dụng sau khi các bên tranh chấp đã tiến hành hết các bước hòa giải. Việc đình

công do ban chấp hành công đoàn cơ sở quyết định khi có sự tán thành của quá nửa tập thể lao động. Người lao động không được quyền đình công trong các doanh nghiệp phục vụ công cộng, hoặc thiết yếu cho nền kinh tế quốc dân, cho an ninh quốc phòng, (sẽ do chính phủ ấn định). Thủ tướng có quyền hoãn hoặc ngừng một cuộc đình công nếu xét thấy có nguy cơ nghiêm trọng cho kinh tế quốc dân hoặc an toàn công cộng.

Chủ tịch Tổng liên đoàn lao động Việt Nam Nguyễn Văn Tư không những khẳng định “ *chỉ công đoàn có quyền tổ chức đình công* ”, mà cần thêm những qui định cụ thể để “ *ngăn chặn mưu đồ chính trị lợi dụng đình công* ”. Ông còn cho rằng cần có những văn bản dưới luật buộc “ *công đoàn phải chịu trách nhiệm khi quyết định đình công sai* ” (sic), và đề nghị trong trường hợp đó công đoàn phải “ *bồi thường ngược lại cho giới chủ nhân* ” !

Song cũng có không ít ý kiến trong giới công đoàn phê phán quan điểm của bộ luật lao động. Bà Hoàng Thị Khánh, chủ tịch Liên đoàn lao động Thành phố Hồ Chí Minh, cho rằng kinh nghiệm những cuộc đình công trong thời gian vừa qua cho thấy công đoàn “ *chủ quan, bảo thủ, coi bộ tứ (giám đốc, đảng ủy, đoàn thanh niên, công đoàn) là hoàn chỉnh nên không quan tâm đến công nhân. Khi xảy ra đình công, chỉ truy tìm xem ai là kẻ cầm đầu mà không tìm nguyên nhân đình công, nội dung đình công chính đáng hay không. Thậm chí, còn vội vã kết luận là phá hoại chính trị* ”. Người đứng đầu công đoàn thành phố còn nói rằng ở một số qui định của bộ luật lao động “ *toát lên quan điểm ủng hộ người không đình công* ”.

Theo nhận định của giáo sư Nguyễn Lân Dũng, thuộc Liên đoàn lao động Hà Nội : “ *Có khác gì bảo rằng luật lao động cho phép đình công nhưng đừng đại gì mà đình công !* ” Ông nhận xét : “ *Khi thấy công nhân các nước tư bản đình công thì ta hân hoan cổ vũ, còn khi công nhân ta bắt đầu làm việc này đối với các ông chủ trong nước thì ta lại e ngại* ”. (Lao Động 10 và 31.5, 5.6; Tuổi Trẻ 2 và 18.6.94)

### **Báo chí : tự do cho người nước ngoài**

Việt Nam hiện có trên 350 báo, tạp chí và bản tin, trong đó có 6 báo ngày, hơn 100 báo tuần và 180 tạp chí, toàn bộ do đảng Cộng sản kiểm soát (dù là trung ương, địa phương, hoặc theo lĩnh vực chuyên môn, vai trò “ *lãnh đạo tư tưởng* ” thuộc về đảng, qua các cấp đảng ủy). Nhưng..., mặc dù chế độ vẫn cấm đoán công dân ra báo tư nhân, nhà cầm quyền đã mở cửa cho tư bản nước ngoài đầu tư kiểm soát nhiều tờ báo trong những lĩnh vực như kinh tế, thông tin quốc tế v.v... !

Tổ hợp Thụy Sĩ Ringer, đã nắm tờ Thời báo kinh tế và bản tiếng Anh của nó (Vietnam Economic Times), bỏ vốn “ *nâng cấp* ” tờ Tuần báo quan hệ quốc tế của bộ ngoại giao, vừa được phép tham gia hiện đại hoá nguyệt san Thời trang Trẻ, tờ báo duy nhất về thời trang ở Việt Nam hiện nay, với 30 000 số mỗi tháng, giá bán 4 500 đồng.

Cũng trong tuần cuối tháng 5, đầu tháng 6, công ty ACP Publishing Pty Ltd của trùm tư bản Úc Kerry Packer thông báo đã mua lại 46 % cổ phần của Vietnam Investment Review Ltd, cũng một công ty Úc đang giữ 100 % vốn của tờ

tuần báo tiếng Anh Vietnam Investment Review, “ *cơ quan* ” của Ủy ban nhà nước về hợp tác và đầu tư !

Về phần mình, Việt Nam thông tấn xã cũng vừa ký kết một thoả ước hợp tác với nhóm M Group của Thái để hiện đại hoá bản tin tiếng Anh hàng ngày Vietnam News, ra đời từ năm 1991 nhưng số phát hành hiện nay không vượt quá vài nghìn. Theo thoả ước, một công ty con của M Group, Manager Co., sẽ bỏ ra 500 000 đôla để tin học hoá bản tin (40 % số vốn này), nâng cấp trụ sở (30 %) và huấn luyện nhân viên (30 %), với mục tiêu thay đổi dần bản tin 4 trang khổ nhỏ này thành một nhật báo 32 trang, khổ lớn. (AFP 1 và 3.6.1994)

### **Thị trường tài chính đang hình thành**

Hai cuộc hội nghị giám đốc ngân hàng nhà nước tổ chức ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh vào đầu tháng 6 đã thông qua hai đề án phát hành trái phiếu ngân hàng thương mại và đầu tư phát triển và trái phiếu ngân hàng nhà nước. Tất cả các ngân hàng thương mại và đầu tư phát triển sẽ được phép huy động vốn qua phương thức phát hành trái phiếu có hoặc không ghi tên, lãi suất cố định hay điều chỉnh theo định kỳ, thời hạn không dưới một năm. Loại trái phiếu này được tự do mua bán, chuyển nhượng, thừa kế, thế chấp để vay tiền. Khác với trái phiếu ngân hàng thương mại và đầu tư phát triển, trái phiếu ngân hàng nhà nước sẽ là công cụ điều hành chính sách tiền tệ và do đó chỉ có các tổ chức tín dụng mới được mua. Thời hạn là ngắn hạn (từ 7 ngày đến một năm) và lãi suất sẽ hình thành qua đấu giá.

Đồng thời, bộ tài chính vừa đồng ý cho Thành phố Hồ Chí Minh huy động vốn xây dựng liên tỉnh lộ 15 bằng cách phát hành trái phiếu đô thị, thông qua ngân hàng đầu tư phát triển của thành phố (thời hạn 3 năm với lãi suất 15 %/năm). Bộ cũng cho biết Tổng công ty xi măng Việt Nam sẽ là công ty đầu tiên được phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mở rộng nhà máy xi măng Hoàng Thạch (lãi suất : 15 %/năm, thời hạn : 4 năm). Ngoài ra sau ba tháng phát hành kỳ phiếu bằng ngoại tệ, với thời hạn từ 1 đến 5 năm, ngân hàng ngoại thương Vietcombank cho biết đã huy động được 8,3 triệu đô la vốn.

Tính từ đầu năm, hệ thống ngân hàng đã tăng 22 % số vốn huy động, trong đó tiền đồng Việt Nam gửi tiết kiệm tăng 1 300 tỷ đồng, tiền gửi bằng ngoại tệ (quy ra tiền Việt Nam) tăng 2 700 tỷ đồng. Hiện nay, hệ thống ngân hàng Việt Nam gồm 270 tổ chức tín dụng, trong đó có 8 ngân hàng nước ngoài, 3 ngân hàng liên doanh, 4 ngân hàng thương mại quốc doanh, 43 ngân hàng thương mại cổ phần, 2 công ty tài chính, 50 hợp tác xã tín dụng và khoảng 160 quỹ tín dụng nhân dân. (Tuổi trẻ 2 và 9.6; Lao Động 31.5 và 9.6; Sài Gòn giải phóng 4.6.94)

### **Đầu tư nước ngoài : một tháng, một cửa ?**

Đầu tháng 6 vừa qua, tại Quốc hội, thủ tướng Võ Văn Kiệt cho biết, ông đang chỉ đạo để các hồ sơ đầu tư nước ngoài được giải quyết “ *trong vòng một tháng* ” và thực hiện “ *chế độ một cửa* ”.

Ngoài ra, bộ thương mại đang soạn thảo qui chế cho phép doanh nghiệp nước ngoài mở chi nhánh tại Việt Nam. Cho tới

nay, chính phủ mới cho các ngân hàng, các công ty bảo hiểm và tư vấn nước ngoài đặt chi nhánh hoạt động trực tiếp ở Việt Nam ; các loại doanh nghiệp khác chỉ được mở văn phòng đại diện hoặc liên doanh hợp tác theo luật đầu tư nước ngoài.

Theo Ủy ban nhà nước về hợp tác và đầu tư (SCCI), 109 dự án trị giá tổng cộng 1 162 tỉ đôla đã được cấp giấy phép trong 5 tháng đầu năm 1994, tăng 29 % so với cùng thời kỳ năm trước. Ngoài ra, cũng trong 5 tháng qua, 338 triệu đôla đã được đầu tư mở rộng vào các dự án đã triển khai hoạt động từ trước năm 1994. Bốn con rồng châu Á, đứng đầu là Đài Loan, tiếp tới là Hồng Kông và Nam Hàn, với Úc chen vào sau đó, rồi tới Singapore, là những nước đứng hàng đầu trong các nước có đầu tư vào Việt Nam, cả về tổng số các dự án và về vốn đầu tư (riêng Đài Loan có 124 dự án, với 1,58 tỉ đôla). Nhật đi sau, đã nhảy lên hàng thứ sáu, sau khi Mỹ chính thức bỏ cấm vận.

Một thay đổi khác là về lĩnh vực đầu tư. Trong mấy năm đầu, dầu mỏ và du lịch là những lĩnh vực chính. Năm nay, 60 % các dự án được thông qua thuộc các ngành kỹ nghệ như sản xuất xi măng, sắt thép, khí đốt v.v... Theo một quan chức SCCI, ông Vũ Huy Hoàng, tổng cộng gần 1 000 dự án đầu tư đã được cấp giấy phép hoạt động từ năm 1987, trị giá 9,4 tỉ đôla, tính tới cuối tháng 5.1994 (3,4 tỉ trong các ngành công nghiệp ; 1,8 tỉ trong lĩnh vực du lịch và 1,3 tỉ trong ngành khai thác dầu mỏ). Tuy nhiên, theo một bài báo Quân Đội Nhân dân ngày 31.5, hiện chỉ có 773 dự án, với vốn đầu tư khoảng 8 tỉ đôla, là đang hoạt động. Bài báo cho biết, khoảng 15 % các dự án liên doanh giữa một hay nhiều công ty nước ngoài với một công ty Việt Nam, đã thất bại, một tỉ số cao gấp đôi so với các nước lân cận.

Trong tương lai gần, những lĩnh vực thuộc cơ sở hạ tầng như giao thông, mạng lưới điện và viễn thông sẽ chiếm một tỉ trọng lớn trong nhu cầu đầu tư của Việt Nam. Đầu tháng 6, SCCI đã chấp thuận một dự án liên doanh trị giá 900 triệu đôla giữa công ty Nhật Tredia Investment Co. và công ty Việt Nam Intradex để xây dựng cảng Bến Đình, ở phía nam tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thành cảng lớn nhất nước vào năm 2 000, có khả năng đón tàu trọng tải 200 000 tấn. (AFP 31.5, 6 và 12.6, Reuter 3.6 và AP 22.6)

### **Legamex, Liksin, Seaprodex, Công ty lương thực**

...

Hàng loạt lãnh đạo công ty quốc doanh, một thời đã là “ niềm tự hào ” của Thành phố Hồ Chí Minh về hiệu quả làm ăn kinh tế, đã rơi dài trong hai tháng vừa qua. Tổng giám đốc Tổng công ty may mặc xuất khẩu Legamex Nguyễn Thị Sơn và phó tổng giám đốc Phan Hiến vừa bị khởi tố và bắt giam về tội “ cố ý làm trái các qui định về quản lý kinh tế của nhà nước gây hậu quả nghiêm trọng ”. Trước đó, viện kiểm sát thành phố đã có quyết định truy tố phó giám đốc Xí nghiệp chế bản và bao bì Liksin Hoàng Thị Liên Hương về tội tham ô, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của nhà nước. --

Tại Tổng công ty xuất nhập khẩu thủy sản Seaprodex, các cơ quan điều tra đã thực hiện lệnh bắt giam phó tổng giám đốc Hoàng Côn và hai giám đốc công ty con Nguyễn Hữu Bình (Công ty vận tải biển) và Nguyễn Hữu Thắng (Công ty

kỹ nghệ lạnh) về tội tham ô tài sản nhà nước. Người ta được biết rằng Nguyễn Hữu Bình và Nguyễn Hữu Thắng là anh em, và bố mẹ lại không ai khác hơn là tổng giám đốc và kế toán trưởng của tổng công ty mẹ Seaprodex.

Tại Công ty lương thực Thành phố Hồ Chí Minh, viện kiểm sát đã quyết định truy tố về tội nhận hối lộ : ông Nguyễn Văn Quang, trưởng ban nghiên cứu tổng hợp và là con rể của tổng giám đốc công ty, bà Ba Thi Nguyễn Thị Ráo ; và bà Lê Thị Ngọc Dung, kế toán trưởng. Nhân vật chính vụ án hối lộ này lại là cánh tay mặt của tổng giám đốc, bà Trần Thu Hồng, hiện được hưởng một quyết định tạm đình chỉ điều tra vì mắc bệnh “ tâm thần phân liệt thể hoang tưởng ”. Còn bà Ba Thi Nguyễn Thị Ráo thì đến nay, qua lời phát biểu công khai của những lãnh đạo cao nhất của Đảng cộng sản, vẫn là một nhân vật “ bất khả xâm phạm ”. (Tuổi Trẻ 21.5, 4, 7 và 14.6; Lao Động 31.5.94)

### **Bãi thị**

Cuối tháng 5, đầu tháng 6 vừa qua, hàng loạt cuộc bãi thị đã xảy ra tại nhiều chợ ở Hải Phòng, Vinh, và nhất là ở Thành phố Hồ Chí Minh : chợ Bến Thành (400 hộ tiểu thương), chợ An Đông (142 hộ), chợ Hòa Bình (hơn 300 hộ), chợ Tân Bình (41 hộ). Những cuộc bãi thị này có hai nguyên nhân chính : phản đối ban quản lý chợ tăng giá thuê sạp, và phản đối cơ quan thuế vụ tăng mức thuế.

Bộ trưởng tài chính Hồ Tế thừa nhận trách nhiệm của cơ quan thuế vụ ở một số chợ đã hành động “ thô thiển ”, tăng thuế bình quân, hàng loạt, gây phản ứng bất bình của giới tiểu thương. Tổng cục thuế cho rằng vấn đề tới từ hai phía, và giới tiểu thương phải chấp hành qui định mua bán có hóa đơn, chứng từ. Theo tổng cục, trong khu vực tư nhân, chênh lệch giữa doanh thu tính thuế và doanh thu thực tế là 30-40 %, mức thất thu khoảng 50 %. (Tuổi Trẻ chủ nhật 5.6 ; Tuổi trẻ 16.6.94)

### **Thủ tục ới là thủ tục !**

Đầu tháng 6 vừa qua, chính phủ đã cử một đoàn công tác về “ cải tiến thủ tục hành chính ” đến Thành phố Hồ Chí Minh tìm hiểu các bất hợp lý của thủ tục hành chính trong các lĩnh vực : đăng ký thành lập doanh nghiệp, nhà đất, xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu. Đoàn được sở thương mại cho biết hiện nay muốn lập một doanh nghiệp phải có tới 42 loại giấy tờ, cho nên thời gian thành lập doanh nghiệp kéo dài đến sáu, bảy tháng. Còn theo báo cáo của đại diện Ủy ban hợp tác và đầu tư ở thành phố, người nước ngoài muốn xin giấy phép đầu tư, nhanh nhất cũng phải mất hai năm, có trường hợp kéo dài tới bốn năm ; và để hồ sơ tới tay Ủy ban phải đi qua hết 12 tầng nấc. Trong lĩnh vực nhà đất, một doanh nghiệp nhà nước muốn có giấy phép cấp đất của Ủy ban nhân dân thành phố phải tập hợp tổng cộng 16 con dấu. (Tuổi Trẻ 31.5 và 2.6.94)

### **Nạn buôn bán ma túy đang gia tăng.**

Từ năm 1990 đến nay, các cơ quan công an đã khám phá 1 844 vụ mua bán ma túy, thu giữ gần 10 tấn thuốc phiện, hàng chục tấn cần sa, 15,6 kg heroin. Năm 1993 số ma túy

thu được gấp hai lần so với 1992. Riêng quý 1 năm 1994, số ma túy bắt giữ đã bằng cả năm 1992. Tình trạng này đang gia tăng tại các tỉnh phía Bắc với những vụ buôn bán lớn như vụ 227 kg thuốc phiện ở Sơn La, vụ 129 kg thuốc phiện ở Phong Thổ, hai vụ bắt 2 kg heroin ở Hà Nội. Tại các tỉnh phía Nam, 2 kg cocain đã bị bắt giữ ở Thành phố Hồ Chí Minh và 2 tấn cần sa ở đảo Thổ Chu (Kiên Giang). Theo tính toán của Liên hiệp quốc, số người nghiện ma túy ở Việt Nam ước chừng 60 ngàn người, và theo bộ trưởng lao động và xã hội Trần Đình Hoan, có khoảng 17 tấn thuốc phiện hiện lưu hành trong thị trường.

Chính phủ đã chi 50 tỷ đồng trong mấy năm qua vào hoạt động phòng chống ma túy, song chỉ có 10 % được dành cho công tác điều tra và bắt giữ tội phạm buôn ma túy. Hơn thế nữa, công tác truy tố và xét xử tội phạm thường gặp nhiều "vướng mắc". Báo Lao Động cho biết, năm 1993, có đến 26 vụ đã bị "đình chỉ điều tra". Báo cũng nhắc đến việc quận Hoàn Kiếm ở Hà Nội đã tha 11 bị can trong 7 vụ buôn thuốc phiện. Trung tuần tháng 5 vừa qua, tòa án Hà Nội đã xét xử 10 sĩ quan thuộc đội chống ma túy của sở công an Hà Nội về tội "lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của công dân". Đại úy đội trưởng Phạm Xuân Liêm - con trai của thứ trưởng thứ nhất bộ nội vụ Phạm Tam Long - đã bị xử phạt 4 năm tù. (Lao Động 12.22 và 24.5; Tuổi Trẻ 19.5 và 9.6.94)

### **Nhà tư nhân : những qui định mới**

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vừa ban hành những qui định mới về quản lý đối với nhà tư nhân. Quyết định của Ủy ban ra ngày 17.5 1994, thực hiện từ tháng 7 và không áp dụng cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, ngoại trừ hai điều khoản có liên quan.

- **Hợp thức hóa quyền sở hữu** : Người tự xây cất, chuyển nhượng nhà không có giấy tờ hợp lệ trước hoặc sau 1975, người được chế độ cũ cấp nhà cứu tế hay mua nhà trả góp, nếu xuất trình được các chứng cứ (giấy tờ, nhân chứng...), được xét hợp thức hóa sở hữu nhà. Các loại nhà sau đây không được xét hợp thức hóa : nhà bị xử lý bởi các chính sách của nhà nước, nhà chiếm dụng trái phép, nhà xây cất sau khi có quyết định giải tỏa khu vực, nhà có tranh chấp, khiếu nại về quyền sở hữu.

- **Chuyển nhượng quyền sở hữu** : Qui định mới không còn đòi hỏi người mua nhà phải có hộ khẩu thường trú ở Thành phố Hồ Chí Minh. Việc chuyển nhượng nhà cũng không đòi hỏi thủ tục xin phép ủy ban nhân dân, hai bên mua bán chỉ cần làm hợp đồng, chứng thực và nộp thuế trước bạ.

- **Thuê nhà** : Việc thuê nhà phải thực hiện thông qua hợp đồng có chứng thực. Chủ sở hữu muốn bán nhà phải thông báo trước cho bên thuê, và sau thời hạn ba tháng mà người thuê không thuận mua, mới có quyền bán nhà cho người khác.

- **Qui định liên quan đến người Việt Nam định cư ở nước ngoài** : Trước đây người xuất cảnh hợp pháp trong khoảng thời gian từ 6.8 1984 đến 25.4 1989 không được bán nhà mà chỉ được phép ủy quyền sử dụng cho thân nhân ở tại nhà đó. Nay qui định mới cho họ quyền được chuyển quyền sở hữu, nếu hội đủ những điều kiện sau : có chứng từ sở hữu

hợp pháp ; nhà không bị xử lý bởi các chính sách của nhà nước tại thời điểm xuất cảnh; người được ủy quyền đang còn quản lý toàn bộ căn nhà ; có chứng từ thể hiện ý chí chuyển quyền sở hữu nhà tại thời điểm xuất cảnh và có văn bản tái xác nhận của chủ sở hữu qua phòng công chứng.

Ngoại trừ những nhà đã được chuyển thành sở hữu nhà nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, thụ nhận quyền sở hữu nhà tại Thành phố Hồ Chí Minh do di sản thừa kế hay tài sản chia theo ly hôn, được uỷ quyền cho người trong nước thay mặt mình sử dụng hay chuyển nhượng quyền sở hữu. (Thời báo kinh tế Sài Gòn 9.6.94)

### **Tin Y tế**

\* Tình trạng thiếu i-ốt trở thành một vấn đề y tế lớn ở Việt Nam. Theo một bản tin của Việt Nam thông tấn xã đầu tháng 6, 94 % dân Việt Nam thiếu i-ốt. Cho tới nay, người ta biết rằng 60 % dân miền núi bị bệnh bướu cổ, và trẻ em bị đần vì thiếu i-ốt, nhưng vấn đề trở thành nghiêm trọng hơn khi những cuộc khảo sát gần đây cho thấy ngay cả dân đồng bằng và vùng biển cũng không đủ liều lượng i-ốt.

\* Một nạn dịch tả lan từ mấy tháng đầu năm ở vài tỉnh miền Trung đã làm cho 17 người chết trong số 575 người mắc bệnh ở tỉnh Gia Lai và 214 người ở tỉnh Ninh Thuận.

\* Trong năm 1993, Việt Nam đã thành công trong chiến dịch tiêm chủng chống bệnh bại liệt (polio) cho 85 % trẻ em, số em bị bệnh giảm xuống còn 425 em so với 557 em năm 1992. Tổ chức y tế thế giới (WHO) tin rằng tới năm 2000 bệnh này sẽ hoàn toàn được chế ngự ở Việt Nam.

\* Theo Quỹ Nhi đồng Liên hiệp quốc (UNICEF), Việt Nam đã đạt nhiều tiến bộ trong việc bảo vệ sức khoẻ trẻ em, với 90 % em được tiêm chủng chống bệnh sởi và 70 % các bà mẹ có thai được tiêm ngừa sởi uốn ván. Tuy nhiên vấn đề thiếu dinh dưỡng vẫn còn trầm trọng, nhất là ở các vùng núi. Thống kê chính thức cho biết 42 % các em bé dưới 5 tuổi bị thiếu dinh dưỡng, không đủ cân nặng so với lứa tuổi. (AFP 4, 8 và 22.6, AP 3.6)

### **TIN NGẮN**

✓ Từ 1.7, tại sân bay Tân Sơn Nhất, khách nhập cảnh mang tiền không quá 3 000 đô la và hàng không quá 1 000 đô la sẽ không phải khai báo hải quan. Một cửa hải quan riêng sẽ dành cho họ. Cũng kể từ đầu tháng 7, Hàng không Việt Nam sẽ mở đường bay hàng tuần Thành phố Hồ Chí Minh - Paris.

✓ Các đại lý hàng không nước ngoài tại Việt Nam (hơn 20 hãng) sẽ được quyền bán vé **trực tiếp** cho khách hàng. Vietnam Airlines không còn độc quyền bán vé máy bay nước ngoài như trước đây.

✓ Theo Viện quản lý kinh tế trung ương, số lượng **doanh nghiệp nhà nước** sẽ thu gọn lại còn khoảng 300, và chính phủ dự kiến hình thành từ 15 đến 20 tập đoàn kinh tế, tập trung ưu tiên cho các ngành đầu khí, hàng không, đường sắt.

✓ Tổng số nợ **không thanh toán** được của các doanh nghiệp (chủ yếu thuộc nhà nước) hiện lên đến 17 500 tỷ đồng. Những bộ chủ quản và uỷ ban nhân dân đã từng đứng ra làm

“ bà đỡ ”, bảo lãnh cho các doanh nghiệp vay vốn, bây giờ đều làm ngơ, né tránh trách nhiệm.

✓ Cho tới nay tổng số **nợ thương mại** của Việt nam với nước ngoài (chỉ tính những khoản nợ qua Vietcombank) lên đến 5, 6 tỷ đô la, trong đó 80 % là nợ Nhật Bản. Hà Nội đang chuẩn bị đưa vấn đề nợ thương mại này ra Câu lạc bộ Luân Đôn.

✓ Tính từ khi có luật đầu tư nước ngoài, **Việt kiều** đã đầu tư về Việt Nam khoảng 80 triệu đô la thông qua 37 dự án được cấp giấy phép.

✓ Tổng công ty xây dựng Vinacomex vừa hợp đồng với một công ty Hoa Kỳ để đưa 50 công nhân xây dựng Việt nam đi làm việc và học nghề ở California và Nevada. Vinacomex đã từng **xuất khẩu lao động** sang Irắc (11 000 người), Libi (3 000), Đài Loan (2 000), Hàn Quốc (800), Xingapo (30).

✓ Năm 1993, lượng hàng hóa trao đổi qua biên giới Việt - Trung được Trung Quốc ước tính là 3,45 tỷ đô la, trong đó hàng Việt Nam bán qua Trung Quốc chiếm tỷ lệ rất nhỏ, khoảng 80 triệu đô la. Như vậy, chỉ qua con đường mậu dịch biên giới, trong năm qua, thị trường Việt Nam đã tiêu thụ 3,37 tỷ đô la **hàng Trung Quốc**.

✓ Công ty bia Sài Gòn ký kết hợp đồng **xuất khẩu bia** sang Mỹ. Đợt xuất đầu tiên (dưới dạng chai 0,45 lít ) có giá trị hơn 1 triệu đô la. Trước đó, Nhà máy bia Huế, một liên doanh với nhà sản xuất bia Đan Mạch nổi tiếng thế giới Tuborg, với vốn đầu tư 24,3 triệu đôla trong đó Tuborg bỏ ra 19,7 triệu, cũng đã ký một hợp đồng xuất khẩu bia sang Mỹ.

✓ Theo một cuộc điều tra do Tổng cục thống kê Việt Nam và công ty Mỹ Omnitrak Group phối hợp thực hiện bằng phương pháp chọn mẫu ở 600 hộ (400 tại Thành phố Hồ Chí Minh, 200 tại Hà Nội), người Việt Nam tiêu dùng trong một năm (1992) 212 triệu đô la rượu **bia** và **thuốc lá**, hơn cả phần chi tiêu cho thực phẩm là 209 triệu đô la.

✓ Theo một cuộc thăm dò ý kiến của Hội người tiêu dùng Việt Nam tại 200 hộ ở Hà Nội và 400 hộ ở Thành phố Hồ Chí Minh, trong tổng số **hàng tiêu dùng** do các hộ mua sắm, hàng nội địa chỉ chiếm 50 %. Về các mặt hàng xe hơi, xe gắn máy, máy móc thiết bị nhỏ, hàng Nhật chiếm từ 60 đến 94 %. Về các mặt hàng vải, đồ chơi trẻ em, máy phát điện, Trung Quốc chiếm lĩnh thị trường với gần 90 %.

✓ Tỉnh Sông Bé và tập đoàn Hà Lan Friesland sẽ xây dựng một nhà máy **chế biến sữa**, công suất mỗi năm là 75 triệu hộp sữa đặc có đường và 5,23 triệu lít sữa tươi tiệt trùng. Đây là liên doanh đầu tiên trong ngành chế biến sữa, tổng vốn đầu tư là 29 triệu đô la.

✓ Một liên doanh Việt-Pháp, với vốn đầu tư 4,3 triệu franc, sẽ xây dựng một nhà máy sản xuất **bơ và phomat** tại Đồng Nai. Nhà máy sẽ hoạt động từ đầu năm 1995 và sẽ tiêu thụ từ 3000 đến 6000 lít sữa/ngày

✓ Từ năm 1991, nhà xuất bản Thế Giới đã tiến hành dịch 11 tựa sách thuộc tủ sách “ **Que sais-je ?** ” của nhà xuất bản Pháp Presses Universitaires de France, gồm : Bệnh SIDA ; Phương pháp dân số học ; Lạm phát và chống lạm phát ; Sinh thái nhân văn ; Môi trường sinh thái ; Marketing du lịch ; Qui

hoạch đô thị ; Dân luật ; Luật hành chính ; Kinh tế hỗn hợp. Trong năm 1994, sẽ có từ 7 đến 12 tựa sách dịch mới.

✓ **Đề thi** môn hóa đã bị **lộ** trong kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học (tú tài) đầu tháng sáu vừa qua tại Hà Nội. Bộ giáo dục công nhận “ có vài chục thí sinh Hà Nội biết đề thi ” và đã quyết định hủy bỏ kết quả thi của những thí sinh đó. Từ nhiều năm nay, năm nào báo chí cũng phản ánh những vụ **lộ đề thi**.

✓ Đầu tháng 5 vừa qua, chính phủ Việt Nam đã thành lập Ban chỉ đạo Chương trình quốc gia về **công nghệ thông tin**, do bộ trưởng Đặng Hữu làm trưởng ban và giáo sư Phan Đình Diệu làm phó trưởng ban. Ban chỉ đạo có nhiệm vụ soạn các chính sách và kế hoạch thực hiện chương trình quốc gia này, đồng thời hướng dẫn, đôn đốc các ngành, địa phương thực hiện những đề án trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

✓ Một tháng sau ngày được đưa vào sử dụng, 30 tai nạn giao thông đã xảy ra trên đường cao tốc **Thăng Long – Nội Bài**. Nguyên nhân chủ yếu là do người đi bộ, đi xe đạp và các loại xe thô sơ khác vượt qua đường hoặc ngoặt rẽ trên đường không đúng nơi dành riêng cho họ. Vì đường cao tốc hiện nay thiếu các cầu vượt cần thiết, nên bộ giao thông đã phải hạn chế tốc độ xe cơ giới xuống dưới 80 km/giờ.

✓ Vài ngày sau khi **đường dây 500 kv Bắc-Nam** bắt đầu tải điện (thủ tướng Võ Văn Kiệt khánh thành ngày 5.6), một vụ nổ mìn phá đá ở huyện Kỳ Anh (Hà Tĩnh) đã làm đứt dây cáp quang, gây thiệt hại trên 500 triệu đồng. Suốt đường dây siêu cao thế có hành lang dưới điện không được xâm phạm, song không được người dân tôn trọng.

✓ Theo bản tin Vietnam News của Việt Nam thông tấn xã, Việt Nam có kế hoạch đầu tư hơn **3,5 tỉ đôla cho ngành điện** từ đây tới năm 2010, với một mạng lưới khoảng 5 000 km đường dây cao thế, 77 500 km đường dây điện thế trung bình và 150 000 đường điện thế thấp.

✓ Việt Nam đã **vay được** của một nhóm 14 ngân hàng Thái và định chế tài chính nước ngoài 100 triệu đôla, trả trong 5 năm với lãi suất 2,25 %. Đây là lần đầu tiên Việt Nam vay tiền trên thị trường tài chính tư nhân quốc tế.

✓ Hai công ty dầu khí British Gas (Anh) và Atlantic Richfield Co. (Mỹ) đã khởi công khoan thăm dò dầu mỏ ở lô **4-1**, cách Vũng Tàu 250 km về phía đông nam, trên thềm lục địa Việt Nam nhưng nằm trong một khu vực bị Trung Quốc tranh chấp, cho là thuộc hải phận quần đảo Trường Sa “ của Trung Quốc ”.

✓ Quỹ phát triển của Pháp (CFD), một tổ chức tài chính công cộng của Pháp chuyên về việc tài trợ cho các đề án phát triển ở các nước thế giới thứ ba vừa được phép mở văn phòng tại Hà Nội. Mỗi năm CFD tài trợ khoảng 12 tỉ FF cho các đề án thuộc những lĩnh vực như nông nghiệp, hạ tầng cơ sở, kỹ nghệ, du lịch, môi trường v.v...

✓ Theo các tổ chức chuyên môn của Liên hiệp quốc, **tục phá rừng** làm rẫy mỗi năm làm mất đi hơn 150 ngàn ha rừng nhiệt đới ở Việt Nam. Hiện nay, theo nhiều ước tính, Việt Nam chỉ còn không tới 3 triệu ha rừng có giá trị cao, so với 7 - 8 triệu ha những năm 1981-82, và 20 triệu ha ngày xưa.

Ngoài ra việc phá rừng đước làm chỗ nuôi tôm cũng làm thiệt hại khoảng 100 ngàn ha rừng dọc biển miền nam. Từ đầu năm 1993, chính phủ đã hạn chế mức khai thác gỗ là 600 000 mét khối ở rừng tự nhiên và 200 000 ở các rừng trồng.

✓ Hãng xe hơi Pháp Renault đã ký một hợp đồng với Vietnam Motors Corporation (VMC) để xây dựng một nhà máy lắp ráp xe hơi tại một địa điểm gần Hà Nội. Nhà máy dự trù sẽ lắp ráp kiểu xe R19 của Renault, từ năm 1995. VMC là một liên doanh giữa một công ty Việt Nam với công ty Columbian Motors của Philippin và Nichimen của Nhật, cũng đã ký một hợp đồng với hãng Đức BMW để sản xuất tại chỗ xe BMW 525, bắt đầu từ tháng 9 năm nay.

✓ Tàu nghiên cứu thuỷ văn và khí tượng Sokolski của Nga đã bắt đầu tiến hành một cuộc khảo sát môi trường trên vùng biển Việt Nam. Ngoài các điều kiện thuỷ văn và khí tượng, chuyến khảo sát hỗn hợp Nga-Việt này cũng sẽ điều tra tổng hợp về trữ lượng cá biển, thực-dộng vật ở đáy biển Việt Nam.

✓ Sản xuất xi măng trong 6 tháng đầu năm 1994 đạt gần 2,4 triệu tấn, tăng 12 % so với cùng thời kỳ năm ngoái, nhưng vẫn thiếu hụt so với nhu cầu xây dựng đang tăng nhanh. Việt Nam hiện có 5 nhà máy xi măng, với công suất tổng cộng chưa đến 5 triệu tấn (và dự trù đạt 6,2 triệu tấn khi nhà máy Hoàng Thạch, do Đan Mạch giúp xây dựng, hoàn thành vào năm 1996). Nhu cầu được tiên liệu là khoảng 12 triệu tấn vào năm 1997 và 20 triệu tấn năm 2000.

✓ Công ty Singapore United Land and Trading Pte. Ltd. đã trúng thầu hợp đồng địa ốc lớn nhất ở Việt Nam cho tới nay, trị giá 733 triệu đôla, để xây cất một khu nhà ở, văn phòng và một khách sạn ở thành phố Hồ Chí Minh. Hợp đồng còn đợi giấy phép của Ủy ban hợp tác và đầu tư.

✓ Canada và Việt Nam đã ký kết ngày 22.6 một thoả ước về hợp tác kinh tế và phát triển, nhân chuyến đi thăm chính thức Canada của phó thủ tướng Phan Văn Khải. Các lĩnh vực mà Canada muốn giúp Việt Nam phát triển bao gồm các ngành năng lượng, viễn thông, công nghệ thông tin, nông nghiệp và chế biến thực phẩm, giao thông và xây dựng.

✓ Cuối năm nay, Ngân hàng nhà nước sẽ bắt đầu cho lưu hành séc cho tư nhân ở các thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, trước khi ban hành rộng rãi ra cả nước. Hiện nay, ngân hàng thương mại Vietcombank đã phát hành séc và cả thẻ tín dụng nhưng chỉ dành cho các xí nghiệp.

✓ Theo công ty liên doanh dầu mỏ Japan Vietnam Petroleum Co., kết quả khoan thăm dò ở khu mỏ Rạng Đông cho thấy trữ lượng dầu ở khu này "rất quan trọng", và "chất lượng thì giống như dầu Bạch Hổ".

✓ Quốc hội Việt Nam đã thông qua việc gia nhập Công ước quốc tế về Biển. Công ước này được Liên hiệp quốc đưa ra vào năm 1982. Theo Hà Nội, lập trường của Việt Nam về vấn đề chủ quyền trên các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, là phù hợp với Công ước Biển này.

✓ Trong 6 tháng đầu năm, Việt Nam đã xuất cảng 1,6 tỉ đôla hàng hoá, tăng 27 % so với cùng thời kỳ năm 1993 nhưng không đạt chỉ tiêu của chính phủ.

## Đa số người Việt ở Cali tán thành bình thường hoá quan hệ Mỹ-Việt

Báo *San Jose Mercury News* (số ra ngày 21.6.94) đã công bố kết quả một cuộc thăm dò dư luận trong cộng đồng người Việt sinh sống ở phía nam bang California.

Cuộc thăm dò này do nhật báo *Los Angeles Times* tiến hành. Báo này đã phỏng vấn 861 người Việt ở các hạt Los Angeles, Orange, San Diego, Riverside, San Bernardino và Ventura. Dưới đây là bảng phân bố ý kiến trả lời 6 câu hỏi theo lứa tuổi :

1) *Bạn có tán thành chính phủ Mỹ thiết lập quan hệ ngoại giao bình thường, đầy đủ với chính phủ Việt Nam hiện nay không ?*

	18-29	30-49	50+	chung
tán thành mạnh mẽ	47%	36%	28%	38%
tán thành vừa phải	20%	12%	16%	15%
phản đối vừa phải	7%	8%	8%	8%
phản đối mạnh mẽ	10%	14%	14%	13%
không biết	16%	30%	34%	26%

2) *Bạn nghĩ sao về chính phủ Việt Nam hiện nay ?*

Cảm tình	21%	12%	12%	15%
Không cảm tình	54%	59%	67%	59%
không biết	25%	29%	21%	28%

3) *Bạn có tán thành quyết định bãi bỏ cấm vận Việt Nam của tổng thống Clinton không ?*

tán thành mạnh mẽ	43%	30%	24%	33%
tán thành vừa phải	21%	20%	24%	21%
phản đối vừa phải	7%	8%	6%	7%
phản đối mạnh mẽ	10%	14%	14%	13%
không biết	19%	28%	32%	26%

4) *Việc bãi bỏ cấm vận sẽ tác động tốt hay xấu tới tình trạng dân chủ và nhân quyền ở Việt Nam ?*

tốt	58%	45%	41%	49%
xấu	10%	14%	15%	13%
không tác động mấy	17%	15%	18%	16%
không biết	15%	26%	26%	22%

5) *Nếu chính phủ hiện nay đổ và chế độ dân chủ được thiết lập ở Việt Nam, bạn có về sống hẳn ở Việt Nam không ?*

sẽ hồi hương	27%	32%	47%	33%
sẽ ở lại Mỹ	53%	36%	28%	40%
không biết	20%	32%	35%	27%

6) *Để thực hiện dân chủ ở Việt Nam, có thể làm áp lực kinh tế thích đáng đối với chế độ hiện nay, hay phải lật đổ nó bằng xây dựng dân chủ ?*

sức ép thích đáng	31%
lật đổ	37%
không biết	32%

# DÂN CHỦ : 5 NĂM SAU

(tiếp theo trang 1)

## Một nghịch lý chí tử

Các nguyên tắc và cơ chế của nền dân chủ đại biểu (*démocratie représentative*), như người ta vẫn thường nói đi nói lại, vốn không nhiều và khá đơn giản. Về nguyên tắc, dân chủ là “ *chính quyền của nhân dân, bởi nhân dân và vì nhân dân* ”. Trong thực tiễn, nhân dân uỷ quyền cho những cơ quan công lập (hành pháp, lập pháp, tư pháp), các cơ quan này nhân danh nhân dân mà cầm quyền, song quyền lực của chúng được hạn định bởi ít nhất hai nguyên tắc : (1) *sự phân quyền*, qua đó mỗi quyền lực đều có đối trọng để tránh sự lạm dụng ; (2) *phổ thông đầu phiếu* (bất luận theo hình thức nào) sau mỗi nhiệm kỳ, đặt lại vấn đề tín nhiệm đối với chính quyền, nhờ đó ngăn chặn được sự chuyên chính, độc tài. Chỉ có vốn vẹn hai nguyên tắc đó. Triển khai thêm chút nữa, chúng ta dễ thấy là chúng thiếu sót và mâu thuẫn nhau, biểu lộ các nhược điểm và khiếm khuyết của cơ chế dân chủ.

Nghịch lý chủ yếu của dân chủ tiềm ẩn trong phương châm nổi tiếng của Saint-Just, nhà cách mạng Pháp : “ *Không có tự do cho những kẻ thù của tự do !* ”. Vấn đề là : trong một xã hội dân chủ, các quyền tự do tư tưởng, ý kiến và phát biểu, về nguyên tắc mà nói, phải là những quyền tự do tối đa, và trong thực tế, chỉ có thể bị hạn chế bởi lý do nhà nước (*raison d'Etat*) — mà lý do nhà nước lại thường không được coi là dân chủ. Nói như vậy, phải chăng là *tất cả các ý kiến đều có quyền được phát biểu như nhau ? Tất cả, kể cả ý kiến chống lại quyền tự do ý kiến ? Dân chủ như vậy phải chăng là : 15 phút cho phái tự do, 15 phút cho đảng phátxít, 15 phút cho người Do Thái, 15 phút cho bọn quốc xã (nazi) ? Không thể như vậy được, cho nên người dân chủ nghe phương châm của Saint-Just thấy rất thuận tai. Nhưng khốn nỗi câu nói trứ danh này lại mang trong nó mầm mống sự diệt vong của dân chủ. Lịch sử đã kiểm nghiệm điều đó : ở Pháp, nó đã dẫn tới chế độ Khủng bố ; ở Đức, chủ nghĩa nazi ; ở Liên Xô, chủ nghĩa Lenin-Stalin ; ở Trung Quốc, chủ nghĩa Mao... Còn bao thí dụ khác. Có thể kể thêm các *ayatollah* ở Iran, cho dù các vị giáo chủ Hồi giáo toàn thủ này không thêm nói đến tự do. Bởi vì trong vấn đề đang bàn, hai chữ *tự do* không quan trọng, ta có thể tạm thay chúng bằng một từ x nào cũng được : “ *Không có x cho những kẻ thù của x !* ”. Câu hỏi cần đặt ra : ai là người định đoạt xem x là gì, ai chỉ định kẻ thù của x là những ai ? Các nhà triết học chẳng ? Không được, vì đã nói triết gia thì mỗi người một ý kiến. Các nhà bác học chẳng ? “ x ” không phải là một bộ môn khoa học. Đa số chẳng ? Kẹt một nỗi ý kiến của đa số nay thế này, mai thế khác, đó là không nói đến chuyện đổi đa số... Rốt cuộc, vô hình trung, câu nói của Saint-Just dẫn tới câu trả lời : người nào nắm quyền trong tay (Saint-Just, Lenin, Mao Trạch Đông) là người định đoạt xem x là gì, kẻ thù của x là những ai. Chú chế độ dân chủ, do bản chất hữu cơ của nó, không có câu trả lời. Nói chính xác hơn, vì tự do không thể được định nghĩa bởi hiến pháp, nên ta chỉ có thể xác định một “ thực tiễn pháp*

chế về tự do ” (*jurisprudence de la liberté*) : chế độ dân chủ chỉ có thể cung cấp câu trả lời qua thực tiễn hàng ngày, trong từng trường hợp cụ thể.

Giải đáp như vậy cũng là khá rồi, nhưng không thể nào gọi là thoả đáng, và nhất định không đủ để bảo vệ chế độ dân chủ chống lại mũi tiến công của kẻ thù bên trong : Hitler đã lên cầm quyền ở Đức một cách dân chủ và hợp pháp ; Mặt trận Hồi giáo cứu rỗi (FIS) lẽ ra cũng đã nắm quyền ở Algérie theo cùng một kiểu <sup>2</sup>. Một khi nắm chính quyền trong tay rồi, đảng nazi mới thủ tiêu nền cộng hoà Weimar bằng cách xoá bỏ các quyền tự do cơ bản của chế độ đại nghị (bầu cử, báo chí, công luận...) — chính nhờ những quyền tự do này mà đảng *nazi* đã lên nắm chính quyền ! Có thể nghĩ rằng đảng Hồi giáo toàn thủ cũng sẽ làm như vậy nếu họ nắm được chính quyền ở Algérie (họ chưa bao giờ nói toạc ra như vậy, nhưng họ cũng không hề chối). Ai dám nói chắc rằng ở Ý hay Pháp, kịch bản đó sẽ không tái diễn : tâm lý xã hội đã thay đổi nhiều, nhiều điều cấm kỵ trước đây (về nạn kỳ thị chủng tộc, chống Do Thái, về chủ nghĩa phátxít...) đã mai một (cái gọi là “ phe hữu có tinh thần cộng hoà ” mang trách nhiệm không nhỏ trong việc này)... Trong tình huống ấy, dân chủ chỉ còn cách chọn lựa giữa cái chết (nếu nó kiên quyết giữ nguyên tắc) và tự sát (nếu nó phản bội nguyên tắc).

## Dân chủ trực tiếp

Tất nhiên ta có thể lập luận như sau để tự trấn an : mâu thuẫn nói trên dẫn xuất từ các nguyên tắc của dân chủ, không sao giải quyết được, song trong sinh hoạt bình thường của các chế độ dân chủ có truyền thống, hiếm xảy ra trường hợp này. Cho là như vậy đi, nhưng trong thực tiễn dân chủ, rất thường gặp những tình huống phải xử trí dứt khoát, mà xử trí dứt khoát là đụng ngay tới những nguyên tắc. Chẳng hạn như trong cuộc tranh luận cổ điển giữa dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp.

Nếu nhân dân làm chủ, thì tại sao không làm chủ một cách trực tiếp ? Trong chế độ dân chủ của thành Athènes, hàng ngày người ta cử ra một số công dân, những người này bàn thảo, quyết định việc nước công khai ở giữa hội trường *agora*. Trong truyện ngắn hư tưởng *Số xở Babylone*, J.-L. Borges đã đưa cái lôgic ấy đến tận cùng : ông mô tả một xã hội trong đó người ta chọn lựa người cầm quyền bằng cách rút thăm. Không đi tới cùng như Borges, ta có thể đặt câu hỏi : dân chủ trực tiếp chẳng dân chủ hơn dân chủ đại diện sao ? Xã hội công dân có nên trực tiếp nắm chính quyền, bỏ qua những cơ cấu trung gian (chính đảng, công đoàn... ) vốn là lăng kính của ý dân ? Tất nhiên là không, trước tiên vì những lý do kỹ thuật hiển nhiên : chế độ dân chủ trực tiếp có thể vận hành hiệu quả trong khuôn khổ của thành Athènes hay một tổng (*canton*) của nước Thụy Sĩ, nhưng không thể thích hợp với quy mô lớn của một quốc gia hiện đại. Quan trọng hơn cả là những lý do nội dung : nhân dân không phải lúc nào cũng có lý, và kiểu “ dân chủ du luận ” thường chệch hướng thành chủ nghĩa dân túy (*dérive populiste*). Ra luật về chính tả, tổ chức trưng cầu dân ý về quyền có công ăn việc làm cho mọi người, đặt nạn thất nghiệp ra ngoài vòng pháp luật... có thể là được lòng dân đấy, nhưng khó có thể gọi đó là cầm quyền. Cầm quyền trước nhất là có quyền quyết định những chọn lựa chính trị, có trách nhiệm giải thích, và khi

cần thiết, có đủ dũng cảm kiên trì khi ý dân trái nghịch với những quyết định ấy. Nếu dân chủ chỉ đơn thuần là làm theo hướng thăm dò dư luận, thì mỗi lần dư luận thay đổi, phải thay chính phủ hay đổi chính sách. Cứ theo cái logic đó, thì làm theo logic Borges, không nên tổ chức bầu cử làm gì cho tốn kém, chỉ việc thường xuyên thăm dò dư luận, giản dị và bảo đảm nhất. Hành động chính trị không thể chạy theo nhịp đập của những xung năng (*pulsion*), nó phải đặt trên nền tảng của một tư tưởng, do đó đòi hỏi phải có thời gian nhất định. Thời gian chính là yếu tố mà chế độ dân chủ đại nghị bảo đảm cho các đại biểu được bầu : uỷ nhiệm chính trị (*mandat politique*) là một thứ hợp đồng có kỳ hạn được giao kết giữa cử tri và dân cử, cho phép dân cử cưỡng lại sức ép của dư luận trong suốt nhiệm kỳ. Trong tinh thần đó, phải coi các loại *plébiscite*, *trung cầu dân ý* (*référendum*, ngoại trừ các cuộc trung cầu dân ý hợp hiến) là phản dân chủ.

Tóm lại, chủ quyền thuộc về nhân dân, song, nói như Rousseau, “*ý chí toàn dân cũng có thể lầm lạc*”, cho nên muốn cho chế độ dân chủ có thể vận hành tốt, nhân dân phải chấp nhận uỷ quyền, thậm chí từ bỏ chủ quyền của mình, trong thời gian từng nhiệm kỳ, sau mỗi nhiệm kỳ (tức là trong các cuộc bầu cử) mới sử dụng quyền thưởng phạt, kiểm duyệt của mình đối với các đại biểu. Đó là giải pháp thoả hiệp để giải quyết mâu thuẫn nói trên. Cái giá phải trả cho giải pháp này, như trên đã nói, là sự xuất hiện và tồn tại của những đoàn thể trung gian (đảng phái, nghiệp đoàn... ) cần thiết cho cơ chế dân chủ nhưng cũng dễ trở thành xơ cứng, thối nát. Khi những đoàn thể này mất uy tín trước công luận, lập tức có sự đoạn tuyệt, ly dị giữa chính quyền và xã hội dân công dân.

### **Tâm lý chống chủ nghĩa nghị viện**

Hiện nay các đoàn thể trung gian đang mất uy tín đối với dư luận, chủ yếu do hai nhân tố : *tình trạng vô trách nhiệm* và *sự thối nát*, dẫn tới mẫu số chung là nhân dân có cảm tưởng bị tước bỏ quyền kiểm tra và thưởng phạt của mình. Thật vậy :

– *tình trạng vô trách nhiệm* của giới công chức cao cấp (mà hiện nay người ta thường gọi bằng những tân từ kỹ phiệt, *ENA-phiệt*<sup>3</sup>, *âu phiệt* – *technocratie*, *énarchie*, *eurocratie*) bắt nguồn ngay từ quy chế của họ. Họ là viên chức hành chính, không phải là chính khách dân cử, nên không bị các cuộc bầu cử trừng trị (thất cử) hay thưởng thưởng (tái cử). Họ hợp thành một đẳng cấp quý tộc nhà nước, có quyền hành mà không có nghĩa vụ và không phải chịu trách nhiệm. Thậm chí công chúng còn có cảm tưởng (đúng hay sai) rằng khi họ lầm lỗi, hình phạt duy nhất mà họ có thể phải gánh chịu là bị... thăng chức (*đá lên trên*, nói kiểu Mỹ). Vụ án truyền máu ở Pháp chứng tỏ điều đó : toà án đã truy tố những bác sĩ, các nạn nhân và thân nhân thì khởi tố mấy bộ trưởng, nhưng các chánh văn phòng và cố vấn bộ trưởng thì cao chạy xa bay.

– ở đâu và thời nào cũng có nạn tham nhũng thối nát, song tình trạng *thối nát chính trị* đang lan tràn ở các nước dân chủ phương Tây nghiêm trọng tới mức 32 nước thành viên Hội đồng Âu châu đã phải tổ chức một Hội nghị đặc biệt (họp ngày 15-6 tại La Valette), với hai nhiệm vụ là “*nhận thức vấn đề trong tất cả sự phức tạp của nó*” và “*tiến tới việc soạn thảo các đạo luật mẫu và một bản công ước Âu*

*châu*”. Khi mà tất cả các chính đảng đều bị dính líu, người dân tất nhiên có cảm tưởng là phương thức luân phiên cầm quyền (*alternance*, một trong những cơ chế căn bản của dân chủ) trở thành vô nghĩa : “*chúng nó thối nát tất tần tật mất rồi*”, đảng nào cũng lem nhem như đảng nào, tâm lý xã hội lập tức có phản xạ chống nghị viện (*anti-parlementarisme*).

Chống nghị viện không phải là một hiện tượng mới trong lịch sử các chế độ dân chủ. Một khi xã hội công dân ly dị với chính quyền, các cơ cấu trung gian sụp đổ, các cơ chế bị ách tắc, lập tức các phần tử dân túy chủ nghĩa (*populiste*) và bọn chính khách mị dân sẽ ngoi đầu, kích thích bản năng quần chúng, đề ra những giải pháp giản đơn cho những vấn đề phức tạp : “*Muốn tạo ra công ăn việc làm, chủ việc tổng khứ mấy triệu dân ngụ cư*”, “*Muốn giải quyết nạn thất nghiệp, hãy đặt nó ra khỏi vòng pháp luật!*”. Càng giản đơn càng dễ nhồi sọ, vì tâm lý xã hội đã quá sức hoang mang, mất phương hướng. Điều này giải thích tại sao trong cuộc bầu cử nghị viện châu Âu vừa rồi, 39 % cử tri Pháp đã dồn phiếu cho những đảng phe tả cũng như phe hữu mà một nhà báo đã gọi gộp chung là “*Mặt trận dân túy*” (*Front populiste*, nhại cái tên *Front populaire*, Mặt trận bình dân 1936), đứa con hoang của chủ nghĩa mị dân và cái mà chúng tôi xin tạm gọi là *chế độ media-trị* (*mediacratie*).

### **Dân chủ Tivi**

Gọi tên như vậy, chúng tôi không có ý câu khách. Mị dân và dân chủ là hai chị em cùng mẹ khác cha hay cùng cha khác mẹ. Nhưng bước sang thế kỷ 20 này, với những phương tiện truyền thông đại chúng, hai chị em đúng là Cám và Tấm, một bên may mắn được nuông chiều, một bên hăm hiu bị bạc đãi. Vô tuyến truyền hình, đài phát thanh, và các thứ báo chí “*bình dân*”, tóm lại là các *media*, đã trở thành con bài chủ lực của chủ nghĩa mị dân. Các *media*, vô tình hay tự giác, đã để hình ảnh giạt gân lẫn át chữ nghĩa ; cái ngắn hạn, thậm chí cái tức thời, che lấp cái lâu dài ; bản năng, xung năng (*pulsion*) khuynh loát suy nghĩ, tư duy, hướng dẫn dư luận theo chiều hướng của sự giản đơn hoá mọi vấn đề, nền tảng của chủ nghĩa mị dân. Và khi *media* lại làm loa cho những chính khách mị dân thì khỏi nói. Một nhà nghiên cứu tâm lý xã hội học<sup>4</sup> vừa hoảng hốt phát hiện : «*Điều gì sẽ xảy ra nếu mai này, chủ nhân một hãng thăm dò dư luận, chủ nhân một đài truyền hình, và chủ nhân một công ti chiến lược truyền thông quảng cáo quyết định tung một ông X nào đó ra ứng cử tổng thống ? Ai dám chắc rằng họ không thể liên kết nỗ lực để bảo đảm thành công cho âm mưu đảo chính kiểu mới này ?*».

Nhà nghiên cứu khoa học xã hội kể trên chắc không sánh diện ảnh : suốt 50 năm qua, phim Mỹ đã đề cập nhiều lần nhiều cách đến chủ đề này rồi, từ “*Công dân Kane*” đến “*Một người giữa đám đông*” (có lẽ vì người Mỹ quan tâm tới vấn đề này hơn người Âu, vì họ sống tại một quốc gia mà “*bất cứ ai cũng có thể trở thành tổng thống*”). Không đi coi chiếu bóng, ông ta cũng quên không theo dõi thời sự : đảng *Forzia Italia* (*Tiến lên, Italia*) đã lên cầm quyền ở Roma được mấy tháng nay rồi, và Silvio Berlusconi đã nghiêm nhiên trở thành Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng đầu tiên của chế độ *media-trị* đầu tiên trong lịch sử nhân loại. Ca Berlusconi làm đảo lộn mọi sơ đồ dân chủ cổ điển :

– Berlusconi không có “ lý lịch chính trị ” (trong khi các chính khách chuyên nghiệp khác ra ứng cử, mọi người có thể căn cứ vào quá khứ chính trị của họ để nhận định và chọn lựa)

– Berlusconi, cũng như mọi chính khách mị dân khác, không hề đưa ra một cương lĩnh chính trị : ngoài những lời hứa hẹn về bóng đá (ông ta là ông bầu một đội túc cầu) và ... 1 triệu chỗ làm.

– nhưng so với những chính khách mị dân trước đó (như Tyminski ở Ba Lan, Perrot ở Mỹ, đều là những nhân vật không có quá trình và chương trình chính trị), Berlusconi có một điểm mới, hết sức mới : ông ta là chủ nhân một tập đoàn truyền hình, báo chí, xuất bản hàng đầu của nước Ý, thế lực media của Berlusconi mạnh hơn cả nhà nước Ý. Công dân Kane mới lên cầm quyền trong tác phẩm hư cấu của nhà điện ảnh Orson Welles, còn công dân Berlusconi đã thực sự lên cầm quyền ở thủ đô Roma rồi.

Một tình huống chưa từng có trong lịch sử chính trị : một nhân vật phi – chính trị thắng phiếu nhờ không có chương trình chính trị, và chủ yếu là vì đằng sau lưng ông ta là cả một thế lực media. Lên làm thủ tướng, ông ta vẫn giữ chặt trong tay toàn bộ thế lực đó, nay lại nắm thêm thế lực media của nhà nước : các chế độ toàn trị (totalitaire) cũng không mong gì hơn là có một công cụ nhào nặn dư luận mạnh mẽ như vậy.

Những nguyên tắc dân chủ kinh điển có thể làm gì để đương đầu với chế độ “ dân chủ Tivi ” đang hình thành như vậy ? Như chúng tôi đã phân tích ở phần đầu của bài này (“ x ” là gì ? ai là người chống “ x ” ?), câu trả lời đơn giản trong hai tiếng : vô phương.

Nếu không muốn bị quan hoàn toàn, cũng có thể nói rằng : dấu sao chế độ dân chủ còn một bảo bối cuối cùng. Bảo bối này không có tính chất định chế (institutionnel) mà chỉ có ý nghĩa triết lý (mà triết lý thì lại không đo đếm bằng sự đoàn, hay bằng tỷ số phần trăm khán giả truyền hình — *points d'audimat*). Nó hàm chứa trong nguyên lý của chế độ dân chủ đại biểu : cách duy nhất bảo đảm cho người công dân không bị tước quyền của mình, là họ phải tích cực tham gia sinh hoạt công cộng. Một lần nữa, ta lại gặp mâu thuẫn cổ điển : một mặt thì nói *chớ nên theo đuôi ý dân*, mặt khác trong cơn bĩ cực thì lại ca cẩm *ý dân là ý trời*. Nhưng sự thật đúng là như vậy, và điều này cũng rất biện chứng. Trong quá khứ, *tinh thần cảnh giác dân chủ* đã cứu vãn nhiều chế độ trên đường sa đà xuống dốc *dân túy chủ nghĩa*<sup>5</sup>. Song ta cũng chớ nên trông mong quá nhiều vào khả năng cảnh giới

<sup>1</sup> J. Julliard, *Ce fascisme qui vient* (Cái chủ nghĩa phátxít đang tới), Seuil, Paris, 1994.

<sup>2</sup> Cũng phải nói : ở Angiêri, chính quyền cũ (và hiện nay) không có gì là dân chủ cả.

<sup>3</sup> ENA : *Ecole Nationale d'Administration*, Trường quốc gia hành chính của Pháp, chuyên đào tạo những viên chức cao cấp.

<sup>4</sup> Tuần báo *L'Express*, 16–22.06.94.

<sup>5</sup> Hai tiền lệ trong lịch sử chính trị Pháp : phản ứng dân chủ đã đẩy lùi được phong trào Boulanger (thế kỷ 19) và phong trào Poujade (thế kỷ 20).

<sup>6</sup> Hai tiền lệ trong lịch sử chính trị Pháp : Bonaparte, Pétain.

đó vì nó dễ bị xói mòn<sup>6</sup> ; vả chăng, tinh thần cảnh giác bảo vệ dân chủ đòi hỏi phải có ý thức công dân, óc phê phán, tinh thần trách nhiệm, tập quán suy nghĩ... , những phẩm chất không do bẩm sinh mà chỉ có thể tích lũy trong quá trình giáo dục. Trước màn ảnh tivi của Berlusconi loè loẹt muôn hoa nghìn tía, mà nói đến giáo dục thì có khác gì đội một gáo nước lạnh. Theo một cuộc thăm dò dư luận mới đây<sup>4</sup>, thì đối với đa số dân chúng Pháp, tinh thần công dân có nghĩa là... tôn trọng luật lệ giao thông và tránh ô nhiễm môi trường tự nhiên ! Trong khi đó, ngay cả trong những cuộc bầu cử có tính chất quyết định, tỷ lệ người không đi bỏ phiếu ở Pháp, cũng như ở châu Âu, đã lên cao gần bằng tỷ lệ cử tri ở Mỹ (số người đi bầu tổng thống Mỹ chưa tới 50 %). Rousseau nói gì ấy nhỉ ? « Ngay khi có một người bàn đến việc nước mà thốt ra rằng : “ Việc này ăn nhằm gì tới tôi ? ” thì phải chờ đợi là có nguy cơ Nhà nước tiêu vong ». [còn tiếp]

Nguyễn Quang

[Bản dịch của Kiến Văn. Nguyên tác tiếng Pháp của bài này đăng trên bản tin Diễn Đàn FORUM số 14, ra đầu tháng 7.1994]

Tìm đọc

## Hộp Lưu

**Tạp san Văn học - Nghệ thuật - Biên khảo**

\* Nơi quy tụ những cây bút nổi tiếng của trong và ngoài nước.

\* Nơi gặp gỡ những tấm lòng tha thiết với văn học Việt Nam.

**Hộp Lưu Magazine**, P.O. Box 277,

Garden Grove CA 92642, USA

Tel. và Fax : (714) 537-2468

Đại diện tại Âu châu : M&Mme Lê Tất Luyện,  
15 Place Souham, F- 75013 Paris. Tel. 45 83 19 12

Tìm đọc Tạp chí

## DỐI THOẠI

**Thảo luận về những vấn đề Việt Nam**

P.O.Box 4692 Garden Grove, CA 92642

Tel : (714) 509 7253

Chủ bút : Nguyễn Hương

Giá báo 1 năm :

Bắc Mỹ : USD 36 (hạng tư), 48 (hạng nhất)

Các nước khác : USD 48 (đường thủy), 60 (đường bay)

## N.Q.T. OPTIQUE

Mademoiselle NGUYEN QUANG

opticien diplômé

– *Giá đặc biệt cho Việt kiều* [-20 %]. Nhiều gọng *grandes marques*. Lentilles de contact AVUCUE-SUREVUE

– Solaires. Loupes. Jumelles [-10 %]

*Giờ mở cửa* [du Lundi après-midi au Samedi matin] :

9h30 – 13h & 14h30–19h

137, Boulevard de Grenelle, 75015 PARIS ☎ 45 66 93 27

Métro : *Cambronne et Lamotte Picquet Grenelle* ; Bus : 49 et 80

Agota Gueullette

## BUDAPEST 1994

Sau Litva, Ba Lan đến lượt Hungari : đảng xã hội Hungari – tổ chức chính trị kế thừa đảng cộng sản đã độc quyền cai trị Hungari đến năm 1990 – vừa nắm trở lại chính quyền thông qua cuộc tổng tuyển cử tự do tháng 5, với tỷ lệ phiếu áp đảo 55 %. Ngay trước đó ở Ucraina cũng diễn ra kịch bản tương tự. Và theo nhiều nhà quan sát, nổi gót Hungari sẽ là Slôvakia và Bungari. Con lắc đồng hồ phải chăng đang trở lại sau 5 năm chế độ hậu cộng sản ? **Diễn Đàn** đã đặt câu hỏi cho một chuyên gia gốc người Hung ở Pháp, bà **Agota Gueullette**, phụ trách tạp chí “ *Nghiên cứu so sánh Đông-Tây* ” của Trung tâm nghiên cứu quốc gia Pháp (CNRS). « Tôi chưa từng là cộng sản, cũng không phải là cảm tình viên » – bà tự giới thiệu khi vào đầu.

« Không nên so sánh sơ lược. Cần hết sức tránh suy luận giản đơn. Những thay đổi của Hungari không bắt đầu từ năm 1990. Và cũng đừng nên tìm một Gorbachev, một Walesa hay một Havel ở Hung » - Agota Gueullette nhập đề một cách dứt khoát. « Điều cần nhận thức là tính đặc thù của quá trình mỗi nước. Và đặc điểm của kinh nghiệm Hungari là thái độ chính trị thực dụng của dân tộc Hung và năng lực tiến hành những thỏa hiệp đồng thuận. Không thể không nhắc lại ở đây “ **thỏa hiệp Kadar** ” sau năm 1956. Một mặt, Janos Kadar nói với người Hung : “ *Liên Xô và những chính sách của họ sẽ không thay đổi. Chúng ta hãy cùng nhau bắt tay làm việc mà không đặt vấn đề thay đổi hệ thống chính trị. Tôi sẽ tạo điều kiện cho cuộc sống của đồng bào để chịu nhất trong bối cảnh chính trị địa lý của nước ta.* ” Mặt khác, với Liên Xô, Janos Kadar nói : “ *Người Hung không chấp nhận những qui tắc của Liên Xô, như sự kiện 1956 đã cho thấy. Hãy để cho tôi tự do hành động trong phạm vi đối nội. Tôi sẽ làm cho tình hình căng thẳng hiện nay lắng dịu, và hướng tôi đi sẽ thuận lợi cho Liên Xô.* ”. Thỏa hiệp đồng thuận này có một nền tảng xã hội khá rộng rãi, bao gồm các tầng lớp bình dân và trung lưu. Chính là trên cơ sở đó mà Hungari đã thực hiện những cuộc cải tổ kinh tế từ cuối những năm 1950. »

« Thỏa hiệp đồng thuận đó đã phát huy tác dụng đến đầu những năm 1980, khi khủng hoảng kinh tế ở Liên Xô và Đông Âu làm cho quá trình cải tiến mức sống của người Hung bị khựng lại. Rồi Gorbachev đến và bãi bỏ chủ thuyết Brejnev hạn chế chủ quyền các quốc gia Đông Âu.

« Từ đó, cuối những năm 1980, đi trước diễn biến tình hình, đảng cộng sản Hung đã chủ động cải tổ tận gốc chế độ kinh tế - chính trị. Một mặt, họ đã dựng lên những định chế nền tảng của nền kinh tế thị trường (như đạo luật công ty), tự do hóa hoạt động thương mại, thiết lập hệ thống ngân hàng và thị trường vốn.v.v...Mặt khác, họ quyết định từ bỏ chế độ độc đảng, tổ chức cuộc bầu cử tự do đầu tiên của Hungari. Chính những người cộng sản – tất nhiên giới kỹ trị trong đảng chứ phải cánh chính thống bảo thủ – đã chuẩn bị sự lật xác của Hungari (1). Cũng nên nhắc lại ở đây rằng người đứng đầu đảng xã hội Hung hiện nay, Gyula Horn, bộ trưởng ngoại giao

năm 1989, là người đã đương đầu với Erich Honecker và quyết định tháo gỡ “ bức màn sắt ” cho người di tản Đông Đức sang Áo.

« Cuộc tổng tuyển cử năm 1990 đã trao chính quyền cho các đảng trung hữu. Đó là những tập hợp trí thức khá thông minh song không thuộc giới kỹ trị cho nên không có kinh nghiệm và thiếu năng lực quản lý đất nước (tiêu biểu là chính sách tư hữu hóa đất đai đã không phá bỏ được các hợp tác xã nông nghiệp như họ chờ đợi). Nhất là sau 40 năm đứt đoạn, họ lại muốn khôi phục chế độ cũ trước chiến tranh (chính sách trả lại đất đai là ví dụ điển hình). Thêm vào đó là quan niệm tinh hoa chủ nghĩa (élitiste) – xử sự với dân cũng như giáo viên với học trò – làm cho không thể có giao lưu. Kể cả những nhà kinh doanh cũng cảm thấy bị xem thường. Cuộc thanh trừng những cán bộ cộng sản cũ và người đối lập (như quyết định sa thải 129 nhà báo ở đài truyền thanh ba tháng trước ngày bầu cử) đã làm nổ tung sự đồng thuận trong xã hội. Và chính chương trình chống cộng sơ đẳng của cánh hữu đã làm cho họ mất phiếu. Ngay Liên minh những người dân chủ tự do, đã về nhì trong cuộc tuyển cử tháng 5 (với 18 % phiếu), cũng bị cử tri trừng phạt vì thái độ chống cộng thô thiển.

« Ngược lại với điều báo chí thường nói, cánh hữu thất cử chủ yếu không do những khó khăn và thất bại về kinh tế (sản xuất đình đốn, lạm phát, thất nghiệp gia tăng). So với các nước Đông Âu khác, tình hình Hungari không đến nỗi trầm trọng – những nỗ lực cải tổ của chính quyền cũ đã giảm giá mà xã hội Hung phải trả trong quá trình chuyển tiếp sang nền kinh tế thị trường. Khác với Ba Lan, Hungari đã không phải dùng đến “ *liệu pháp cú sốc* ”.

« Lá phiếu của cử tri Hungari tháng 5 vừa qua không thể hiện sự hối tiếc đối với chế độ cộng sản cũ. Nó nói lên sự đánh giá đối với lớp người nắm chính quyền nhưng thiếu trưởng thành chính trị. Hoặc nếu có hối tiếc gì thì đó là sự đồng thuận chính trị và hiệu năng bộ máy chính quyền, hai điều mà những người cộng sản cũ trong hoàn cảnh hiện nay là người được ký thác (2). »

Nếu phân tích trên của Agota Gueullette xác đáng thì bài học Budapest 1994 chắc chắn không chỉ dành cho cánh hữu, và cũng không riêng gì cho người Hungari.

### Hải Vân ghi

(1) Năm 1989, những người đảng viên cải cách, chiếm tuyệt đại đa số trong đảng, đã giải thể đảng công nhân xã hội chủ nghĩa và thành lập đảng xã hội Hungari. Thiếu số bảo thủ tách ra lập một đảng cộng sản chính thống. Đảng này đã không giành được ghế nào ở quốc hội trong cuộc tuyển cử vừa qua. Cũng cần nói thêm rằng, ngay từ đầu, đảng cộng sản Việt Nam đã chọn ủng hộ đảng “ chính thống ” đó.

(2) Mặc dù nắm đa số tuyệt đối ở quốc hội (209 trên 386 ghế), đảng xã hội chủ trương thành lập chính phủ liên hiệp với Liên minh những người dân chủ tự do (70 ghế). Dự kiến chính phủ mới, do Gyula Horn đứng đầu, sẽ gồm 10 bộ trưởng xã hội và 3 bộ trưởng dân chủ tự do (trong đó có bộ nội vụ). Liên minh còn được quyền phủ quyết các dự luật đưa ra quốc hội và những bổ nhiệm công chức cao cấp. Trong những phát biểu đầu tiên của ông sau khi thắng cử, Gyula Horn khẳng định đảng xã hội sẽ không có bất cứ sự trả thù nào, không lập sổ đen : “ *hãy để cho bốn năm qua lặn lẽ trôi vào quá khứ* ”.

# Dân chủ là gì ?

Đặng Tiến

Đòi hỏi bức bách nhất của người Việt Nam hiện nay là dân chủ. Các yêu cầu chính đáng khác như tự do, hoà hợp, phát triển, hiện đại hoá sẽ là hệ luận, hiệu quả tất nhiên. Chúng ta đã có nhiều bài báo, nhiều chứng từ lên án các vi phạm dân chủ tại Việt Nam, nhưng chưa có nhiều suy nghĩ về nội dung hai chữ dân chủ. Dân chủ bắt đầu từ pháp quyền, nhưng pháp quyền chỉ mới là thể thức đưa đến dân chủ, chưa phải là nội dung dân chủ.

Dân chủ là rừng cây thay lá hàng ngày, là một khái niệm thường xuyên tiến hoá. Điều ta nghĩ, ta nói về dân chủ hôm qua, hôm nay chưa chắc còn đúng ; nhưng chúng ta vẫn phải nghĩ và phải nói, vì đó là trách nhiệm, là tư cách của mỗi chúng ta.

Cách đây một năm tôi đã có bài viết ngắn về **dân tộc và dân chủ** (D.Đ. số 11, 1.9.92), đại ý nói rằng hai giá trị ấy bổ sung cho nhau. Dân chủ, ngày nay là chế độ hiệu lực nhất để phát huy những truyền thống cao đẹp của dân tộc. Bù lại trong quá khứ chống ngoại xâm, tinh thần dân tộc đã góp phần đắc lực vào quá trình dân chủ, nhưng hiện nay, trong giới hạn nào đó, nó trở ngại cho dân chủ, một phần vì bản chất tính dân tộc, phần khác vì người cầm quyền lạm dụng hai chữ dân tộc để kìm hãm những yêu cầu dân chủ, duy trì chế độ độc đoán, độc quyền, độc đảng.

Trong năm qua, tình hình thế giới và trong nước đã xác nhận lý luận chúng tôi. Cuộc chiến tranh thanh lọc chủng tộc ở Bosnie, và gần đây hơn, những thanh toán thị tộc đẫm máu ở Rwanda chứng minh rằng chủ nghĩa dân tộc – mà ông Le Pen là đại biểu hùng hồn nhất tại Pháp, tiềm ẩn nhiều thành tố lạc hậu. Thậm chí, tiêu chuẩn xác định tinh thần dân chủ của chúng ta hôm nay, là thái độ chúng ta đối với... Bosnie hay Rwanda ! Mới đây thôi, ngày 3.3.1994, ông Đỗ Mười còn chống chế cho những vi phạm nhân quyền của mình : “ *Đặc thù, truyền thống phương Đông khác với phương Tây, không thể áp đặt cái của mình cho người khác. Đặc thù và truyền thống Việt Nam cũng có nhiều cái khác. Ta có áp đặt cái của mình cho ai đâu...* ” Các tù trưởng Rwanda nói vậy cũng được thôi.

Đĩ nhiên, dân tộc tự thân nó không phải là chướng ngại lớn trên con đường dân chủ, mà chỉ làm cái cớ. Còn bao nhiêu trở ngại khác, chúng ta khó vượt qua được vì không ý thức được chính xác. Mới đây, tôi đã điều chỉnh được một số quan điểm còn mơ hồ trong tư duy, nhờ đọc sách **Dân chủ là gì ?** (Qu'est ce que la Démocratie ?) của Alain Touraine mới xuất bản (1).

Quan niệm dân chủ của Alain Touraine bằng bạc trong toàn bộ tác phẩm, có thể tóm tắt như sau : *dân chủ là tổng thể cơ chế do đa số quyết định, phát huy được ở mỗi người, dù thuộc đa số hay thiểu số, mọi giá trị cá thể và dị biệt, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, chính kiến, giai cấp.*

Cụ thể hơn, dân chủ là cơ chế, luật pháp nhưng còn là văn hoá, do xã hội tôi luyện, và là tự do cá nhân. Dân chủ là chính quyền của đa số, nhưng tôn trọng và phát huy quyền lợi, dự án

của thiểu số ; dân chủ là cái đại đồng phát huy tiểu dị, đề cao mọi giá trị nhân bản gồm ba phần : óc duy lý (thuộc nhân loại), bản sắc văn hoá (thuộc cộng đồng), tư chất cá nhân. Dân chủ làm bằng kỷ niệm và dự án, tinh thần và vật chất, cố định và biến chuyển. Dân chủ là cái chung kết hợp những điều riêng, là cái xưa cũ ngày ngày đổi mới, sự hiện đại bảo tồn truyền thống. Dân chủ là nguồn sáng mỗi lúc đổi sắc độ, soi chiếu và nuôi dưỡng một trần gian trường cửu. Là lý luận mà cũng là ước mơ, dân chủ vừa là khoa học vừa là nghệ thuật. Dân chủ là phấn bươm rơi trên định đề Euclide, là trường thành bảo vệ những mong manh.

Người dân chủ là một công dân, nhưng không phải chỉ là công dân, vì có nghĩa vụ, mà cũng có quyền năng. Đưa ra một đề án xã hội, không cần xưng mình là “ công dân ” Bùi Tín, “ công dân ” Phạm Thị Tề. Làm người, không phải chỉ làm dân.

Dân chủ là bình đẳng, bình quyền. Nhưng bình quyền vẫn chưa phải là dân chủ, khi con người... không có quyền gì ráo ! Và bình đẳng chỉ trở thành dân chủ khi con người có thể chọn lựa món hàng mình ưa thích, trong cuộc đời tự mình quản lý và dự phóng.

Người dân chủ thuộc một cộng đồng, dân tộc, ngôn ngữ, tôn giáo, nhưng không phải chỉ là một thành tố của cộng đồng ; vì con người dân chủ sống tự do bên ngoài những định tính (déterminisme) về huyết thống và truyền thống. Người dân chủ có quyền từ khước cộng đồng khi cộng đồng ấy đưa ra những đề án ngược lại với giá trị nhân loại.

Dân chủ đi đôi với phát triển ; là động cơ của phát triển chứ không phải là hậu quả, vì là chế độ trong đó con người làm chủ kỹ thuật và thị trường. Đã đành rằng kinh tế thị trường đang giảm bớt quyền hạn nhà nước Việt Nam chuyên chế hiện nay, nhưng nó không tạo thêm tự do cho đa số dân chúng ; ngược lại chế độ đảng trị tương đã hấp hối, sẽ có cơ hội sinh nhờ nhân sâm tào phiệt và tư bản.

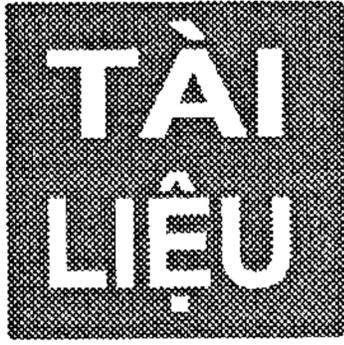
Điểm mới trong tác phẩm Alain Touraine là đã tố giác những chính quyền chuyên chế, xuất thân từ đấu tranh cách mạng và nhân danh giải phóng ; và đồng thời nói lên “ *cơ nguy trong sự đối diện thị trường và thị tộc* ” – le face à face trop dangereux du marché et des tribus. Phân tích ấy hợp lý, hợp thời và đúng với tình trạng nước ta, tuy rằng tác phẩm không đặc biệt nhắm vào Việt Nam.

Chính quyền Việt Nam kêu gọi đầu tư. Người Tàu, người Nhật và nhiều nước khác sẽ đầu tư tiền bạc, kỹ thuật. Nhưng vốn liếng và trách nhiệm về chính trị, văn hoá là của người Việt chúng ta. Cuộc đấu tranh cho dân chủ gian nan vì quần chúng chưa biết dân chủ, chưa cảm thấy mất mát. Một mỗi sau cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất, người dân an phận với hoà bình, và cơm áo. Tính kiên nhẫn ấy không thuận lợi cho dân chủ và phát triển. Nhiệm vụ của người có ý thức và có tiếng nói là phải thường xuyên khơi dậy những khát vọng của xã hội.

Những vận động dân chủ còn rời rạc, yếu ớt, vì bản thân giới trí thức chưa đủ nhiệt tình, do sợ sệt, lười biếng hay chưa ý thức đúng mức. Người dân, mai kia, dù không nói ra, sẽ khinh thị người cầm bút, như họ đang khinh thị người cầm quyền hiện nay, khi cả người cầm quyền lẫn người cầm bút không làm tròn nhiệm vụ của mình. Vận động dân chủ hiện nay, là trả giá để làm người, và trả món nợ để làm người Việt Nam.

Đặng Tiến (21.6.94)

(1) Alain Touraine, **Qu'est ce que la Démocratie**, Nxb Fayard, Paris 1944. 300 trang, giá 130F.



## Bài nói nội bộ (ngày 3.3.1994) của Tổng bí thư ĐỖ MUỖI

**Lời giới thiệu :** Cùng một lúc với tài liệu nội bộ của Ban văn hoá tư tưởng Trung ương (xem bài **Khi CCFD bị chụp mũ...** đăng số trước), chúng tôi đã nhận được bài phát biểu của Tổng bí thư ĐỖ MUỖI tại hội nghị cán bộ do Ban bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức ngày 3.3.94 tại Hà Nội. Để bạn đọc toàn quyền thông tin và phán định, chúng tôi đăng toàn văn bài nói này (do khuôn khổ tờ báo và chiều dài của bài, chúng tôi buộc dùng khổ chữ nhỏ) và không bình luận gì thêm. Thật ra, mọi sự bình luận là nhằm (hoặc nhằm) vì trình độ của các luận điểm nêu ra trong bài cũng phản ánh trình độ lý luận chung và ngộ cụt tư tưởng hiện nay trong các văn kiện chính thức của ĐCSVN. Song chúng tôi cho rằng, độc lập với trình độ lý luận, bản thân bài phát biểu là một chứng từ có giá trị tâm lý – xã hội học về lãnh đạo ĐCSVN hiện nay.

Ngay sau khi Mỹ bỏ cấm vận, Bộ chính trị, Ban bí thư đã có chỉ thị hướng dẫn kịp thời cho các cấp, các ngành về thái độ của chúng ta trước sự việc đó. Đồng đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân ta đều có nhận định : việc Mỹ bỏ cấm vận tạo thời cơ thuận lợi cho chúng ta tiếp tục chính sách đối ngoại đa phương hoá, đa dạng hoá, mở rộng quan hệ quốc tế, tạo thêm thế và lực để xây dựng đất nước. Đồng thời, với việc bỏ cấm vận, tiến tới lập quan hệ ngoại giao, các thế lực thù địch sẽ có cơ hội đẩy mạnh âm mưu và hoạt động diễn biến hoà bình với nước ta. Bọn phản động trong và ngoài nước cũng hí hửng cho rằng sẽ có cơ hội đẩy mạnh hoạt động chống phá. Nhớ lại khi Liên Xô sụp đổ, Nguyễn Sỹ Bình đã lập một tổ chức đảng, kết nạp một số đảng viên ta đã bị biến chất, hy vọng lật đổ chế độ. Chúng ta đã xử lý tốt vấn đề này.

Nghị quyết Đại hội VII, các nghị quyết Trung ương 2, 3, 4, 5 và nghị quyết Hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kỳ đều chỉ rõ hai nhiệm vụ chiến lược : xây dựng đất nước và bảo vệ tổ quốc, tiếp tục đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa và chống diễn biến hoà bình.

Vấn đề là cần quán triệt các nghị quyết của Đảng như thế nào ? Trước hết phải đứng vững trên quan điểm giai cấp và đấu tranh giai cấp để đánh giá tình hình cũng như để có thái độ xử lý đúng đắn các tình huống. Đây là vấn đề lớn, phải có quan điểm vững vàng về giai cấp và đấu tranh giai cấp thì việc đánh giá tình hình mới chính xác, không bị mơ hồ, không bị mắc lừa, từ đó xử lý các việc mới đúng đắn, tránh được thiệt hại cho cách mạng, cho đất nước. Trên quan điểm đó, tôi muốn nhấn mạnh mấy vấn đề sau đây :

**1.- Về đấu tranh tư tưởng,** nhiều học giả tư tưởng cho rằng chủ nghĩa Mác-Lênin hiện nay đã lỗi thời, không phù hợp với sự phát triển của lịch sử. Ở nước ta cũng có một số ít người cho rằng chủ nghĩa Mác-Lênin, kể từ khi thành lập Đảng cộng sản, Cách mạng Nga thành công, và nhất là đến khi chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô tan rã là không phù hợp và cuối cùng sẽ kết thúc ngay trong thế kỷ 20 này. Hiện nay, các lực lượng thù địch đang tập trung sức hùng thanh toán nốt các nước xã hội chủ nghĩa còn lại. Trong nội bộ ta cũng có một số người phê phán học thuyết Mác-Lênin đã lỗi thời, thậm chí còn gây nhiều thiệt hại. Sự thật là thế nào ? Mác, Ăngghen, Lênin đã phân tích sâu sắc bản chất chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc, chỉ ra con đường đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động, giải phóng dân tộc, xoá bỏ ách thống trị, bóc lột, áp bức bất công, mang tự do, hạnh phúc cho mọi người. Chủ nghĩa Mác-Lênin thể hiện nhu cầu khách quan phát triển lực lượng sản xuất mới của thời đại, phản ánh lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc. Tác động mạnh mẽ của chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa xã hội

hiện thực, một cách khách quan, đã buộc chủ nghĩa tư bản tiếp tục tồn tại phải tự điều chỉnh chính sách, hồng xoa dịu bất công xã hội. Đó là cống hiến cực kỳ to lớn mà Mác, Ăngghen, Lênin để lại cho đời sau. Những tư tưởng vĩ đại, đầy tinh thần nhân đạo, nhân văn của các ông đã ăn sâu vào trái tim, khối óc hàng trăm triệu người trên thế giới, không một thế lực nào xoá nổi.

Gần đây, nhà triết học Pháp nổi tiếng Jacques Derrida đã nói : “ Mác — nhà tư tưởng của thế kỷ 21 ”. Dù chưa bao giờ là người mácxít, song giờ đây ông ta kêu gọi trở về với tinh thần của Mác, đấu tranh chống “ trật tự thế giới mới ” của chủ nghĩa tư bản. Chúng ta cho rằng, dù phải trải qua những bước thăng trầm, học thuyết Mác-Lênin vẫn mãi mãi đầy sức sống vì nó xuất phát từ thực tiễn, phản ánh quy luật phát triển của lịch sử, thể hiện khát vọng của nhân dân lao động ở tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức. Học thuyết đó vẫn mãi mãi hướng các dân tộc và cả loài người vào cuộc đấu tranh cho sự nghiệp cao cả vì một nền văn minh mới, một xã hội công bằng, tốt đẹp.

Bác Hồ của chúng ta đi tìm đường cứu nước đã tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin để làm cách mạng Việt Nam, thành lập Đảng, đề ra cương lĩnh, chiến lược, sách lược cho cách mạng Việt Nam. Người đã lập mặt trận dân tộc thống nhất, nêu cao khẩu hiệu Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết ; Thành công, thành công, đại thành công. Có tư tưởng Mác-Ăngghen-Lênin mà Bác Hồ và Đảng ta đã tiếp thu, vận dụng thì nước ta mới được giải phóng, giành được độc lập như ngày nay. Học thuyết Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đã tạo ra sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân đánh thắng đế quốc, thực dân xâm lược. Học thuyết và tư tưởng đó cũng đang trở thành sức mạnh to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước của nhân dân ta. Độc lập gắn với chủ nghĩa xã hội ; dân tộc gắn với giai cấp, giai cấp gắn với dân tộc và tất cả đều vì con người. Chúng ta đang tiếp tục vận dụng và phát triển học thuyết Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh thích hợp với điều kiện mới, đưa sự nghiệp đổi mới tiến lên vững chắc, củng cố độc lập dân tộc và quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Cần nói thêm rằng, theo nhiều công trình nghiên cứu và dự báo thì sang thế kỷ 21, những tập đoàn tư bản lớn sẽ sử dụng công nghệ ở trình độ rất cao để bóc lột siêu lợi nhuận. Vì vậy, nhiều nước nghèo hiện nay sẽ càng nghèo hơn, người nghèo càng nghèo hơn, của cải càng tập trung vào một số ít nước tư bản và các nhà tư bản. Bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản không thay đổi, còn thủ đoạn bóc lột thì càng tinh vi hơn, nhất là bóc lột giá trị thặng dư tương đối.

Một số phần tử xấu nói thế kỷ 20 là thế kỷ cộng sản giết người lớn nhất trong lịch sử, nên phải chôn vùi nó. Nói như vậy là đảo ngược trắng đen, đảo ngược lịch sử. Sự thật, chính chủ nghĩa tư bản giết người nhiều nhất. Từ đầu thế kỷ đến nay, có

bao nhiêu cuộc chiến tranh, trong đó bao nhiêu người dân bị chết? Ai gây ra chiến tranh thế giới lần thứ nhất và chiến tranh thế giới lần thứ hai, làm thiệt mạng mấy chục triệu người? Chính là chủ nghĩa đế quốc. Ai chuẩn bị bom nguyên tử để tiêu diệt loài người? Ai gây ra hàng trăm cuộc chiến tranh xâm lược các nước? Chính là chủ nghĩa đế quốc. Điều đó ai nấy đều biết, chỉ có bọn tay sai bồi bút mới cố tình nói ngược để bảo vệ quyền lợi, địa vị chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc.

Trong thời kỳ nước ta bị đế quốc, thực dân thống trị và xâm lược, bao nhiêu người bị chết, bao nhiêu người đói rét, bao nhiêu người dốt nát? Pháp đô hộ, đè đầu cưỡi cổ, áp bức bóc lột, giết hại dân ta. Pháp xít Nhật đã gây ra nạn đói năm 1945, làm dân ta chết hơn 2 triệu người. Pháp trở lại, đến Mỹ xâm lược, làm mấy triệu đồng bào ta hy sinh. Hưởng ứng lời kêu gọi thiêng liêng của Bác Hồ: *Không có gì quý hơn độc lập tự do, dù phải hy sinh tất cả, quyết không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ lần nữa*, đồng bào ta đoàn kết một lòng, đứng lên đấu tranh giành độc lập và bảo vệ nền độc lập của tổ quốc, đương nhiên phải chiến đấu tiêu diệt bọn xâm lược. Nếu chúng không xâm lược nước ta thì chắc chắn chúng ta khỏi phải tiến hành cuộc chiến tranh chống xâm lược; có chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi nghĩa, đó là sự thật lịch sử hiển nhiên, dù chúng có nói khác cũng không đảo ngược được. Chúng nói Đảng cộng sản, người cộng sản Việt Nam làm hại dân, hại nước. Đó là luận điệu xằng bậy, phản động. Mọi người dân Việt Nam và những người có lương tri trên thế giới đều thấy rõ thành quả to lớn mà Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân giành được trong hơn nửa thế kỷ qua. Đảng ta không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của dân tộc và giai cấp: Độc lập, tự do, hạnh phúc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, phấn đấu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Rất nhiều người cộng sản đã xả thân, hy sinh vì lý tưởng, mục tiêu đó; những người cộng sản chân chính hiện đang tiếp tục phấn đấu hy sinh, từng bước biến lý tưởng, mục tiêu đó thành hiện thực. Vấn đề thật là rõ ràng, người cộng sản đấu tranh vì chính nghĩa, chân lý, vậy vì sao khi họ nói bậy về học thuyết Mác - Lênin, về tư tưởng Hồ Chí Minh, về Đảng ta mà không có ai trả lời, đập lại? Chúng ta phải vạch trần những luận điệu đó.

Từ ngày thành lập, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, cuối cùng thắng lợi hoàn toàn, nước nhà độc lập, thống nhất, đem lại hạnh phúc cho nhân dân. Trong hoàn cảnh mới, có rất nhiều khó khăn, Đảng đã đề xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới, đưa kinh tế lên, chăm lo đời sống nhân dân; khuyến khích mọi người đầu tư phát triển, làm giàu hợp pháp đi đôi với chăm lo xoá đói giảm nghèo. Ông Bửu Hoan, một Việt kiều ở Mỹ gửi thư cho tôi, đề xuất 4 điểm. Điểm đầu tiên, ông ta nói: 2 000 năm nay, bây giờ dân ta mới được hoàn toàn độc lập tự do. Tuy đất nước còn nghèo, song chúng ta đang sống trên sức của chúng ta, trên sức mạnh của nhân dân, của dân tộc mình. Thế mà có kẻ lại phê phán Đảng Cộng sản tại sao đánh Pháp, đánh Mỹ để dân phải khổ, phải hy sinh, để đất nước phải nghèo như thế này. Không biết địch cho bao nhiêu tiền để chúng làm việc vu cáo đó. Nước nào cũng vậy, thời nào cũng vậy, bị ngoại bang thống trị, xâm lược thì nhân dân phải vùng lên chống lại. Ông cha ta đã chống xâm lược hàng trăm, hàng ngàn năm nay để giữ nước và dựng nước. Đương nhiên, để giành độc lập, tự do thì phải có hy sinh, không trả giá thì làm sao có độc lập, tự do? Các đồng chí thấy kẻ nào nói bậy thì phải có ý kiến đập lại ngay.

Chúng ta phải có ý thức về cuộc đấu tranh tư tưởng, cán bộ trong các viện nghiên cứu khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, các nhà chính trị, các nhà văn hoá phải có thái độ, phải lên tiếng. Tại sao ta lại ngồi yên, ở thế bị động suốt mấy năm nay. Sắp tới còn bị động nữa nếu ta không bàn và thống nhất với nhau; nhất là các viện nghiên cứu mà không nghiên cứu sâu thì không thể chủ động đấu tranh với địch được. Phải đấu tranh

trên mặt trận tư tưởng, làm sáng tỏ vấn đề ai là kẻ giết người lớn nhất. Không để chúng "vừa ăn cướp giết người, vừa la làng". Rất nhiều đồng chí chúng ta, trong đó có tôi, suốt đời theo Bác, theo Đảng làm Cách mạng, thấy cuộc đấu tranh của nhân dân ta gian khổ vô cùng. Bao nhiêu đồng bào, đồng chí hy sinh. Bọn cướp nước, giết người là phi nghĩa, còn ta cứu nước, chống kẻ giết người là chính nghĩa. Các đồng chí phải chủ động làm sáng tỏ vấn đề này.

**2. Về chính trị**, có vấn đề dân chủ tư sản, dân chủ của kẻ bóc lột, hay dân chủ vô sản, dân chủ của nhân dân lao động, nhân quyền tư sản hay nhân quyền của nhân dân, đa đảng, đa nguyên, kinh tế thị trường tư bản hay kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Các thế lực thù địch vu cáo Đảng ta độc tài, không có dân chủ, đang tìm mọi cách cổ động cho đa đảng, với luận điệu là làm như vậy mới có dân chủ.

Rất nhiều người trên thế giới, kể cả những người ít cảm tình với ta, cũng phải thừa nhận: bây giờ đa đảng ở Việt Nam khó lắm, Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vị trí độc tôn vì mấy chục năm qua họ có nhiều công lao với dân, với nước, tổ chức, đoàn kết nhân dân đấu tranh giành được độc lập tự do; nay đang đổi mới, làm kinh tế tốt, đưa đời sống nhân dân lên; uy tín của họ đối với nhân dân cao như vậy nên không dễ gì lôi kéo được dân đòi đa đảng.

Tôi đi địa phương, cơ sở, thấy triển khai đường lối của Đảng tốt và có kết quả rõ rệt. Dân đủ ăn, điện về tới nông thôn, điện đời nghèo đang bị thu hẹp. Ta đang tập trung cho dân nghèo vay vốn làm ăn. Tôi sung sướng thấy đời sống dân được cải thiện. Song chúng ta cũng thấy ở vùng căn cứ cách mạng dân hiện còn khổ quá, nói đã nhiều mà làm chưa được mấy. Sắp tới, phải tập trung giải quyết bằng được cái này. Nhìn chung, đời sống nhân dân ngày nay so với thời Pháp thuộc khác xa một trời một vực. Ta có mấy chục vạn người có trình độ đại học, dân biết chữ là phổ biến. Vậy đa nguyên, đa đảng để làm gì? Đảng ta là đảng của giai cấp công nhân, đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và cả dân tộc. Đảng chiến đấu vì độc lập dân tộc, vì tự do hạnh phúc của nhân dân. Đảng đang tiếp tục đảm nhiệm sứ mệnh lịch sử lãnh đạo nhân dân tiến hành công cuộc đổi mới để công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, làm cho dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Như vậy thì đa đảng để làm gì? để làm rối loạn xã hội, lâm vào nguy cơ mất nước lần nữa hay sao? Ở các nước tư bản, có nhiều tập đoàn tư bản lũng đoạn, lập ra nhiều đảng để giành nhau nắm quyền, tranh giành lợi nhuận. Họ ép đảng cộng sản bằng mọi thủ đoạn, cự không được. Họ nói độc đảng là mất dân chủ, là độc tài, có đúng không? Chính quyền của ta do Đảng lãnh đạo, dân làm chủ. Chúng ta xây dựng nhà nước pháp quyền của nhân dân, do dân và vì nhân dân, tất cả là vì lợi ích dân tộc. Đó là dân chủ thực sự. Đảng tư sản đại diện cho lợi ích của giai cấp tư sản, độc tài với công nhân, với nhân dân lao động, với đảng cộng sản, họ chỉ dân chủ với giai cấp tư sản. Còn đối với toàn dân, đó là dân chủ giả hiệu. Chính người Mỹ viết cuốn *Hoa Kỳ, đất nước và con người, thế kỷ 21, nước Mỹ tự nhìn lại mình*, các đồng chí đọc sẽ biết. Ở Mỹ, hiện có 7 triệu người không có nhà ở, ở 7 nước tư bản phát triển nhất có 45 triệu người thất nghiệp. Vậy phải chăng đó là dân chủ tự do? Tự do thất nghiệp, tự do không nhà ở, tự do làm gangster, mafia, tự do nghiện hút, mãi dâm.

Về nhân quyền, điều thứ nhất trong Công ước của Liên Hợp Quốc về nhân quyền là tôn trọng độc lập, chủ quyền và quyền tự quyết của các dân tộc, đó là quyền thiêng liêng nhất. Theo đó thì ai là kẻ vi phạm nhân quyền? Dưới ách thống trị của thực dân, pháp xít trước đây, chúng bắt bớ, tra tấn tù đầy, giết hại bao nhiêu người yêu nước và người dân lương thiện, sao lúc đó chúng không nói bảo vệ nhân quyền? Dân tộc ta bị chúng cai trị, tức là mất quyền làm người cơ bản nhất, và chúng là kẻ vi

phạm nhân quyền lớn nhất. Bọn xâm lược nước ta định bắt dân Việt Nam phải khuất phục một lần nữa có phải là vì tôn trọng nhân quyền không ? Khi tiếp các chính khách tư bản tôi đặt câu hỏi, họ không trả lời được. Ta tôn trọng Công ước nhân quyền. Công ước đó áp dụng chung cho thế giới, song phải nói mỗi nước có đặc thù, có truyền thống, có luật pháp của mình. Đặc thù, truyền thống phương Đông khác với phương Tây, không thể áp đặt cái của mình cho người khác. Đặc thù và truyền thống Việt Nam cũng có nhiều cái khác. Ta có áp đặt cái của mình cho ai đâu mà họ lại đòi áp đặt cái của họ lên đất nước ta sao được. Chính ở nước họ có không biết bao nhiêu vấn đề về nhân quyền, sao họ không lo giải quyết, lại đòi đi dạy thiên hạ. Đã qua rồi cái thời kẻ mạnh muốn làm gì thì làm, nói gì thì nói, áp đặt cái của mình lên người khác, bắt người khác phải theo ý mình. Vừa rồi, họ định đưa ta ra Liên Hợp Quốc về vấn đề nhân quyền, song những người thiện chí đã nói : nhân quyền ở Việt Nam chẳng có gì đáng đưa ra LHQ cả. Kết quả là họ thất bại, không đưa được vấn đề nhân quyền ở Việt Nam ra LHQ. Song, sắp tới vấn đề này sẽ còn phức tạp. Vừa qua ta đã xử lý nhanh, gọn, tốt để không ai có thể lấy cớ chống ta. Ta đấu tranh hy sinh bao xương máu mới giành được độc lập, có quyền làm người, nay họ lại cho giáu điệp vào, móc nối với một số phần động trong nước, gây mất ổn định nhằm lật đổ ta, nhằm mục tiêu đến cuối thế kỷ này thủ tiêu hết các đảng cộng sản, thủ tiêu hết các chính quyền cách mạng và chủ nghĩa xã hội. Như vậy, rõ ràng là họ tiếp tục vi phạm nhân quyền. Chúng ta phải ở thế tiến công, phê phán, vạch rõ các thế lực đang vi phạm Hiến chương Liên Hợp Quốc và Công ước quốc tế về nhân quyền.

Một số người chỉ thấy mặt tốt của tư bản, không thấy mặt trái của nó, đang cố động đa nguyên, đa đảng, dân chủ. Họ nói chúng ta không có dân chủ, vậy ai có dân chủ ? Ai dân chủ nhiều, ai dân chủ ít ? Dân chủ cho ai ? Đó là những vấn đề phải làm rõ. Chúng ta phải làm cho toàn Đảng, toàn dân biết. Phải đấu tranh chống đa đảng, đa nguyên, phải làm rõ dân chủ hay chuyên chính, dân chủ hay độc tài. Sau cấm vận, bên cạnh những thuận lợi, tình hình sẽ có nhiều mặt rất phức tạp. Các thế lực thù địch muốn đưa tư tưởng tư sản, xã hội dân chủ vào nước ta, âm ỉ tuyên truyền. Có hàng trăm “*kênh*” lật ta, họ dùng người Việt Nam lật Việt Nam, dùng “*cộng sản bất mãn, biến chất chống cộng sản cách mạng*”, dùng vấn đề tôn giáo, dân tộc để chia rẽ dân ta. Trước dùng súng không được thì nay dùng đô la để tác động, xúi giục nội bộ ta lật đổ nhau. Ta phải nhận rõ tình hình này, đề cao cảnh giác để chống lại mọi âm mưu và hành động của chúng.

Họ nói về tự do, vậy trước hết phải giải đáp câu hỏi : tự do là thế nào ? Tất cả, từ thiên nhiên, vũ trụ, xã hội loài người, đến từng cá nhân, đều tự do vận động, song đó là tự do tuân theo quy luật, tự do trong thế ràng buộc lẫn nhau, tự do trong giới hạn và khuôn khổ nhất định, đâu phải tự do lung tung. Các hành tinh quay theo quỹ đạo tự do, giữa chúng có lực tác động tương hỗ, đâu phải tự do muốn quay thế nào cũng được. Tự do kiểu đó thì vũ trụ tan tành, còn đâu đến nay. Trong xã hội cũng vậy, tự do phải có giới hạn, trong khuôn khổ pháp luật, không như vậy thì xã hội cũng tan tành ra. Từ việc nhỏ đến việc lớn, từ trong gia đình đến xã hội, từ cổ xưa đến ngày nay, tất cả đều phải tuân theo quy luật. Mỗi người có tự do của mình nhưng không được làm mất tự do của người khác, của cả xã hội. Pháp luật phải quy định giới hạn để bảo đảm điều này.

Tự do tập hợp tổ chức để làm những việc vì dân, vì nước thì được ; tự do tập hợp tổ chức để phản dân hại nước thì dứt khoát không được, nhất định dân phải trị. Các thế lực thù địch đòi ta phải tôn trọng tự do về chính kiến. Trong thời kỳ nước ta bị đế quốc thực dân thống trị, biết bao người đã đứng lên cổ vũ lòng yêu nước của đồng bào, giác ngộ nhân dân, tìm cách giải thoát khỏi thân phận kẻ nô lệ, giành lại độc lập, tự do. Những người đó đã bị cấm đoán, bắt bớ, tù đày, giết hại ; thủ hỏi làm gì có tự do chính kiến. Ngày nay, chúng ta tôn trọng, lắng nghe ý kiến

khác nhau của mọi người góp phần xây dựng đất nước, song chúng ta không chấp nhận việc lợi dụng sự tôn trọng đó để tuyên truyền, kích động chống lại chế độ, chống lại Tổ quốc, chống lại nhân dân. Tự do ngôn luận, nhưng phải theo pháp luật, vì nước, vì dân, không được làm hại người khác, vì phạm lợi ích của người khác, của xã hội. Tất cả mọi cái phải có “*độ*” của nó, quá giới hạn đó là sai, không ai chấp nhận được. Ngay ở Mỹ, trong dân có 200 triệu khẩu súng, một số kẻ dùng súng giết người vô tội vạ, Clinton cũng bắt đầu phải ra lệnh thu dân súng, vì thấy thế thì nguy quá, không thể tự do như vậy được. Anh cứ tự do đụng đến họ xem họ sẽ phản ứng quyết liệt như thế nào ? Vậy thì tại sao họ lại tự cho mình quyền tự do đụng đến người khác. Chúng ta tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng ; ai là tăng ni, phật tử, ai thờ đức Jêsu, ai là tín đồ các tôn giáo là quyền của mỗi người, kể cả quyền tự do không theo đạo. Về phần mình, đương nhiên chúng ta cũng có quyền tự do là người cộng sản, thực hiện lý tưởng cộng sản trên đất nước ta, thế theo nguyện vọng của nhân dân ta. Vậy vì sao các thế lực thù địch lại đòi chúng ta không có quyền tự do đó, đòi phải xoá bỏ đảng cộng sản. Như vậy là chúng đòi xoá bỏ tự do của chúng ta, ngược lại hằn với điều chúng thường lớn tiếng là phải tôn trọng tự do của mọi người. Xâm lược nước ta, giết hại đồng bào ta, họ đã trở thành kẻ vi phạm tự do và nhân quyền lớn nhất. Nay lại âm mưu diễn biến hoà bình, kích động bạo loạn lật đổ thì lại đang tiếp tục là kẻ vi phạm tự do và nhân quyền lớn nhất. Chúng ta có “*trêu chọc*” gì họ, làm hại họ mà họ cứ muốn làm hại ta mãi. Chẳng qua đó là luận điệu “*cả vú lấp miệng em*”, nhưng chúng không thể thực hiện nổi, dân Việt Nam không cho phép chúng muốn làm gì thì làm.

Tôi nói như vậy để phân biệt bản chất của dân chủ, tự do, dân chủ hay chuyên chính, dân chủ hay độc tài, để chúng ta có thái độ đúng và làm cho đúng. Họ nói ta không dân chủ gì cả ? Đúng là tôi không dân chủ với anh, vì anh xâm lược tôi, anh định hại tôi, nhưng tôi dân chủ với nhân dân tôi. Họ nói ta độc tài ? Đúng, tôi “*độc tài*” với bọn xâm lược, với những kẻ phản bội lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, để bảo vệ độc lập, chủ quyền của dân tộc tôi. Mình phải rành mạch, rõ ràng, vì mình là chính nghĩa, có phải không các đồng chí ?

Đây là cuộc đấu tranh phức tạp, chúng ta phải có trí tuệ, phải nắm được luật pháp quốc gia, quốc tế, phải đứng trên quan điểm lập trường vững vàng để xử lý kịp thời, đúng đắn. Một mặt phải đấu tranh tư tưởng, mặt khác phải đấu tranh chính trị, có lý, có tình, giữ vững độc lập, chủ quyền, kiên trì đường lối đổi mới của Đảng để đưa cách mạng Việt Nam tiến lên.

**3. Về kinh tế**, họ bảo ta phải đi theo thị trường tự do, kiểu tư bản chủ nghĩa. Ta đã đi vào kinh tế thị trường, nhưng thị trường của chúng ta là có sự quản lý, can thiệp của nhà nước do Đảng cộng sản lãnh đạo. Đảng cộng sản nắm chính quyền, nhà nước can thiệp vào thị trường là vì lợi ích dân tộc, lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, không phải vì lợi nhuận của tư bản. Chúng ta cho tư bản phát triển, chấp nhận còn bóc lột, sử dụng, khai thác mọi khả năng để nhanh chóng đưa đất nước đi lên. Chấp nhận thị trường nhưng phải điều tiết, can thiệp theo hướng của chúng ta. Giai cấp tư sản cầm quyền cũng quản lý điều hành thị trường nhưng nhằm mục tiêu đem lại lợi nhuận tối đa cho các tập đoàn tư bản. Người lao động ở các nước tư bản làm việc rất căng thẳng, sức lực bị vắt kiệt. Lương cao, nhưng cái giá người lao động phải trả lại rất cao. Nói như vậy để thấy rằng ta sử dụng quan hệ thị trường nhưng nhà nước phải can thiệp vào thị trường vì lợi ích của giai cấp công nhân và người lao động. Chúng ta coi con người, hạnh phúc con người là mục tiêu, còn kinh tế thị trường, lợi nhuận là phương tiện để thực hiện mục tiêu đó, khác hẳn với chủ nghĩa tư bản lấy lợi nhuận làm mục tiêu cao nhất.

Trong nền kinh tế nhiều thành phần, chúng ta huy động mọi khả năng của nhân dân để xây dựng đất nước ; sử dụng tư bản

và các hình thức kinh tế tư bản chủ nghĩa để xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát triển kinh tế, tăng ngân sách, phục vụ xã hội; đồng thời chăm lo củng cố quốc phòng, an ninh. Chúng ta phải củng cố quốc doanh vững mạnh; xây dựng và đổi mới kinh tế hợp tác nhưng là hợp tác đứng trên cơ sở tự nguyện, làm ăn có hiệu quả, ích nước lợi nhà; khuyến khích tư bản tư doanh, khuyến khích đầu tư trong nước và nước ngoài theo đúng đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước. Quốc doanh phải giữ vai trò chủ đạo, nhưng nay đang bị hạn chế vì những nhược điểm nội tại. Ta phải nghiên cứu mâu thuẫn nội tại đó để xử lý tốt nhất nhằm phát huy thế mạnh của quốc doanh, thật sự đóng vai trò chủ đạo, chi phối được nền kinh tế quốc dân. Mở cửa với bên ngoài cũng vậy, sử dụng tư bản nước ngoài về vốn, về công nghệ, về quản lý để chúng ta xây dựng đất nước ta. Cần tiến hành tổng kết các hình thức hợp tác với bên ngoài, rút kinh nghiệm để làm tốt hơn.

Như vậy, rõ ràng là việc sử dụng các thành phần kinh tế là nhằm phát huy cao độ sức mạnh bên trong của cả nước, kết hợp với tận dụng sức mạnh bên ngoài, hướng tới mục tiêu vì hạnh phúc của nhân dân, không phải đi theo con đường của tư bản, vì mục tiêu lợi nhuận của một giai cấp, một nhóm người nào.

Tóm lại, chúng ta phải thực hiện tư tưởng của Lênin: một nước chậm phát triển muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội phải qua cầu tư bản nhà nước, dùng hình thức tư bản và dùng tư bản để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng ta nắm chính quyền, phải có chính sách để thực hiện tốt tư tưởng của Lênin. Nhà nước phải quản lý, điều hành tốt theo đúng mục tiêu đó. Đây là vấn đề lý luận và cũng là vấn đề thực tiễn mà chúng ta phải bàn rõ để làm cho tốt.

**4. Về bốn nguy cơ:** Có 3 nguy cơ chủ quan và một nguy cơ khách quan. Âm mưu của các thế lực thù địch là lật đổ, song làm được hay không, cái chính là do chúng ta quyết định, không phải do chúng ta quyết định. Chúng đánh ta, ta sẽ đánh lại. Nền kinh tế ta phát triển mạnh, đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của nhân dân ta ngày càng được cải thiện, đất nước ta phát triển, giàu đẹp, lành mạnh, công bằng, văn minh thì tôi tin rằng toàn dân sẽ bảo vệ Đảng, chính quyền và chế độ, địch không thể làm gì được. Trọng tâm của vấn đề là làm kinh tế tốt, lo đời sống tốt. Vừa qua, chính do kinh tế tốt, đời sống dân tốt, nên dân tin tưởng vào Đảng, vào chế độ hơn. Dù Liên Xô sụp đổ, tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, dân vẫn vững lòng tin ở Đảng và nhà nước ta.

Về nguy cơ chệch hướng, tôi đã nói là từ tư tưởng đến chính trị, kinh tế, ta phải làm sao để không chệch hướng. Các nhà lý luận, nhà hoạch định chính sách cũng như nhà tổ chức thực hiện phải làm thế nào theo đúng đường lối của Đảng, thì không chệch hướng được. Chúng ta đã làm, chúng ta đang làm, chúng ta sẽ làm và chắc chắn chúng ta làm được. Các nhà khoa học phải làm tham mưu cho Đảng xây dựng các chính sách đúng. Các nhà tổ chức thực hiện cũng phải kiểm tra, kiểm soát việc tổ chức thực hiện cho đúng, như vậy sẽ tránh được nguy cơ chệch hướng.

Chủ nghĩa Mác xuất phát từ thực tiễn. Từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, chúng ta xử lý tốt nhất mọi vấn đề do chính cuộc sống đặt ra để đưa cách mạng tiến lên. Kinh tế chúng ta trải qua thời kỳ khủng hoảng như thế mà chúng ta đã cân đối, cân bằng được, lạm phát như thế, không có chi viện của bên ngoài mà ta giải quyết được. Đổi mới như thế, từ chỗ thu nhập quốc dân rất thấp, nay đang cải thiện, mỗi ngày một tăng. Đây là trí tuệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, của dân tộc Việt Nam.

Tham nhũng là vấn đề lớn. Đương nhiên là lớn so với ta. Một người nước ngoài viết thư cho tôi nói đại ý: trên thế giới này, chỗ nào cũng có tham nhũng. Ở các nước tư bản biết bao vụ tham nhũng. Còn ở nước các ngài, Cụ Hồ, Ông Duẩn, Ông Trường Chinh có của cải gì đâu, mấy ông lãnh đạo có gì đâu. Thật ra thì ở nước các ngài có tham nhũng. Nhưng để chống

tham nhũng thì ngài đừng nói nhiều mà phải làm, làm nhiều hơn nói. Nói nhiều mà làm ít thì sẽ bị kẻ xấu lợi dụng, cho chính quyền này chẳng ra gì cả, kẻ địch sẽ nắm cái đó để lật đổ các ngài đấy. Thứ nữa là phải chấn chỉnh tài vụ, kế toán của ngài, chú tài vụ kế toán như hiện nay thì kẻ xấu sẽ lấy hết tiền bạc của nhà nước. Ở nước các ngài, mua bán không có hoá đơn, chứng từ, cả vật dất tiền cũng vậy, không có nước nào trên thế giới dễ như thế. Xin ngài tập trung vào khâu yếu nhất của ngài là tài vụ, kế toán. Làm cho nghiêm. Không ở đâu lại có việc buôn lậu đến năm ngàn ô tô, sáu vạn xe máy. Đấy không phải là lậu mà là công khai, buôn lậu công khai, không phải trốn thuế mà là chống nộp thuế. Phải chỉnh đốn tài vụ, kế toán, xem lại thuế khoá thì mới ổn định được.

Mặt khác phải có tổ chức cơ sở mạnh. Khi nâng cao được tính chiến đấu của chi bộ, đảng bộ cơ sở, khi đảng bộ cơ sở nắm và phát động được nhân dân, thì nhất định sẽ triệt được tham nhũng. Nếu chi bộ không đấu tranh, thủ tiêu đấu tranh, không nắm quần chúng thì không thể làm gì được. Vai trò và tính chiến đấu của chi bộ, đảng bộ cơ sở là vấn đề quyết định. Chi bộ phải nắm dân, nâng cao tính chiến đấu, tăng cường quản lý thì tôi tin là giải quyết tốt được nhiều việc. Nếu đảng viên thủ tiêu đấu tranh, tinh thần cách mạng, tính chiến đấu giảm sút, thấy sai không đấu tranh, nói ra sợ hại mình thì không thể giải quyết được vấn đề. Vì vậy, xây dựng Đảng là vấn đề quan trọng lắm.

Nghị quyết Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ nêu ra 4 nguy cơ thì 3 nguy cơ là do chủ quan: Nếu kinh tế và đời sống của dân ta tốt, giữ vững ổn định, không chệch hướng, chỉ đạo chặt chẽ cuộc đấu tranh chống tham nhũng, củng cố, nâng cao tính chiến đấu của chi bộ, đảng bộ thì nhất định tình hình sẽ chuyển biến theo hướng ngày càng tích cực. Ta mạnh thì kẻ địch khó lật lắm, không lật nổi. Chúng ta phải đề cao cảnh giác, đánh bại mọi âm mưu hoạt động của địch, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ chủ nghĩa xã hội. Bảo vệ Đảng là bảo vệ đồng chí, bảo vệ cán bộ, nhân viên nhà nước, không để đồng chí nào bị ngã trong cuộc đấu tranh này. Đây là vấn đề rất quan trọng. Ngày nay cuộc đấu tranh giai cấp vẫn tồn tại và tiếp tục tồn tại. Cuộc đấu tranh ai thắng ai giữa độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản đang diễn ra. Nhưng đây là cuộc đấu tranh trong hoàn cảnh mới. Ta xây dựng hoà bình, muốn là bạn với tất cả các nước. Ta chủ trương đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ quốc tế vì hoà bình, ổn định, hợp tác cùng có lợi, tôn trọng độc lập chủ quyền của nhau. Chúng ta cần hợp tác, mở cửa trên các mặt để tranh thủ những yếu tố có lợi cho công cuộc xây dựng đất nước, nhưng phải biết loại cái hại ra. Đấy là quan điểm, lập trường của ta. Chúng ta dám "chơi" nhưng đã chơi là phải được, không được phép thua, tư tưởng không được thua, chính trị không được thua, kinh tế không được thua mà phải thắng. Trong nội bộ, phải nói hết mặt phức tạp của tình hình, còn bên ngoài thì ta phải nắm vững đường lối để làm ăn, phải có quan điểm giai cấp cho vững, nhưng không cần nói gay gắt, ồn ào. Cuộc đấu tranh này còn lâu dài, gian khổ, toàn dân, toàn diện để thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

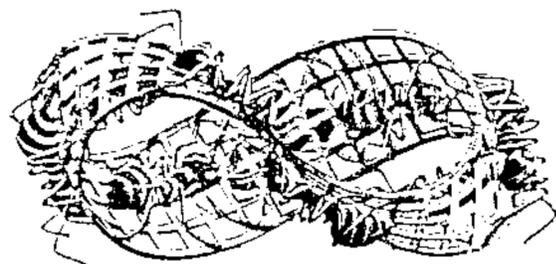


FIGURE 1. A globe showing the Earth's continents and oceans, with a grid of latitude and longitude lines.

# VỀ MỘT BÀI VĂN BIA

B.T.L.

Cuối năm 1992, chúng tôi chấm dứt việc quyên góp, quảng cáo, hỗ trợ Trung tâm đại học Thăng Long, và coi "giai đoạn lịch sử" của trường dân lập này với những mục tiêu của nó đã hoàn thành. Ra đời khi khối các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu còn tồn tại, v.v...., trải qua những thăng trầm, nó đã góp phần thúc đẩy việc cải tổ đại học còn đang tiếp tục ngày nay. Dù cho hướng đi đã chuyển, dù cho nó đã trở về vị trí bình thường của một cơ sở đào tạo trong đám các cơ sở đào tạo khác, "giai đoạn lịch sử" của nó cũng đáng được ghi lại. Vì thế, tôi có viết một bài ký và gửi tiền riêng về

trong nước, nhờ khắc một tấm bia (1). Việc tìm được một tấm đá khổ rộng khá khó khăn, mãi cuối năm 1993 mới khắc xong. Bia gồm hai mảnh khổ 50cmx80cm, khắc chữ quốc ngữ, hai bên trang trí hai con rồng châu giác Khuê Văn của Văn miếu. Gần đây, tháng 6/1994, tôi lại có dịp nhờ bác Hoàng Xuân Hãn chuyển chép hộ sang chữ Nôm (xem trang kèm đây (2)), không chỉ nghĩ chuyện giải trí mỹ thuật, mà cũng một phần nhân dịp này ghi nhớ thứ chữ viết đã tàn của ông cha ta thuở trước mà nay không còn mấy ai đọc được, không chừng đây là bản Nôm cuối cùng của thế kỉ 20 này.

Ở Việt Nam từ thuở xưa, binh lửa, khí hậu và thời gian đã xóa nhiều dấu vết. Người Pháp có câu: "Tout passe, tout s'efface, hors le souvenir". Không để chìm lặn trong lãng quên, để người sau có cơ sở để định luận phải trái, đó là lý do của bài văn bia này:

*Đất nước thịnh hay suy, một phần là do nền học vấn. Gặp lúc nước nhà trải qua nhiều năm chiến tranh tàn phá, việc học gặp nhiều khó khăn, suy thoái. Tôi tuy đã định cư ở nước ngoài lâu năm, hướng về quê hương cũ, cũng muốn góp phần vào việc phục hưng trí tuệ. Vì thế nên tôi khơi ý, rồi đề nghị với năm giáo sư Phan Đình Diệu, Bùi Trọng Lựu, Hoàng Xuân Sính, Nguyễn Đình Trí, Hoàng Tuy đứng ra lập trường Đại*

học "dân lập". Nhân thời đổi mới, chính quyền chấp nhận cho phép mở, lấy tên là Trung tâm đại học Thăng Long. Nối tiếp với truyền thống (khởi đầu từ triều Lý, năm 1076 mở Quốc tử giám) trường chọn khánh thành tại Văn miếu ngày 21.2.1989, với sự chứng kiến của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng và của Bộ trưởng Trần Hồng Quân. Anh chị Lựu, Tuyết tôi đem nhà riêng làm trụ sở văn phòng. Vợ tôi cùng tôi ở ngoài nước lập hội A.U.Fra.Vi., quảng cáo, quyên góp, làm trung gian để một số cá nhân và hội đoàn giúp tiền của cho trường sinh hoạt, cho các thầy cô và nhân viên có điều kiện dốc lòng giảng dạy, tổ chức, quản lý.

Hơn ba năm nay, tại trường, chương trình giảng dạy có mức độ quốc tế, sinh viên học hành nghiêm chỉnh, kỷ luật nghiêm túc, quản lý có nề nếp và tiết kiệm, giao dịch quốc tế được mở rộng. Vì trường, vấn đề lý lịch trong việc học được xóa bỏ, vấn đề "chảy máu chất xám" được đặt ra với một hướng giải quyết, một số giá trị được phục hồi. Việc thành lập trường đã là một dịp để nêu lại sứ mạng của một nền đại học: truyền bá sự hiểu biết, thông tin khoa học và kỹ thuật, mở rộng văn hoá, nâng cao trí tuệ và tính độc lập suy nghĩ, hợp tác quốc tế và hoà nhập vào sự tiến triển chung của thế giới, hoà với việc đào tạo nghề nghiệp.

Mấy năm qua và tới nay, là "giai đoạn lịch sử" của trường, với tính cách tiên phong, làm gương, với những tín nghĩa, nhiệt tình và đóng góp vô tư. Người trong nước hoan nghênh. Báo chí, truyền thông và chính giới nước ngoài chú ý, tới thăm, coi đây như là một trong những dấu hiệu của một kỷ nguyên mới của nước nhà.

Cho nên, tôi trân trọng ghi lại sự việc cho tới ngày hôm nay, và ghi công đức các ân nhân của trường.

Còn tương lai của trường? Hết suy rồi có thịnh. Nhưng đã "hưng" rồi cũng có thể "vong". Sự này sẽ tùy thuộc những người phụ trách trường, có giữ được hướng đi cho đúng hay không. Nhưng đó là việc về sau...

Viết ngày 1.11.1992

Bùi Trọng Liễu

tiến sỹ, giáo sư đại học Paris.

(1) song song với việc thuê một bức tường ghi tên các ân nhân (hội đoàn và cá nhân), nhưng vì một số khó khăn tế nhị, việc này chưa thực hiện được. Xin kể thêm là mấy ông thợ khắc bia, khi khắc bài ký, cho là việc nghĩa, đã tự nguyện giảm nửa tiền công.

(2) Toàn văn như bản quốc ngữ, chỉ thêm một dòng đầu "Kỷ tích TTDHLL, Xuân Giáp Tuất, Hoàng Xuân Hãn đề chữ Nôm".

龍昇大學中心跡紀 題 黃春 著



坦浩盈哈哀文分果由環學詞返昉浩茹疏魁醉  
 战争残破欲学返彭彦中衰退碎雖也良居於泥醉  
 外歉解向術主鄉宴拱词拾分越俊復兴智慧為  
 勇城碎桐意未提設貝艇教師潘廷妙裴仲榴黃  
 春娉阮廷智黃羊跨鼎立場大學民立因時樹買  
 政权批認朱法翱秘怒罪中心大學昇龍授授貝  
 傳統會頭自朝李萌千麥士之廟國子墨場摸慶  
 成在文庙時台迥文淌台解文尢珍尢貝事証見  
 貼大將武元甲副主席會同部長吧貼部部長陳紅  
 軍英姊榴雪碎枕茹碩夕住所文房婚碎共碎於  
 外若立會A U 而 V 廣告捐拾各少中問底人教个  
 人吧會團挑錢貼朱場生浩底各柴姑吧人員固  
 條件篇悉講代組織管理浩底各柴姑吧人員固  
 欣吧醉吟在場章程講代固吧節度國際生員學行  
 茂整紀律秉甫管理固吧吧節儉交役國際特行  
 驕驕為場問題履歷勉役學特挑捕問題証勞質  
 特擅飛貝文向解決文數價值特復回役役成立  
 場吧罪文乘底柳吏使命貼文壞大學傳播事曉  
 立別通信科学吧技術和驕命貼文文化能高智慧吧性獨  
 推携合作國際吧和入勉事進展終貼世界和  
 貝役陶造藝業  
 众辭過吧細吟異階啟歷史貼場貝性格先鋒少  
 荆貝仍信義熱情吧揀拾無私孰勉若歡迎報誌  
 傳通吧政界浩外注意細裸魄氏罪文勉仍嘖号  
 貼文紀原賈貼浩茹  
 宋城碎珍重鞞來事從朱細時彙吟吧彰功德各  
 恩人貼場  
 群將來貼場啟哀未固盛仍也與未拱固體志事  
 尼仕隨属仍得負責場固特特向怒朱棟哈空仍  
 妮從術辯  
 扣喝夢爻躺迥爻辭爻尢尢台  
 裴仲柳進士教師大學巴黎

# Hệ thống y tế và phát triển

## III. Việt Nam : giá phải trả cho một hệ mất chủ hướng

b.s. Bùi Mộng Hùng

Một thời, Việt Nam tự hào về nền y tế của mình. Một niềm tự hào có cơ sở. Chiến tranh khốc liệt. Nhưng hệ thống y tế không ngừng phát triển theo các phương châm *khoa học, dân tộc, đại chúng*. Nghiễm nhiên dưới bom đạn đào tạo nên một đội ngũ đông đảo thầy thuốc có khả năng, gây dựng được một mạng lưới y tế từ thành thị đến nông thôn hẻo lánh, đặt nặng phòng bệnh trong việc bảo vệ sức khoẻ cho toàn dân...

Những đầu tư cho đào tạo, giáo dục, khởi đầu từ những năm kháng chiến, cứ theo đà ấy mà phát triển sau 1954 đã góp phần tích cực trong công cuộc bảo vệ sức khoẻ nhân dân suốt những năm chiến tranh.

Cho đến nay, về một số chỉ tiêu về sức khoẻ Việt Nam đứng ngoại lệ : tỷ số tử vong 53/1000 trẻ sơ sinh trong năm 1992 chỉ bằng một nửa các nước cùng một mức thu nhập bình quân đầu người trong vùng Đông Nam Á.

Con số 166,7 trung tâm y tế (gồm cả bệnh viện đa khoa và chuyên khoa) cho 1 triệu dân cao hơn Indonêxia (32), Trung quốc (63), Thái Lan (141). Chỉ số 1 giường bệnh cho 389 người dân là cao nhất trong các nước đang phát triển : Trung quốc 1/465, Phi Luật Tân 1/647, Thái Lan 1/665, Ấn Độ 1/1 489, Indonêxia 1/1 743 (theo The World Bank, **Việt Nam Transition to the Market**, Việt Nam Chuyển tiếp qua Kinh tế Thị trường, 9.1993, tr. 159 - 162).

Tới 1993 Việt Nam có 28 000 bác sĩ y khoa, bình quân 1/2439 người dân. Kém Trung quốc 1/1 000, nhưng hơn đa số các nước trong vùng : Ấn Độ 1/2 520, Sri Lanka 1/5 520, Thái Lan 1/6 290, Phi Luật Tân 1/6 700, Indonêxia 1/9 460 (số liệu về các nước Đông Nam Á theo The World Bank, tư liệu đ.d. tr. 163)

Mặc dù nhiều chỉ số của hệ y tế Việt Nam rất khả quan, người làm trong ngành y lo lắng, không an tâm. Báo cáo chính trị tại hội nghị đại biểu toàn quốc Đảng cộng sản Việt Nam giữa nhiệm kỳ khóa VII tháng 1.94 nhận định : *" ... ngành y tế còn cần tiếp tục khắc phục nhiều biểu hiện xuống cấp, có mặt nghiêm trọng : y tế cơ sở yếu, nhiều bệnh viện yếu kém cả về cơ sở vật chất và tinh thần, thái độ phục vụ. "*

### Nguồn gốc khủng hoảng hệ thống y tế

Nhiều yếu tố đã làm cho các vấn đề y tế trở nên gay gắt. Bị chảy máu chất xám nặng – một số lớn bác sĩ và nhân viên y tế lành nghề phải rời bỏ đất nước đi ra nước ngoài sau 1975 – nền y tế miền Nam bị xáo trộn chưa kịp hồi sức. Việt Nam lại bị lâm vào thế cô lập khi quân đội kéo vào Campuchia năm 1978. Khối Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu vẫn tiếp tục chi viện, nhưng chủ yếu cho quốc phòng, công nghiệp... Còn viện trợ của Trung Quốc và đa phương,

nguồn ngoại viện chính cho y tế, hầu như bị cắt hoàn toàn.

Rồi tới tấp lạm phát phi mã, kinh tế khốn đốn suốt những năm 80, nguồn chi cho khu vực xã hội nói chung, cho y tế nói riêng cạn kiệt. Ngân sách y tế trong nhiều năm rất eo hẹp. Năm 1990 tính gộp tiền chi của trung ương, tỉnh và huyện cho y tế khoảng 58 triệu \$US, tính ra 5 664 đồng/đầu người tương đương với 0,83\$US, thấp nhất Đông Nam Á, thấp hơn cả Bangladesh 1,26\$US. Để so sánh : Trung quốc 2,88\$US, Phi Luật Tân 4,42, Indonêxia 4,51, Ấn Độ 5,04, Thái Lan 13,64. Tỷ lệ ngân sách y tế trong ngân sách quốc gia 3,3% ở Việt Nam cũng thấp nhất, Bangladesh 4,5%, Trung quốc 4,2%, Phi Luật Tân 3,3%, Indonêxia 3,8%, Ấn Độ 6,7%, Thái Lan 6,1%. Tỷ số so với tổng sản lượng trong nước là 0,8%, cao hơn Phi Luật Tân 0,6% và Bangladesh 0,7%, bằng Trung quốc 0,8%, thấp hơn Indonêxia 0,9%, Thái Lan 1,1%, Ấn Độ 1,6% (The World Bank tư liệu đ.d. tr.166-167). Mấy năm gần đây ngân sách y tế có tăng dần : 122 triệu \$US năm 1992, 130 triệu năm 1993 tăng 6%, dự trù 170 triệu cho 1994, tăng 31% so với 1993.

Nhà nước không sức bảo đảm nguyên tắc trị bệnh miễn phí cho mọi người. Từ 1989, bệnh viện được phép thu tiền viện phí, một số bác sĩ được quyền hành nghề tư ngoài giờ làm việc, các công ty xuất nhập khẩu y tế được phép chủ động xuất nhập khẩu được liệu, thuốc men được bán tự do...

Những biện pháp chữa cháy, nhằm tháo gỡ gút mắt cấp thời, trước yêu cầu cấp bách của tình thế mới. Nhưng dường như chỉ được xem như biện pháp vá vú, miễn cưỡng. Không nhận định mình bạch hệ quả về mọi mặt của việc từ bỏ một nguyên tắc căn bản. Để có kế hoạch thích đáng kèm theo.

Thật ra, không phải đợi đi vào kinh tế thị trường mới thấy có gì không ổn trong hệ y tế Việt Nam. Yêu cầu của người dân trong hoà bình, trong điều kiện thị trường tự do chỉ khơi dậy những mâu thuẫn vốn đã tiềm tàng từ lâu.

Vì cái mô hình hệ thống y tế với một mạng lưới đến tận nông thôn, lấy phòng bệnh làm phương châm chính – nhìn theo quan điểm một dân tộc mà đại đa số sinh sống ở nông thôn là rất đúng đắn – chất chứa mâu thuẫn gay gắt.

Y tế dự phòng là phải, nhưng nào vì thế mà tuyệt được bệnh tật. Trong chiến tranh người bệnh còn có thể cam chịu thiếu thốn, nhưng thời bình, yêu cầu có bệnh phải được nhanh chóng chẩn đoán chính xác, được thuốc thang đầy đủ, hoàn toàn là chính đáng. Ngân quỹ eo hẹp làm thế nào bảo đảm được một hệ y tế điều trị hiện đại và hữu hiệu song song với một hệ y tế dự phòng có phương tiện tìm hiểu, nhận định và hành động chống các bệnh xã hội ?

Làm thế nào để tài trợ một mạng lưới y tế đến tận làng xã mà vẫn xây dựng nổi những trung tâm y học được trang thiết bị hiện đại và đầy đủ, hỗ trợ cho mạng lưới trải rộng đó và làm cơ sở đào tạo sinh viên ?

Bài toán khó giải ấy chưa bao giờ được đặt ra rõ ràng ở nước ta. Chưa bao giờ nhận dạng và nêu rõ vấn đề với những câu thúc đặc thù trong mỗi tình thế, với các phương tiện rất eo hẹp mà ta có trong tay để đề ra phương thức đáp ứng hài hoà yêu cầu phòng bệnh và yêu cầu chữa bệnh, hai mặt y tế cần thiết như nhau và bổ sung cho nhau, nhưng không khỏi có nhiều mặt đối chọi nhau. Nước nghèo bao

nhieu mâu thuẫn lại gay gắt thêm bấy nhiêu.

Thay vì nhìn thẳng vào vấn đề, chỉ thấy khẳng định và khẩu hiệu. Có bao giờ khẩu hiệu – hay thần chú thì cũng rứa – mà giải được những vấn đề thực tế đặt ra cho xã hội như vấn đề sức khoẻ nhân dân ! Thiếu cái nhìn tổng hợp, việc làm trên thực tế lúc thì thiên về mặt này, khi lại ngả qua mặt kia.

Một thời nặng giáo điều, cứ như là đã phòng ngừa thì không còn bệnh tật mà chữa nữa. Hệ điều trị thiếu phương tiện, thiếu thuốc men, thiếu tất cả. Người thầy thuốc đau đớn mà đón nhận những trường hợp cấp cứu đến chậm, vì bị trạm y tế cấp phường, cấp xã không đủ chuyên môn giữ lại, mất đi cho bệnh nhân những giờ phút quyết định tính mệnh.

Ngược lại hiện nay, trên nguyên tắc vẫn đặt trọng tâm cho y tế cộng đồng, nghĩa là đặc biệt chú trọng đến phòng bệnh. Nhưng cứ nhìn vào ngân sách mà xem, xét lên cho đến 1984 rõ là xu hướng thiên nặng về điều trị. Từ 1988 tới nay tỷ lệ chi cho dự phòng chỉ bằng 1/4 hay 1/5 kinh phí điều trị (The World Bank, tài liệu đ.d. tr.168).

Ngành y tế Việt Nam vì thế cứ như phải sống trong một trạng thái tinh thần phân lập (schizophrenie), việc làm chẳng đi đôi với nguyên tắc. Chả trách cả y tế dự phòng lẫn y tế điều trị đều giới chẳng ra giới, chuột không ra chuột.

### **Y tế dự phòng, ưu tiên trên giấy tờ : sở trường và sở đoản...**

**Y**tế dự phòng chứng tỏ những mặt đặc biệt mạnh. Thực hiện được những chương trình rộng lớn khắp nước, đạt những chỉ số cao khác thường.

Như phong trào tiêm chủng mở rộng cho trẻ con, chích ngừa được trên 80% đối tượng.

Như chương trình phòng chống bệnh bướu cổ, do thiếu iốt trong thức ăn, làm cho người bệnh thiếu sức lao động, trẻ con thành ngớ ngẩn không học hành được bình thường... Bệnh phổ biến ở miền núi, đe dọa bảy triệu người. Ở Đắc Lắc, Gia Lai, Kontum tỷ lệ người bướu cổ chiếm 40% dân số. Một số vùng như ở Easúp, Lắc, Đắc Rấp thuộc Đắc Lắc, Chu Phả, Chu Prông thuộc Gia Lai tỷ lệ đó lên tới 70%.

Được các tổ chức quốc tế viện trợ cho chương trình, ngân sách nhà nước cấp cho các tỉnh miền núi hàng chục tỷ đồng mỗi năm để cung ứng muối iốt, phương tiện chủ lực phòng chống bướu cổ. Trong tổng số kinh phí 1,5 tỷ đồng cho chương trình ở Đắc Lắc muối iốt chiếm 1,2 tỷ.

Trên nguyên tắc đồng bào dân tộc thiểu số được cấp phát đầy đủ muối iốt từ nhiều năm nay. Tuy nhiên nhiều vùng tỷ lệ người mắc bệnh bướu cổ không giảm.

**V**à đó là mặt yếu của của hệ y tế dự phòng Việt Nam. Gần 85% trẻ em đã được tiêm ngừa lên sởi, ho gà, bạch hầu... Nhưng kiểm sát lại kết quả, tỷ số trẻ em mắc phải những bệnh ấy chẳng khá hơn gì các nước trong vùng như Ấn Độ, Thái Lan, Myanmar, Indônêxia, Bangladesh... mà tỷ lệ tiêm chủng thấp hơn ta nhiều (The World Bank, tư liệu đ.d. tr. 162). Chẳng biết là vì báo cáo láo hay vì phương tiện máy lạnh bảo quản vắc xin quá tồi. Hoặc là cả hai.

Về chương trình phòng chống bệnh bướu cổ, hàm lượng iốt trong muối giao về các tỉnh miền cao đạt tiêu chuẩn 240-350 microgam iốt/10gam muối. Năm 1993, đầu năm Công ty

thương mại tỉnh Đắc Lắc nhận về 1 776 tấn muối iốt, trong số đó phần 860 tấn để bán thì không bán ra được : đồng bào quen dùng muối bột hạt mịn, không ai muốn mua muối iốt to hạt của Công ty muối III trung ương cung ứng. Phải bán cho lò muối tư nhân để họ nấu lại làm muối bột, iốt bay mất. Còn 976 tấn cấp phát theo chính sách mỗi người 6kg một năm thì phân phối ra hết. Nhưng nhiều nơi cấp một lần cho cả năm, mà chỉ sáu tháng là hàm lượng iốt trong muối đã giảm gần hết, mất tác dụng ngừa bệnh (Lao Động 31.10.93).

Dường như những việc làm được là nhờ sức mạnh của cung cách phong trào. Ở ạt, miễn sao đạt con số chỉ tiêu. Thiếu lưu tâm đến các khía cạnh kỹ thuật, đến các mặt tâm lý xã hội, đến phong tục tập quán.

**C**ó lẽ cũng vì cung cách làm theo phong trào, bùng lên rồi lại lắng tắt đi, mà có những bệnh như sốt rét, cách đây 25 năm đã được coi như hoàn toàn loại trừ ở miền Bắc, ngăn chặn và loại trừ ở mức độ rộng lớn tại miền Nam sau 75, lại xuất hiện. Ở Sơn La, Lai Châu, Hoà Bình, Nghệ An, Ninh Thuận, Khánh Hoà, Kon Tum, Quảng Trị, Quảng Nam, Lâm Đồng, Sông Bé... Hàng năm hàng triệu người mắc bệnh, 1 000 đến 3 000 người chết ; riêng năm 1991 lên đến 4 000. Hoà bình trở lại, dân đồng bằng vốn chưa có miễn dịch sốt rét lên vùng nước độc làm ăn. Bị nhiễm, bệnh phát sốt rét ác tính, tử vong rất cao. Việc có thể dự đoán và chặn trước. Trong khi ấy chỉ phun DDT cho được khoảng 10-12% dân số trong vùng có sốt rét, chất lượng phun lại không bảo đảm.

Phải đợi kỳ họp quốc hội thứ 10 khoá VIII, đại biểu Vi Thị Tuyết huyện Quế Phong, Nghệ An, chất vấn bộ Y tế sao báo cáo năm 1990 đã cơ bản hoàn thành việc dập tắt dịch sốt rét mà năm 1991 tại xã chi có tới 400 người bị chết ; phải đợi trước Hội nghị toàn quốc chống sốt rét đầu năm 1991, tổng bí thư Đỗ Mười lên tiếng yêu cầu ngành y tế phải chăm lo việc phòng chống sốt rét cho nhân dân như mọi công tác hàng đầu khác (Lao Động chủ nhật 5.1.92), lúc đó phòng chống sốt rét mới được thêm phương tiện. Và năm 1993 số vụ dịch sốt rét giảm 61,24%, mắc sốt rét nặng giảm 38,27% so với 1992.

Năm 1994, chương trình phòng chống sốt rét được nhà nước đầu tư 60 tỷ đồng, tuy nhiên còn có những băn khoăn lo ngại về một sự kiện đã từng xảy ra : một số tỉnh dùng ngân sách phòng chống sốt rét vào việc khác, đến khi có dịch không còn phương tiện dập dịch nữa (Lao Động 8.3.94).

**T**hiếu tính cách liên tục là bệnh chung cho các phòng trào sức khoẻ của ta. Chẳng riêng gì chương trình chống sốt rét để tan rã những thành quả khó khăn mới đạt được. Công tác chăm sóc bà mẹ có thai và trẻ em dưới 3 tuổi được dự án PAM-3844 được viện trợ 27 triệu \$US kinh phí trong ba năm từ 1991, dự án vừa dứt là có ngay dấu hiệu lơi dần như đã thấy ở Hóc Môn (Sài Gòn Giải Phóng 18.3.94).

Các chương trình phòng chống ở Việt Nam còn thiếu phối hợp. Mỗi chương trình hoạt động theo chiều dọc từ trên xuống, thường không biết đến nhau, và không liên quan đến màng lưới y tế cơ sở. Được phối hợp ở mọi cấp, từ trung ương cho đến tỉnh, huyện, xã thì có thể đỡ phí tổn điều hành hơn mà tác dụng lại nhân lên nhiều lần.

Việc phối hợp đó rất cần để giải quyết một vấn đề thiết yếu cho sức khoẻ người dân : nước. Các bệnh thông thường như sốt rét, sốt xuất huyết đều do muỗi sinh sôi nảy nở ở vùng

nước đọng. Thương hàn, kiết lỵ, tiêu chảy, viêm gan cho đến dịch tả – còn thấy ở Việt Nam như vào tháng hai 1994 ở Thừa Thiên, ở Cần Giỏi – đều do thiếu nước sạch mà ra. Trẻ em bị bệnh tiêu chảy lại là một nguyên nhân suy dinh dưỡng.

Nước sạch cho sinh hoạt là một yếu tố quan trọng trong chiến lược sức khỏe nhân dân. Nhưng không thuộc thẩm quyền của bộ y tế và cần sự phối hợp hành động của nhiều bộ. Đường như vấn đề chưa được chú ý đúng mức.

Hiện nay cả nước có 521 đô thị lớn với 113 triệu dân, chỉ có 119 đô thị có máy nước. Công suất cả nước là 1,8 triệu m<sup>3</sup>/ngày, 35% dành cho sinh hoạt, 25% cho sản xuất-dịch vụ, tỷ lệ thất thoát 40%. Tính ra 58,5% dân đô thị được cấp nước máy. Mà cả ở Hà Nội, ở thành phố Hồ Chí Minh còn có khi không sát trùng nước máy bằng clo (Cl). (Tuổi Trẻ 4.3.93).

Ở nông thôn *Chương trình nước sinh hoạt nông thôn* đã thực hiện từ 11 năm nay. Đến nay khoan được 63 nghìn giếng nước các loại, làm được hơn 300 bể lọc, xây 1 500 bể nước mưa. Tổ chức nhi đồng thế giới UNICEF viện trợ vật tư và kỹ thuật, 10 triệu \$US trong ba năm 1987 -1990 và 25 triệu cho 5 năm 1991-1995. Nhân dân và nhà nước góp kinh phí thi công và xây dựng nhà kho.

Tuy nhiên chương trình mới làm tập trung ở các vùng đồng bằng, vì “ chi phí tương đối thấp ”. Theo bộ trưởng lao động thương binh - xã hội Trần Đình Hoan cứ một đồng vốn tài trợ của UNICEF, phía Việt Nam phải bỏ ra thêm 1,7 đồng ở vùng đồng bằng ; ở vùng cao như Hà Giang thì tỷ lệ là 1 vốn UNICEF/3 vốn Việt Nam (Lao Động 16.11.93). Vì thiếu đầu tư phía Việt Nam, tại những vùng nghèo, vùng miền núi, chương trình chưa khai triển được là bao. Nói chung, ở nông thôn 70% nhân dân không có nước sạch.

Một vấn đề lớn khác cho y tế Việt Nam là trẻ em suy dinh dưỡng. Theo số liệu điều tra dân số 1987-1989, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng ở Việt Nam cao vào bậc nhất trong vùng : 56,5% trẻ em từ 2 đến 5 tuổi bị còi ; tỷ số này ở Thái Lan là 28%, Sri Lanka 34%, Phi Luật Tân 42%, Bangladesh 59% (The World Bank, tư liệu đ.d. tr. 182-183) Con số vào thời điểm 87-89 ấy, có thể một phần do hậu quả những năm 84-88 đói kém kéo dài, và đặc biệt đói năm 87-88.

Tình hình kinh tế những năm gần đây khấm khá hơn, mức sống được cải thiện, các chương trình phòng chống suy dinh dưỡng được các tổ chức quốc tế như PAM, OXFAM hỗ trợ đã giảm tỷ lệ ở Thành phố Hồ Chí Minh, năm 1993 còn 25,1%. Nhưng nói chung cả nước tỷ lệ vẫn đến 40-50%.

Dù sao cũng không mong nhanh chóng giảm tỷ số trẻ em suy dinh dưỡng được, vì phần lớn không phải chỉ do thiếu ăn mà liên quan đến tập quán ăn uống, đến bệnh đường ruột...

## Màng lưới y tế, cơ sở sản sóc sức khỏe ban đầu

Trong chiến tranh, trạm y tế vẫn mọc lên tại các làng. Các xã nông thôn miền Bắc. Trước quyết tâm kẻ thù kéo Việt Nam trở về thời đại đồ đá, một trạm y tế dựng lên là một thắng lợi. Chưa cần biết khả năng phục vụ sức khỏe cho nhân dân được đến đâu.

Đi vào kinh tế thị trường, màng lưới y tế nông thôn Trung quốc tan rã. Ở Việt Nam màng lưới y tế cơ sở gồm trạm y tế phường xã, phòng khám đa khoa liên xã, trung tâm y tế huyện

có điều đúng, nhưng vẫn còn. Chính thức thì y tế đi tới 100% nhân dân ở đô thị, 75% ở nông thôn.

Theo nguyên tắc, trên tổng số hơn 10 000 xã trong nước, xã nào cũng có trạm y tế. Nhưng số liệu 1993 theo *Trung tâm bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em* mạng lưới y tế quá lỏng lẻo, 600 xã chưa có trạm y tế, 3000 xã chưa có nữ hộ sinh. Phương tiện đỡ đẻ khám thai cần phải thay mới trong 60% trạm y tế ở xã. Quy định phải thăm thai ít nhất 3 lần cho mỗi kỳ thai nghén, thực tế chỉ đạt 1,2 lần/kỳ. Ở nông thôn 30% phụ nữ không hề biết đi khám thai ; 14% trẻ sinh ra chỉ cân nặng dưới 2,500 kg...(Phụ Nữ TP Hồ Chí Minh 5.3.94). Những thông tin này xác nhận tình hình trước đó. Năm 1991, khảo sát một số trạm y tế xã, bộ Y tế thấy chỉ 49,3% có dụng cụ diệt trùng, 58,4% có cân trẻ con còn dùng được. Năm 1990, điều tra thăm dò 3 502 bà mẹ ở 7 tỉnh thấy : i) 82% nói đứa trẻ không được cân ở trạm y tế ; ii) 30% không được thăm thai ; iii) 65% không được chích ngừa uốn ván (tétanos).

Các trung tâm y tế cấp cao hơn cũng thừa vắng bệnh nhân, 40% giường ở trung tâm huyện, 20% ở bệnh viện tỉnh bỏ trống (The World Bank tư liệu đ.d. tr. 163-164). Theo điều tra của một nhóm bác sĩ ở Thành phố Hồ Chí Minh, khi mắc bệnh 10-20% bệnh nhân đến trạm y tế, 10-15% đi thẳng bệnh viện, 30-40% đến phòng mạch tư, 20-30% ở nhà chạy chữa loanh quanh (Sài Gòn Giải Phóng 23.3.93).

Mạng lưới y tế có đó, người dân không mấy mặn mà.

Phần vì thiếu nhân viên có trình độ. Năm 1991, toàn huyện Cần Giỏi có 12 nữ hộ sinh trung cấp và 11 nữ hộ sinh sơ cấp. Năm 1993 chỉ còn lại 3 trung cấp và 6 sơ cấp cho 10 000 phụ nữ trong huyện. Lương trung bình nữ hộ sinh là 170 000 đồng/tháng cộng với trợ cấp của chương trình quốc gia 45 000 đồng, trong khi phải 500 000 đồng/tháng mới an tâm sống với nghề. Ở Cần Giỏi có 4 xã thì mỗi xã chỉ có một hộ sinh sơ cấp, ai nấy đều phải trực 100% suốt tháng. Tốt nghiệp trung học rồi mới được vào học trường nữ hộ sinh, lương lương, điều kiện làm việc như vậy, không mấy ai muốn theo nghề. Vì người làm quá thiếu, ban giám đốc không dám nặng tay xử kỷ luật nhân viên phạm lỗi nghề nghiệp làm chết người (Phụ Nữ TP Hồ Chí Minh 19.1.94).

Phần vì thuốc men thiếu gay gắt. Từ khi có *Chương trình củng cố mạng lưới y tế cơ sở*, mới có trợ cấp tiền thuốc 10 đồng/tháng/đầu người (Sài Gòn Giải Phóng 23.3.93). Bệnh nhân đến cấp trạm y tế xã không mất tiền, nhưng phải trả tiền ở các cấp cao hơn. Mổ ruột thừa tại bệnh viện huyện Củ Chi phải trả 130 000 đồng, cộng thêm tiền phòng 3 000đ/ ngày, tiền thuốc men phải tự túc (Sài Gòn Giải Phóng 19.3.94). Giá có thấp hơn ở Sài Gòn, nhưng vẫn quá cao với người dân nông thôn, 1000 đồng mua thuốc đã là nặng.

Vừa rồi, thủ tướng Võ Văn Kiệt ra quyết định về tổ chức và chính sách đối với y tế cơ sở, giao cho bộ Tài chính kết hợp với bộ Y tế triển khai đề án củng cố, xây dựng trạm y tế, để xóa bỏ trong năm 1994 xã không có cán bộ y tế (Thanh Niên 22.2.94).

Quyết định ra đúng lúc. Mạng lưới rách từng mảng lớn.

## Thị trường được, ồn ào và hỗn loạn...

Một số chủ trương của các bộ Y tế, Thương mại, Tài chính về chính sách xuất nhập khẩu, về ngoại hối, về lưu thông

phân phối dược phẩm từ 1989 đã tháo gỡ nhiều khó khăn cho ngành dược. Thuốc không khan hiếm như trước đó.

Hiện nay, bộ Y tế ước lượng tiêu thụ dược phẩm khoảng 2\$US/năm/đầu người. Trong khoản chi phí về sức khỏe trong gia đình, hết 97,5% dành cho thuốc men. Một tỷ số phản ánh tình trạng thiếu thuốc ở mạng lưới y tế cơ sở (The World Bank, tư liệu đ.d. tr. 165 và 168).

Hoạt động của ngành dược có vẻ ồn ào sôi nổi. Cấp trung ương có công ty và xí nghiệp của trung ương. Tỉnh có xí nghiệp dược và công ty phân phối dược cấp tỉnh. Thậm chí mỗi quận, huyện cũng có công ty, xí nghiệp của mình. Riêng Thành phố Hồ Chí Minh đã có 10 xí nghiệp thuộc Sở y tế thành phố, 17 thuộc quận huyện và 120 xí nghiệp tư nhân.

Về phân phối, Thành phố Hồ Chí Minh có 4 trung tâm bán sỉ, 1400 cửa hàng dược phẩm, đa số cửa hàng này của tư nhân. Các hiệu thuốc ở tỉnh, huyện đưa thuốc đến tay người dân ở nơi xa xôi. Dĩ nhiên giá thuốc cũng tăng với độ đường dài từ thành phố đến nơi tiêu thụ.

Trong năm 1993, các xí nghiệp dược trong nước sản xuất được 2 400 mặt hàng, tổng giá trị 750 tỷ đồng/năm, chiếm 35% thị trường thuốc chữa bệnh. Và có khả năng đạt 70-80% thuốc thiết yếu.

Tranh mua tranh bán dữ dội. Vốn nhà nước ít, nhưng tiêu phân tán, không có chính sách cho dài lâu. Các xí nghiệp dược đua nhau mua máy ép vỉ, tối thiểu 70 000 \$US một cái, ngành dược không còn sức đầu tư xây dựng sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn hiện đại.

Các công ty xuất nhập khẩu dược chủ động xuất nhập, chỉ phải tuân thủ nguyên tắc quota và xây dựng kế hoạch từ đầu năm. Khi có yêu cầu đột xuất có thể xin nhập chuyển. Hai mươi chín đơn vị xuất nhập khẩu dẫm chân lên nhau. Nhập chuyển thường là hàng đặt theo thị hiếu để kinh doanh chứ không theo yêu cầu của điều trị và phòng bệnh. Có đến 70-80% công ty, đơn vị xuất nhập bán quota chuyển lấy 5% hoa hồng. Mỗi chuyển từ 100 000 đến 500 000 \$US, bán trọn cho đầu nậu thuốc tây, hàng về gửi trong kho nhà nước. Nhập tràn lan để kinh doanh. Thuốc ối đọng thì phá giá để thu hồi vốn, hàng khan hiếm, tăng giá lên gấp hai gấp ba (Lao Động 5.10.93, Tuổi Trẻ 27.11.93).

Nói chung, doanh nghiệp dược phát triển. Công ty xuất nhập khẩu y tế Thành phố Hồ Chí Minh YTECO năm 1993 đạt doanh số 322,6 tỷ đồng, tăng 23,95% so với 1992, lãi ròng trong năm là 5,6 tỷ. Công ty nộp ngân sách nhà nước 7 tỷ, tăng 25% so với 1992, không kể 6,1 tỷ thuế xuất nhập khẩu.

Con buôn lưu manh cũng thừa nước đục thu lợi. Đơn cử trường hợp vừa bị khởi tố: Giám đốc Công ty dược vật tư y tế Sông Bé và những kẻ liên quan, riêng trong năm 1993, nhập 35 000 ống Pethidine – thuốc độc bảng A gây nghiện như ma túy, một bệnh viện chuyên khoa 1000 giường như Chợ Rẫy chỉ dùng hết 1500 ống/năm. Sau khi bộ Y tế ban hành chỉ thị cấm mua bán các loại thuốc gây nghiện, tháng 9.93 Công ty vẫn cứ bán 20 000 ống cho quân y tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đơn vị này không nhập kho, đưa ra bán chợ đen.

Thị trường thuốc hỗn loạn. Giá cả không ổn định, mặc dù quốc doanh nghĩa là nhà nước làm chủ các công ty xuất nhập khẩu, đa số xí nghiệp sản xuất dược, trung tâm bán sỉ và một

số hiệu thuốc, nhà thuốc. Kiểm tra chất lượng không nghiêm chỉnh. Chịu thiệt là người dùng thuốc, gánh chịu mọi hậu quả.

## Bệnh viện với high tech (công nghệ cao cấp)

Từ mấy năm nay, ngành y tế có nhiều cố gắng đầu tư trang thiết bị cho các bệnh viện. Riêng Thành phố Hồ Chí Minh đã chi cho khoản này 2,5 triệu \$US năm 1992, 2 triệu năm 1993 và kế hoạch năm 1994 là 1,5 triệu. Trang bị máy móc high tech mà ví dụ điển hình là máy tán sỏi, máy chụp X quang cắt lớp (scanner) thứ nhì ở Việt Nam sau máy ở Hà Nội. Chưa kể các thiết bị được viện trợ qua các chương trình hợp tác và quan hệ với các tổ chức phi chính phủ. Như tái thiết Bệnh viện nhi đồng II - Grall, giai đoạn 2 từ 93 đến 95, Pháp tài trợ 7 150 000 frăng, trong đó 3 triệu cho trang thiết bị y tế, 3 triệu sửa chữa nhà.... Viện tim, một trung tâm kỹ thuật cao cũng do cộng tác Việt - Pháp trong hai năm đã phẫu thuật cho 1 227 trường hợp, trong đó có 969 ca mổ tim hở; trong năm 1993, viện tim giúp đỡ chi phí phẫu thuật cho 40% bệnh nhân, số tiền miễn và giảm chiếm trên 70%.

Theo kế hoạch 1994 bộ Y tế đầu tư 10 tỷ đồng để xây dựng hai trung tâm y tế có trình độ kỹ thuật cao ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; tăng cường 18 tỷ đồng chống xuống cấp của hệ thống các bệnh viện. Tập trung đầu tư một số thiết bị hiện đại phục vụ chẩn đoán và điều trị cho các bệnh viện trung ương như Việt-Xô, Bạch Mai, Chợ Rẫy... Và trang bị các loại máy X quang, dụng cụ xét nghiệm, siêu âm, v.v... cho bệnh viện cấp tỉnh.

Những đầu tư quá ư là cần thiết. Theo báo cáo ban đầu của Ban điều tra thực trạng trang thiết bị y tế toàn quốc tại 30 cơ sở y tế trung ương và thành phố, nói chung 53% máy móc còn chạy tốt. Máy X quang còn sử dụng được là 40%, máy điện tim 50%, máy siêu âm chẩn đoán 59%, bàn mổ 55%, máy thở 24%, quang kế 37%, kính hiển vi 40%, nồi hấp tiệt trùng 47%... (Sài Gòn Giải Phóng 16.3.94).

## Thay lời kết

**Y**tế nước ta đứng trước thử thách của tình hình mới. Phải đáp ứng những yêu cầu rất chính đáng nhưng vô cùng cao so với sức mình, vừa về dự phòng lẫn về điều trị.

Chính sách và giải pháp lớn để chấn chỉnh hệ thống chăm sóc sức khỏe của nghị quyết trung ương 4 khóa 7 Đảng cộng sản Việt Nam đặt lên hàng đầu: " a) *Củng cố y tế cơ sở là nhiệm vụ cấp bách hiện nay.* " ; " b) *Củng cố và phát triển các cơ sở y tế chuyên sâu. Trước mắt đầu tư phát triển hai trung tâm y tế lớn, với trình độ cao ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, khi có khả năng sẽ phát triển trung tâm ở miền Trung.* " (Phụ Nữ 6.3.93)

Cách đặt song song y tế cơ sở với bệnh viện lớn là đúng đắn. Có điều muốn thực hiện được cả hai nhiệm vụ bổ sung cho nhau ấy phải giải quyết được đòi hỏi đầu tư rất mâu thuẫn nhau trong thực hiện. Nước nghèo, đứng trong tình thế bắt buộc phải bắt cả hai tay với nguy cơ cá đã chẳng được lại mất cả chì lẫn chài, mâu thuẫn càng gay gắt.

**Đ**ối với Hoa Kỳ, hệ y tế mất cân đối chỉ làm cho trẻ con tử vong nhiều hơn, tuổi thọ trung bình kém hơn các nước khác, đời sống người dân bấp bênh hơn khi rủi ro mắc bệnh, ngân quỹ thâm thủng vì gánh nặng chi tiêu cho sức

khỏe... (xem phần I, D.Đ số 30,1.5.94) Đó là với sức vóc nước giàu mạnh nhất thế giới.

Nước nghèo có khác. Trong nước, đã có những ước lượng chi phí khoảng 240 triệu \$US để xây dựng một trong “ hai trung tâm y tế lớn, với trình độ cao ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh ” nói trên. Con số không có gì là quá đáng. Và có thể tìm được viện trợ giúp để hoàn thành công trình.

Tuy nhiên đó mới là chi phí xây dựng và thiết bị. Chưa nói gì đến quỹ hoạt động. Mà ta lại thường quên tính tới khoản này. Theo kinh nghiệm quản lý, quỹ hoạt động hàng năm một trung tâm y tế lớn bằng một phần năm giá xây dựng.

Nói cách khác, chỉ để bảo đảm cho hai trung tâm nói trên hoạt động tương xứng với trang thiết bị của chúng, trọn ngân sách y tế cả nước năm 90 chưa đủ, hoặc phải chi một nửa ngân sách hiện nay. Mà thường thì ngoại viện khuyến khích mua máy, không mấy mặn mà giúp chi phí hoạt động. Nhiều nước nghèo thất lung buộc bụng xây dựng bệnh viện hiện đại đã rơi vào tình thế phóng lao thì phải theo lao, bao nhiêu tiền của đổ vào bảo trì cho bệnh viện dùng xuống cấp còn không đủ. Nhân dân ở xa xa mà nhìn bệnh viện đẹp và hiện đại.

Nói vậy không có nghĩa là chống xây dựng trung tâm y tế hiện đại, chống high tech. Bệnh viện hiện đại cần thiết cho điều trị, cho việc hỗ trợ mạng lưới y tế cơ sở, cho đào tạo ; high tech tinh vi, phải biết sáng suốt sử dụng...

Vấn đề là phải có thảo luận sâu và rộng : i) về quan niệm y học, rút bài học các mặt yếu đã lộ rõ của y học high tech hiện hành ; ii) để cho chương trình y tế phát triển theo quá trình và có phối hợp với phát triển kinh tế ; iii) để có kế hoạch, lịch trình cho y tế dự phòng được hài hoà với y tế điều trị ; cho đào tạo người sử dụng và người bảo quản đi đôi với trang thiết bị ; trang thiết bị cân xứng với ngân quỹ và nhu cầu ; nhân viên và trang thiết bị ngày càng đồng bộ, mỗi bước đi củng cố và phát triển thành quả của bước trước.

1 Có đầu tư suy nghĩ về quan niệm y học mới tránh được nguy cơ tôn sùng “ mô hình y học high tech ” trong khi các nước công nghiệp đang lo, tìm cách giới hạn khuyết tật của nó : i) mô hình quá đắt ; ii) không thay đổi quan niệm y học thì kỹ thuật tinh vi đến đâu cũng chỉ biết nhìn con người như những bộ phận rời rạc, mù tịt trước kích thước con người là một sinh vật văn hoá chất chứa trong mình cả một nền văn hoá, một xã hội nhất định. Quên mất rằng sức khoẻ con người không chỉ do sinh học quy định mà các kích thước tâm lý và xã hội chẳng kém tầm quan trọng.

2 Tật si mê high tech vì high tech nổi lên sau những năm dài kham khổ là dễ hiểu. Theo giáo sư Đỗ Đình Hồ chuyên viên bộ Y tế, “ Hiện nay có khuynh hướng mua sắm máy theo mốt. Ai có máy gì, mình cũng cố gắng mua máy ấy, ít tính toán lượng sử dụng là bao nhiêu so với số tiền bỏ ra mua máy ” (Sài Gòn Giải Phóng 16.3.94). Thiếu thảo luận để lập kế hoạch sát với phương tiện tài chính và nhu cầu thực sự, sẽ còn mãi những lãng phí đã thấy ở vài địa phương : mặc bệnh viện thiếu thốn mọi mặt, cứ bỏ tiền công quỹ ra để bê máy siêu âm về. Máy chỉ dùng cho chẩn đoán, nhân viên chưa thạo kỹ thuật, dùng máy chẩn bệnh chưa chắc đã đúng, mà chẩn được bệnh cũng chẳng có thuốc men điều trị. Nói chi đến y tế dự phòng, có gì đáng ngạc nhiên nếu có nơi đem ngân sách phòng bệnh dùng vào việc khác như đã nói ở trên.

3 Thiếu bàn bạc thì nhiều nghịch lý, bất công hiện nay ngày càng ăn sâu thêm vào hệ y tế :

- Cùng là công dân Việt Nam cả mà chi cho sức khoẻ chênh lệch theo địa phương tới mức khó tưởng tượng nổi : người dân Thành phố Hồ Chí Minh được ngân sách thành phố chi về sức khoẻ 15 505 đồng, trong khi ngân sách các tỉnh Gia Lai và Kon Tum chỉ 71 đồng/đầu người (số liệu 1989).

- Sự thật thì các chỉ số sức khoẻ cho cả nước không phản ánh những cách biệt rất xa. Tử vong trên cả nước là 53/1000 trẻ sơ sinh, chỉ số này ở Gia Lai, Kon Tum là 100/1000, ở các tỉnh Hải Phòng, Tiền Giang, Thành phố Hồ Chí Minh dưới 30/1000 (The World Bank, tài liệu đ.đ. tr.160). Nông thôn so với thành phố tử vong trẻ sơ sinh cao hơn 38%.

- Về số bác sĩ cũng vậy, nhiều vùng rộng lớn thiếu bác sĩ, trong khi hàng ngàn bác sĩ phải chịu cảnh thất nghiệp ở các tỉnh trung tâm : giảm biên chế, các cơ sở y tế thải bớt nhân viên và không nhận người mới. Trong khi quy định hiện nay là bác sĩ, dược sĩ, nha sĩ phải làm việc tại cơ quan nhà nước 5 năm mới được quyền mở phòng mạch ngoài giờ. Bác sĩ mới ra trường bị đẩy vào thế kẹt, xin làm y tế công không có chỗ, mở phòng mạch tư cũng không được.

- Từ 1989, bệnh nhân phải trả viện phí. Số tiền phải trả trên thực tế là cao đối với số đông. Ngoài tiền phòng, con bệnh còn phải chịu tất cả chi phí thuốc men. Trung bình tại các thành phố, một trường hợp mổ thông thường như mổ ruột thừa phải chi ra ba triệu đồng. So với mức chi tiêu (1993, cục thống kê TP) 230 500đ/tháng/đầu người ở Thành phố Hồ Chí Minh – là sức chi cao nhất nước – quả là món tiền lớn.

Từ tháng 8.1992 nghị định 299/HĐBT về quỹ bảo hiểm y tế đã được ban hành. Tới nay, người mua thẻ bảo hiểm không mấy hài lòng : bệnh nhân phải chờ đợi lâu ở những bệnh viện có tiếng, thái độ phục vụ thiếu chu đáo, thủ tục thanh toán chi phí khi phải chuyển viện rất phiền toái... Cuối năm 1993, có dấu hiệu một số người mua không đóng tiếp tiền cho quý một năm 1994. Và trong quý 3 năm 1993, quỹ đã bội chi.

Lập luận chung chung “ Thực tế ở một số nước tiên tiến đã chứng minh bảo hiểm y tế là con đường hiệu quả việc chăm lo sức khoẻ cho nhân dân ” không xét thực hiện bảo hiểm y tế ở một nước công nghiệp khác điều kiện cụ thể Việt Nam như thế nào (xem phần II, D.Đ. số 31, 1.6.94).

- Trên nguyên tắc, người nghèo được cơ chế miễn phí bảo vệ. Trên thực tế, điều tra cho thấy tiền viện phí phải trả không thực sự đi đôi với thu nhập của bệnh nhân. Những người thuộc lớp nghèo nhất phải bỏ ra gần 5% thu nhập để hàng năm được khám bệnh hai lần tại phòng khám đa khoa liên xã (The World Bank, tư liệu đ. đ. tr. 172).

Còn phải nhiều thảo luận. Không chỉ trong vòng chuyên gia, mà phải có sự tham gia của người sử dụng nghĩa là đa số người dân, mới mong xây dựng nên một hệ y tế hữu hiệu và công bằng cho con người Việt Nam.

bùi mọng hùng (6.94)

*Đón xem :*

Hệ thống y tế và phát triển : IV. Vài ý kiến xây dựng một hệ y tế cho Việt Nam

## Vườn

Em tìm đến  
 chỗ xa nhất của khu vườn  
 Em muốn trốn vào sự bình yên  
 Em muốn trốn sâu mãi, sâu mãi vào tình yêu của anh.  
 Đôi lần  
 em nhìn tán cây mà ứa nước mắt  
 vì màu xanh  
 Đôi lần  
 em nghe tiếng chim khuyen mà ứa nước mắt  
 vì sự trong trẻo  
 Rồi em khóc  
 vì đốm nắng lan trên vạt cỏ  
 vì bông hoa trắng như hạt lệ  
 vì phiến đá dần tan trong ly nước mùa hè  
 Rồi em nhớ miên man tới bến sông chiều  
 tới cơn mưa trên mái đầu trần  
 tới chiếc võng đơn sơ ngoài hiên vắng  
 tới bản tình ca cầu ước sum vầy  
 Rồi em muốn được ra đi như thế  
 ra đi  
 mà tràn đầy biết ơn  
 ra đi  
 mà từ đôi mi đã khép  
 còn lăn chảy giọt nước mắt hân hoan.

Rolf Jacobsen

## Quay đều

Trong thành phố của kỹ thuật  
 nơi hết thảy mọi người quay thật đều như trên những vòng bánh  
 khiến họ có thể hài lòng vì tiến mau  
 và kiếm ra thật nhiều tiền khiến họ có thể mua tất cả mọi thứ  
 không một ai còn biết ai khác nữa  
 bởi họ không có ngày giờ  
 bởi họ phải quay đều trên những vòng bánh  
 và mua những thức vui vui  
 khiến họ có thể hài lòng vì tiến mau  
 khiến mọi trẻ em phải tự mình chăm sóc lấy mình  
 và mọi người già phải đi nằm và chết  
 bởi không một ai còn có ngày giờ và không một ai biết tới  
 những ý kiến sống động  
 bởi đây là chuyện phải quên đi, đây là chuyện phải hài lòng  
 vì tiến mau  
 trong lúc đèn hiệu ngoài đường bật qua màu đỏ và  
 bật qua màu xanh  
 hết thảy quay đều trên những vòng bánh  
 quay đều  
 và quay tròn quay tròn  
 v.v. và v.v.

Tuyển tập thơ R. Jacobsen *Những gì viết trong gió*  
 Bản dịch Diễm Châu, Nhà xuất bản Trình Bầy, 1994

## Mưa Huế

Mưa về mây phố không xanh  
 cây khô bóng gầy mấy cành dưới chân  
 mắt hoang che mái mưa gần  
 giọt se thân thể giọt cầm áo xiêm  
 vai gầy cho tóc gầy thêm  
 môi hôn còn rét tháng giêng gió mùa.

## Hà Nội

Trong phòng triển lãm

Em về thả tóc say mê  
 mây điên gió loạn mấy bề hư không  
 lòng ngoan mắt phố lạnh lùng  
 nửa lưng áo mỏng nửa chùng xuân xanh  
 em về cuối cõi mong manh  
 trời im bật tiếng sao anh tỏ tình.

trích từ tập thơ Khoa Hữu  
*Hai mươi bài lục bát*  
 Nhà xuất bản Trình Bầy 1994

Maxime Alexandre

## Sau tâm gương

Trong sân một quán trọ đồng quê cũ kỹ  
 Khóm mimosa đưa tôi tới gần mặt trời hiền hậu  
 Đối với ánh mắt tôi đôi tay tôi đôi môi tôi  
 Nó giải thích một nỗi trông chờ muôn thuở

Biển trở nên gần gũi hơn và thật hơn  
 Trong sân một quán trọ đồng quê cũ kỹ  
 Biển lặng yên không che đậy không bất ngờ  
 Thánh thiêng hoá tiếng đập của  
 con tim trẻ dại của tôi

Tập thơ Maxime Alexandre  
*Một vì sao mới một bông hồng mới*  
 Bản dịch Diễm Châu, Trình Bầy 1994.

# VIETNAMERICA 94

## Bảo Ninh

Tuần báo Pháp *LE NOUVEL OBSERVATEUR* chuẩn bị ra một đặc san vào tháng 11.94.

Họ mời hơn 200 nhà văn viết về một ngày trong năm. Ban biên tập N.O. đã chọn ngày 29 tháng 4 vì coi lịch, họ thấy rằng ngày ấy không có gì đặc biệt, không kỷ niệm một sự kiện lịch sử nào cả.

Trong số các nhà văn thề giới, *Nouvel Observateur* mời bốn nhà văn Việt Nam : Nguyễn Huy Thiệp, Dương Thu Hương, Phạm Thị Hoài và Bảo Ninh. *Diễn Đàn* giới thiệu với bạn đọc trong số này bài viết của BẢO NINH.

Đoàn tàu tốc hành S2 rời ga Sài Gòn lúc 8 giờ tối ngày 27 và ra đến ga Hà Nội vào đúng 8 giờ sáng ngày 29. Đây là lần đầu tiên sau hơn nửa thế kỷ bò chậm như rùa, người Việt Nam chúng ta đã phi nước đại dọc qua đất nước hình chữ S của mình với tốc độ của năm 1939. Cố nhiên là nhờ Đổi Mới chúng ta mới có được tốc độ này. *Đổi Mới... Đổi Mới... Đổi Mới...* suốt 36 giờ ngồi trên tàu hoả, tôi chỉ nghe thấy độc nhất một điệp khúc ấy thoi vang lên triền miên trong tiếng bánh sắt lăn trên đường ray. *Đổi Mới ! Đổi Mới ! Đổi Mới !* Thời Đổi Mới để ra biết bao nhiêu là cái mới. Năm ngoái đã mới rồi, năm nay lại tiếp tục mới và sang năm hẳn rằng sẽ còn mới nhiều hơn nữa. Nhờ những vận hội tốt lành rồi sẽ đến cùng Đổi Mới, Tổ quốc nghèo khổ của tôi ngày hôm nay dường như đã mấp mé bờ cực lạc.

Trên sân ga, tôi thấy hàng đông Tây và Mỹ. Sự xuất hiện ngày một đông của những ngoại nhân cao lớn, giàu đô la này có thể coi là bằng chứng rõ ràng nhất về việc đất nước tôi đã thực sự ra khỏi thời đại bế quan toả cảng. Và quyền tự do đi lại, tự do ăn nói, tự do muốn làm gì thì làm của họ cũng là một trong những biểu hiện quyền rũ nhất về sự cải thiện quyền con người ở Việt Nam. Tất cả đám du khách Tây đầm này, dù trong bộ cánh sặc sỡ hay dù cố tình rách nát nhàu nhĩ, thậm chí hỗn xược cõi trần ra, đỏ au, trắng hếu, đều nguyên hình là những sinh vật tràn trề nhựa sống, hùng lực dục vọng và ham hố, cực

kỳ bạo dạn và đầy lòng tự tin vào bản thân mình. Phần đông bọn họ còn rất trẻ, mặt mày sáng láng, no đủ, nồng nhiệt và nhớ nhãng. Tôi tự hỏi liệu có ai trong số họ là con cái của viên phi công Mỹ đã điều khiển chiếc phản lực cơ F111A nện bom xuống nhà ga này vào buổi trưa ngày 29 tháng 4 năm 1972 hay không ?

Ngày 29 tháng 4 năm nay theo âm lịch là ngày 19 tháng ba, mới tiết giao mùa, cuối xuân đầu hạ, vậy mà Hà Nội đã như giữa kỳ đại hạn. Chưa tới 9 giờ đã nắng như đổ lửa. Bên ngoài nhà ga phố xá nghìn nghịt người và xe, không khí lấm bụi, nóng nung thiêu. Cả một biển phu xe xích lô nhao tới như muốn ăn sống nuốt tươi tất cả những ai vừa từ tàu hoả bước xuống. Sau nhiều phút ráo riết mặc cả, tôi leo lên một chiếc xích lô cà khổ không có mui, và thu lu ngồi tắm nắng bất đắc dĩ suốt mười cây số từ ga về nhà.

Trước thời Đổi Mới, vùng khu phố phía Tây Nam này hoàn toàn xứng đáng được coi là góc điển hình của một Hà Nội tiểu thị dân đã gần lụi tàn, bị làm cho phá sản, trở nên nghèo hèn lụn bại ngay từ thuở trước chiến tranh. Từ lâu, ở đây mọi sự đều sa sút, xộc xệch, tất cả đều què quặt và han rỉ. Dọc hai bên những quăng phố cần cỗi, trơ trụi, thưa thớt bóng cây, lòng đường trời sụt, vỉa hè bị lột hết đá lát, là từng dãy chen chúc nhau những ngôi nhà trệt và những căn nhà gác tồi tàn xập xệ, với những mặt tiền ảm đạm, cau có, tường vôi tróc lở, nhiều năm không được quét mới lại, hoen ố, bê

rac. Ở đây, trước thời Đổi Mới, đời sống nhồi nhét, ú tụ hơi người. Hồi đó, hầu hết các gia đình, dù đông miệng ăn đến mấy, cũng chỉ được ở một buồng, già trẻ lớn bé đóng hộp. Và chồng chất lên nhau cả chục hộ nấu nướng cùng một bếp, tắm tấp cùng một hốc tường, phơi phóng cùng một khoảnh sân thượng. Mà cống rãnh thì hư hỏng, điện đóm thì phập phều, và nước máy thì phải kìn kìn thùng chậu xếp hàng nhường nhịn nhau mà hứng từ độc nhất cái vòi công cộng ngày đêm rỉ rả đếm giọt bên vệ đường. Ở đây, ai nấy nai lưng ra mà sống, ngoan ngoãn, cặm cụi, dốc lòng chịu đựng đến thuần thục nếp sống chung đụng thô kệch náo nê của một chốn thị thành bị tập thể hoá, nghèo kiệt, vô thần, buồn ê ẩm. Nhất là vào mùa đông, những ngày cuối năm dưới vòm trời khổ hạnh thì quang cảnh nhà cửa phố xá sần nát nơi đây thật quả là cả một sự khảnh kiệt đến tận đáy lòng. Nhưng đó là nỗi tuyệt vọng đã xưa lắm rồi, ngày nay mọi sự dường như đã bớt phần bi đát. Ngày nay, người ta dường như đua nhau hy vọng.

– ... Lão nghe người ta đồn rằng bọn Tây sẽ diễn biến hoà bình với dân mình theo đúng cái mẹo một đổi một mà chúng nó đã làm với dân Đông Đức. Một đồng mình đổi lấy một đồng đô la. – Ông già đập xích lô kháo thế với tôi.

Ông già nhỏ thó này tuổi chắc đã ngoài sáu mươi nhưng ham tán chuyện không thua gì một tay thợ cạo. È cổ ra đập, mồ hôi vã như tắm mà ông vẫn cố sức lái nhái mặc dù tôi một mực làm thinh. Tôi không bắt chuyện bởi vì thấy ông đeo huy hiệu cựu binh Điện Biên Phủ trên ngực áo. Tôi sợ phải nghe ông kể chuyện chiến đấu. “ Đúng vào những ngày này, bốn mươi năm về trước... ”, tôi đoán là ông ta sẽ bắt đầu như vậy, và tôi biết tôi sẽ không kìm mình được, sẽ nhào ngay ra khỏi xe để chạy khỏi bản anh hùng ca cổ lỗ sĩ ấy. Và không phải chỉ cổ lỗ sĩ mà thôi, tôi dám cá một ăn

mười rằng bản anh hùng ca của ông ta nếu cất lên nó sẽ vang rền sự bốc phét. Tất nhiên là như thế, bởi vì đã gọi là kể chuyện chiến trận thì người ta nhất thiết phải bốc phét. Nếu không bốc phét toàn bộ thì chí ít cũng phải bốc phét tới già nửa.

May thay, tinh thần ái mộ quá khứ của ông phu xa già lao khổ không cao như tôi tưởng. Ông tâm sự, ông kể lể nhưng tuyệt nhiên không đả động tới cái thời xưa vinh quang, thời ông được vinh dự tham gia đánh đuổi thực dân Pháp để giành độc lập, để giành tự do, để giành quyền dân chủ, để hy vọng có được cơm no áo ấm cho dân tộc ông, cho bản thân ông và cho muôn đời con cháu ông. Giọng ông bị tiếng ồn của phố xá, bị nắng và bụi, bị nỗi nhọc nhằn át đi, song tôi vẫn lờm bờm nghe thấy, câu được câu chăng. Từ chuyện diễn biến hoà bình, chuyện bọn Tây sẽ đổ vào nước mình để mua hết những thành quả của chủ nghĩa xã hội, ông khéo sang chuyện xô số, chuyện số đề. Rồi chẳng cần biết tôi có nghe hay không, ông kể về gia cảnh nhà ông. Vợ chồng ông được bốn người con. Thằng đầu bị bom Mỹ, chết ở Nam Lào năm 71. Thằng thứ đi lính biên phòng, bị quân Tàu giết ở Lạng Sơn hồi 79. Năm 82, cô ba theo chúng bạn đóng bè vượt biển nhưng số phận cùng mạt khiến bè của cô gặp phải tàu hải tặc. Cô út lấy chồng, đã được với nhau hai mặt con, nhưng đang yên đang lành thì anh chồng thất nghiệp, đâm đầu vào rượu chè hút xách, mất hết sản nghiệp, phạm tội rồi ngồi tù. Vậy là ngoài bà vợ bị nhũn não liệt nửa người, bây giờ ông phải gánh ba mẹ con nhà nó cộng thêm thằng rể mỗi tháng một lần phải thăm nuôi... Tôi nghe, im lặng, kê cho ông già thoải mái thở than. Dù sao thì thở than cũng là hình thái phổ thông nhất của quyền tự do ngôn luận. Và chẳng, tôi có thể nói gì nữa để an ủi ông ? Tai họa và khổ đau là hình ảnh truyền kiếp, là số phận muôn đời của đất nước tôi. Riêng gì gia

đình ông bất hạnh.

– Giá mà cái khổ cũng đổi được thành đô la anh nhỉ thì phen này cả nước mình tha hồ mà phát ! – Như thế đọc được suy nghĩ của tôi, ông phu già lại đột ngột đổi sang mộng mơ.

Song, thực tế đang bày ra ở hai bên đường là đúng y như ông nói chứ còn giá mà gì nữa. Đúng là ở đây, dọc thoe đại lộ Giảng Võ, người ta đang bày bán nỗi khổ cực của mình. Thoạt đầu chỉ có những nông dân miền Thanh Nghệ nổi tiếng đói nghèo, về sau là nông dân của tất cả các tỉnh trên đồng bằng sông Hồng dồn tụ về đây cả ngàn người mỗi ngày. Đông nghìn nghịt, dãi nắng dầm mưa, họ ngồi kín hai bên vỉa hè con lộ dài gần ba cây số để bán hàng. Hàng của họ là chính thân xác họ. Nhà chức trách gọi đây là trung tâm dịch vụ sức lao động, còn theo cách nói nôm na của dân chúng thì đây đơn thuần là một cái chợ : chợ cơ bắp, hoặc trắng trợn hơn thì người ta nói : chợ thịt người. Nếu bạn cần dọn một đồng rác, hoặc cần thông một ống cống, hoặc cần bổ một tạ củi, hoặc cần khiêng một thùng nước, hoặc cần đập đi một góc tường, hoặc cần sửa lại cái hàng rào, hoặc thậm chí nếu bạn cần đóng dù chỉ là một cái đình thôi lên tường nhà bạn, bạn chỉ cần ghé vào chợ cơ bắp và ho khê một tiếng. Hàng chục, hàng trăm gã trai đang ngồi xôm bên vỉa hè, mặt mày ủ rũ, đầu gối quá tai sẽ nhất tề bật dậy, chạy nhào tới để xin được bán hàng cho bạn. Người bán thì đông nghịt, hàng hoá nhiều ê hề, người mua thì chỉ mình bạn, dĩ nhiên giá cả sẽ do bạn định đoạt tùy ý. Cả luật lao động cũng vậy, cũng tùy ý bạn, bạn muốn nó thế nào thì người bán sức lao động cũng phải vui mừng tuân theo thế nấy. Cho nên hoàn toàn dễ hiểu vì sao ở chợ Giảng Võ này, giá của bắp thịt con người lại có thể rẻ hơn giá bắp cải.

Chỉ có một điều không thể hiểu nổi là mặc dù vô cùng ê ẩm, hàng hoá vẫn cứ ngày ngày kìn kìn đổ về

chợ cơ bắp, và những người bán hàng vẫn cứ ngồi la liệt như thế mà không chết đói, chết bệnh, chết rét hoặc chết nắng. Mặc dù phần đông họ còn trẻ và hầu hết đều là lính giải ngũ nên giới chịu khổ, nhưng bạn biết đấy, sức người có hạn. Hay là bởi vì, tôi thầm nghĩ, đối với những chàng trai nhà quê này thì cảnh sống nheo nhóc vạ vật màn trời chiếu đất và đắp đổi qua ngày ở chợ lao động thành phố vẫn cứ là dễ chịu hơn nhiều so với cuộc sống của nông dân? Hay là bởi vì trong bầu không khí ngột ngạt, nóng bức, trong cảnh nghèo nàn, lam lũ, trong sự xô bồ, nhốn nháo của Hà Nội quê hương tôi, các chàng trai kia vẫn nhìn thấy rõ ràng một tương lai, vẫn nhìn thấy những triển vọng, vẫn nhìn thấy những vận may mà loại người đã lỡ thời như tôi thì không thể nhìn thấy.

Và tôi tự hỏi, phải chăng những triển vọng và những cơ may đó đang được chính Madonna gào lên từ các loa phóng thanh của Hội chợ VIETNAMERICA 94?

*"I want to be where the sun warms the sky, when it's time for siesta you can watch them go by, beautiful face, no cares in the world when a girl loves a boy and a boy loves a girl..."*

Hai chữ Việt Mỹ mà được nhập thành một theo kiểu lồng tên cặp uyên ương lại với nhau trên phong màn đám cưới, phải thừa nhận là một sự cố ý ngoạn mục. Nhưng Chợ cơ bắp trùng địa chỉ với Chợ VIETNAMERICA thì chẳng ngoạn mục chút nào, tôi nghĩ thế, vì nó trở trêu lắm. Trở trêu với tôi và với cả đồng cựu chiến binh đang ngồi đầy đường Giảng Võ, trở trêu đối với ông già đạp xích lô bị mất đứa con đầu trong chiến tranh chống Mỹ. Trở trêu với vùng Giảng Võ này, nơi mà năm xưa, tại chính chỗ ngày hôm nay hãng IBM dựng panô quảng cáo và Madonna đang ôm tôi gào hét, một ông Thần Sấm F105 ăn no đạn cao xạ đã cắm đầu xuống, nổ tan xác. Đặc biệt oái oăm

là chợ VIETNAMERICA 94 này lại nhè ngày hôm nay, 29 tháng 4, để mà khai trương. Pepsi Cola vui mừng gặp lại các bạn! Trong sự om sòm của cái hãng nước ngọt nổi tiếng này, người ta có thể thấy sủi lên làn bọt khí của một nền thương mại trơ trẽn và một nền chính trị tráo trở.

Mười chín năm về trước, ngày 29 tháng 4 năm 1975... Tôi không hề muốn nhớ, song sự cố tình lãng quên luôn có tác dụng ngược lại. Ngày hôm đó, trung đoàn tôi đã áp sát phi trường Tân Sơn Nhất. Không chỉ pháo tầm xa 130 ly mà cả súng cối cũng bắt đầu rót đạn xuống phi đạo. Trên cao, nước Mỹ vĩ đại đang tháo chạy đầy trời bằng máy bay trực thăng. Họ mặc xác những người bạn Việt lâu đời của họ. Từ trên nóc một toà nhà cao tầng, tôi dùng ống nhòm quan sát tận mắt ngày tận thế đang diễn ra trong khắp phi trường Tân Sơn Nhất. Ngày 30 là ngày kết thúc, nhưng ngày 29 mới thực sự là ngày của những thảm kịch. Rạng sáng ngày 30, trước phút bắt đầu cuộc tiến công lần chót, chúng tôi nghe được trên radio giọng nói rõ ràng, chậm rãi mà tôi thấy là vô cùng thống thiết, gần như muốn khóc, của xướng ngôn viên Đài phát thanh Sài Gòn: " Vào chính nửa đêm ngày hôm qua, 24 giờ ngày 29 tháng Tư, tức 0 giờ ngày hôm nay, 30 tháng Tư năm 1975, người Mỹ cuối cùng đã ra đi... ". Người Mỹ đã ra đi, nhưng cuộc tấn công của chúng tôi không ngừng lại. Cho đến tận hai giờ chiều ngày 30, ổ đề kháng cuối cùng của quân dù Nam Việt Nam trong phi trường Tân Sơn Nhất mới chịu hạ vũ khí. Tôi lê bước dọc theo đường băng chính la liệt xác người và ướt đẫm nước mưa. Một cơn gió rất mạnh lôi ra hàng nghìn tờ báo từ cái bụng vỡ toác của một chiếc phi cơ vận tải. Gió vung vãi núi báo ấy ra khắp đường băng. Tôi nhặt lên một tờ. Đó là tờ Sao và Vạch [Stars and Stripes] của quân đội Mỹ, số ra ngày 29 tháng 4 năm 1975. Nước

Mỹ là như vậy đấy. Chỉ còn vài giây nữa là cuốn gói khỏi đất nước của bạn, người Mỹ vẫn thực thi những cam kết của họ một cách chu đáo nhất, đáng tin cậy nhất, bộ máy Mỹ vẫn vận hành theo chương trình định sẵn một cách trơn tru nhất, hoàn hảo nhất y như thể là lá cờ Mỹ sẽ còn tung bay mãi mãi trên xứ sở của bạn. Tôi tiếc là đã không giữ được tờ nhật báo chiến bại ngày 29 tháng Tư ấy. Tờ báo ấy mà còn thì nó sẽ vừa là một kỷ vật chiến tranh lý thú nhất của tôi, vừa là vật chứng xác nhận những suy nghĩ và những mối nghi ngờ của tôi về nước Mỹ...

Tôi về đến nhà mình, toà chung cư được Bắc Triều Tiên vẽ kiểu, mục nát và tối tăm, đúng vào giờ buổi trưa không có điện. Thấy mặt tôi, vợ tôi mừng quá sức bởi vì bể nước của gia đình tôi đã cạn rồi, không có điện, quạt máy không quay thì thôi đành phải ở trần ra chịu nóng, chứ không có nước ai mà chịu nổi. Ra muốn người ở Chợ cơ bắp thì vợ tôi không muốn bởi vì chưa quen dùng tiền để bóc lột sức lao động của người khác. Không biết bóc lột kẻ khác thì đành tự bóc lột mình. Xếp hàng rồng rắn hứng từng thau nước ở vòi công cộng bên vỉa hè, rồi ề ề khiêng lên tận lầu ba, hai vợ chồng tôi lao động cật lực tới khi mặt trời lặn mới tạm tạm đủ nước dùng cho hai ngày đại lễ: 30 tháng Tư và Mừng Một tháng Năm.

Một ngày đang trôi qua. Ngày nào mà chẳng như ngày nào. Bể nước khô kiệt đi rồi bể nước lại đầy. Tôi nghỉ tay, uống cạn cốc nước vợ tôi trao cho. Có thể nói một cách hoa mĩ rằng cốc nước này chan chứa cái thứ tình yêu khốn khổ đã làm nên cuộc sống của chúng tôi. Cũng hoa mĩ như vậy, có thể nói, cái khát này, sự lăm than này là kim chỉ nam dẫn dắt chúng tôi ngày lại ngày mò mẫm trên con đường tìm tới nguồn nước của hạnh phúc.

*Bảo Ninh*

# đọc sách đọc sách đọc sách đọc sách đọc sách đọc sách

## Đi tìm lăng mộ vua Quang Trung

Nguyễn Đắc Xuân, Viện sử học Hà Nội, 1992, 150 trang.

Ồi dào ! **Đại Nam Chính Biên Liệt Truyện** sơ tập, Quyển 30, chép rành rành “ Mùa đông (Nhâm Tuất, 1802) xa giá (Gia Long) về Phú Xuân, cáo ở Tôn miếu, dâng tù binh Tây Sơn, đem hết phép trừng trị, đào mộ Nhạc, mộ Huệ, đem giã hài cốt vất đi, giam đầu lâu ở nhà ngục... ”, cho là có tìm ra được cái mộ đã bị phá nát ấy, rồi làm gì cơ chứ ? Chuyện viển vông, đọc mất toi thì giờ !

Lý luận như vậy, bạn có thể có lý của bạn. Có điều, chắc chắn là bạn thiệt mất một thích thú bất ngờ. Ly kỳ cứ như là đọc truyện trinh thám Sherlock Holmes, mà nghiêm túc hiếm thấy trong tình trạng nghiên cứu trong nước hiện nay, cảm, vàng trộn lẫn...

Nguyễn Đắc Xuân chỉ là kẻ đến sau. Ba mươi năm trước đây, trong tạp chí **Bách Khoa** số 99 tháng 2.1961, Nguyễn Thiệu Lâu công bố kết quả điền dã của ông đi tìm “ Lăng hoàng đế Quang Trung ”, mở đầu cuộc thảo luận được nhiều nhà nghiên cứu khác tham gia từ đó nhân nay. Hướng tìm kiếm ban đầu định vị ở xã Thủy Xuân (Huế) quanh một di tích có tên Lăng Ba Vành. Tranh luận có lúc sôi nổi, nhất là vào những năm 80 ; không ngã ngũ...

Phải nói rằng không dễ gì tìm lại dấu vết một di tích mà ngay từ buổi ban đầu cả hai chính quyền đương thời, nhà Tây Sơn và nhà Nguyễn đã tìm mọi cách đánh lạc hướng.

Vua Quang Trung băng đột ngột (29 tháng 7 năm Nhâm Tý, 16.9.1792). Quang Toàn nối ngôi, giữ kín như bí mật quốc gia. Bí mật với nhà Thanh, với Nguyễn Ánh ở Gia Định, với cả nội bộ Tây Sơn, Nguyễn Nhạc ở Quy Nhơn.

Đoàn dự lễ tang hơn 300 người do Nguyễn Nhạc cầm đầu mới đến Quảng Ngãi bị chặn lại, chỉ để cho một bà chị ra. Nhà Thanh và cả các giáo sĩ phương Tây có mặt ở Phú Xuân lúc ấy không biết vua Quang Trung mất lúc nào, chôn cất ở đâu. Sứ bộ nhà Thanh mang qua diếu văn, lễ vật trọng hậu, một tấm lụa viết chữ phạn để trùm lên mộ, một tượng phật và ba nghìn thoi bạc, xin đến tận mộ vua ở kinh đô Phú Xuân làm lễ diếu tang. Được chỉ ngôi mộ giả ở làng Linh Đường, nay thuộc huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Nhưng không giấu mãi được Nguyễn Ánh : có nhiều trọng thần Tây Sơn ra đầu thú ; vả lại Phú Xuân là đất nhà Nguyễn, lúc nào cũng có người hướng theo chúa cũ. Tại mất chính – mặc áo cà sa ở ngay tại chỗ – là ni bà Vân Dương tức bà Ngọc Huyền, cô ruột của Nguyễn Ánh. Khôi phục được Phú Xuân, Gia Long và triều Nguyễn cố tâm xoá bỏ mọi dấu vết Tây Sơn cho nhờ hẩn trong trí nhớ tập thể.

Đời sau đi tìm, lạc vào ma trận...

Kể đến sau phải gạt bỏ giả thuyết “ Lăng Ba Vành ”, có người đề quyết là lăng Quang Trung chỉ vì cấu thả không chịu khó tìm tòi tư liệu cho phép xác định nguồn gốc khu mộ.

Và lập giả thiết mới. Suy lời chú của Ngô Thì Nhậm trong bài *Cảm hoài “ Cung điện Đan Dương là sơn lăng phụng chứa bảo y tiên hoàng ta ”* và một số bài thơ khác thì biết vua Quang Trung có cung điện tên là Đan Dương ở vùng núi, vua mất được chuyển làm lăng gọi là Sơn lăng, còn gọi là Đan lăng, Đan Dương lăng, nằm ở phía Nam kinh đô Phú Xuân. Xét lời chú một số bài thơ Phan Huy Ích biết thêm rằng lăng gần nhà trọ khi ông ở Phú Xuân – “ *bọn tiểu giám giữ lăng thường đến hầu rượu* ” – làm (1792-1794) dưới trướng Bùi Đắc Tuyên, ông này lên chức thái sư năm 1792 sau ngày Quang Trung băng hà. Nhà trọ gần “ *Nhà của quan Thái sư là chùa Thiên Lâm nằm phía Nam sông Hương* ”.

Biết chùa Thiên Lâm ở đâu thì ra địa điểm dinh cơ dùng làm lăng vua Quang Trung. Chùa Thiên Lâm tọa lạc trên đất xã Dương Xuân, lúc đầu là một am cổ trong hành cung chúa Nguyễn Phúc Tần dựng năm 1680 tên là phủ Dương Xuân. Năm 1695, khi mời nhà sư Thích Đại Sán đến, Chúa Nguyễn Phúc Chu cho dựng một ngôi chùa lớn nơi am cũ. Phủ Dương Xuân, theo **Đại Nam Nhất Thống Chí**, “ *từ sau khi bị binh hoả tới nay, chỗ ấy mất tích, không biết ở vào chỗ nào* ”.

Giả thiết của Nguyễn Đắc Xuân : Nguyễn Huệ lấy phủ Dương Xuân làm cung điện Đan Dương. Vua Quang Trung qua đời, thi hài được táng trong khu vực cung Đan Dương để giữ bí mật, từ ấy gọi là lăng Đan Dương. Vua Gia Long trở lại Phú Xuân cho đào phá lăng. Do đó di tích phủ Dương Xuân phải cho “ mất tích ” ; bia biển chùa Thiên Lâm bị mài đục ; chùa tọa lạc ở gò Bình An, **Đại Nam Nhất Thống Chí** đời Duy Tân ghi sai đi “ *Chùa Thiên Lâm ở xã An Cựu* ”...

Suy luận tới đây, phải khảo sát thực địa mới tiến được thêm một bước nữa. Tìm lại phủ Dương Xuân là then chốt vấn đề. Nguyễn Đắc Xuân tìm và thấy. Không phải các chi tiết lộng lẫy mà Lê Quý Đôn tả trong **Phủ Biên tạp lục** – nay còn đâu – nhưng tìm được di tích một vùng cung điện bị triệt phá, tìm thấy di tích hồ bán nguyệt có thể là cái hồ mà Pierre Poivre nói đến khi được Võ vương tiếp năm 1749.

Tuy nhiên, để kết luận rằng trong đó có di tích của một lăng mộ bị quật phá, còn thiếu dấu vết huyết mộ. Người hiện cư trú nơi đây nói rằng đâu đó có một hầm đục bằng vôi vữa cổ, nhưng quên chỗ chính xác. Nguyễn Đắc Xuân tự đặt mình vào lối suy nghĩ thời còn gần mà đã xa đó, nhờ một nhà phong thủy tính toán xem mộ đặt nơi nào thì đúng huyết. “ Ông thầy địa ” cho rằng có huyết mộ thì phải ở đâu về phía tây nhà. Bà chủ đành phải nhận “ *đường hầm ở khoảng ấy* ”. Khai quật gặp một lớp thành dày chạy dọc theo hiên, chủ nhà xác nhận “ *đường hầm nằm dưới nền nhà không đào thêm được nữa* ”.

Khi tác giả trình làng một trong bốn tấm đá có thể đã dùng để bọc chung quanh quan tài vua Quang Trung – hiện làm mặt bàn nhà bếp chùa Vạn Phước – dường như ta nghe văng vẳng cái giọng phốt tỉnh ăng lê của Sherlock Holmes kết thúc mỗi cuộc điều tra : “ *Sơ đẳng thôi, anh bạn Watson ạ !* ”

Chỉ cầu cho câu chuyện chưa kết thúc tại đây. Mà được như nhà bác học Hoàng Xuân Hãn gợi ý trong bức thư đăng ở đầu sách, mong : i) khu “ Mộ Quang Trung và dinh Dương Xuân ” được xếp loại di tích lịch sử ; ii) tác giả có điều kiện khai quật rộng ra, chắc còn nhiều di vật ở quanh, hấp dẫn và thêm chứng cứ ; iii) Tìm lại ba phiến đá xưa là quách của quan tài, tu bổ lại khu này thành điểm du ngoạn lịch sử cạnh di tích các vua nhà Nguyễn.

Nguyễn Thắng

Đặng Tiến

# Tranh Đỗ Minh Tuấn

## Ánh sáng và bóng tối

Họa sĩ Đỗ Minh Tuấn vừa mới khai mạc phòng tranh chiều 25-6-1994 tại Trung Tâm Văn Hoá Pháp Việt (Centre Culturel Franco-Vietnamien), 24 rue des Ecoles, Paris 5.

Đỗ Minh Tuấn, 42 tuổi, là nhà thơ, đã được giải thưởng báo Văn Nghệ năm 1990, và nhiều giải khác, đã in bốn tập thơ : *Con Chim Giấy, Tỉnh Giấc, Thơ Tình, Những Cánh Hoa Tiên Tri* cùng năm 1993. Anh làm điện ảnh, phim *Ngọn Đèn Trong Mơ* (1987) được giải Bông Sen Bạc, *Người Đàn Bà Nghịch Cát* (1990) được giải diễn viên, giải Hội điện ảnh, đã được anh mang theo trình chiếu tại Paris. Những phim khác của anh : *Dịch Cười, Thằng Cuội, Lá Tre Vàng, Tôn Ngộ Không Đến Việt Nam*. Nhà xuất bản Mỹ Thuật (Hà Nội) vừa in một tuyển tập họa phẩm Đỗ Minh Tuấn (1994).

Quần chúng sẽ hỏi : sao làm nhiều và làm nhanh thế ? Trả lời đơn giản : hoàn cảnh Việt Nam ít khi cho phép người nghệ

sĩ chuyên chú đầu tư lâu dài vào một bộ môn nghệ thuật nhất định, trước hết vì sinh kế, sau nữa vì nhu cầu diễn đạt.

Đỗ Minh Tuấn tự học nghề vẽ, nên tranh anh gây được ấn tượng bất ngờ và mới lạ. Anh sử dụng nhiều chất liệu : màu nước, màu dầu, trên giấy, lụa, vải toan, có khi dùng giấy dán. Do đó, màu sắc xô bồ, nhộn nhịp, rộn rã. Tranh Đỗ Minh Tuấn vui tươi, nhiều sinh khí, nhiều chuyển động. Đây cũng là một phong cách, không dựa vào tôi luyện và tích lũy, nhưng bộc phát và bộc phá. Nhìn chung, tranh anh đối lập ánh sáng và bóng tối : ánh sáng và phần hồn nhiên, trẻ con, mang chất ngây thơ của đời người và nghệ thuật, của " *tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong* " ; có thể là kỹ thuật chưa " cao ", chưa nhuần nhuyễn và sâu lắng nhưng tranh Đỗ Minh Tuấn có rung cảm, có say mê, gây được thích thú. Phần bóng tối là sự hoang mang trong con người tác giả trưởng thành trong một xã hội bất định, bất an, và trong bản chất nghệ thuật, vươn lên từ những đa mê và những hôn mê. Nghệ thuật giải phóng vì nó tạo hình, nhưng nó tù hãm vì phải định hình. Tranh Đỗ Minh Tuấn nhiều hoa, lá, cá, chim, nhưng lắm lúc cá chụm chim lồng, hoa tàn lá úa.

Ta có nhiều cách nhìn và đánh giá thơ, phim và tranh Đỗ Minh Tuấn, nhưng cần xem, cần đọc anh để thấy một tâm trạng, một não trạng nào đó của thế hệ sáng tác trung niên ngày nay tại Việt Nam.

Triển lãm đến 20 tháng 7-1994.

27-6-94

Đỗ Minh Tuấn

## mẹ tôi – người hay lo

I

Nhà tôi nằm sát ven đường  
Bụi bám sát đây mặt lá  
Chiều chiều, trẻ con ném đá  
Gió thổi tàu rau  
Mẹ tôi chải đầu  
đây sân tóc bạc  
Con chó nhà bên buộc sát chân tường  
Cứ sủa vang đêm cắt ngang sự lãng quên của mẹ  
Sáng sáng cả nhà lại nghe mẹ kể  
những gì xảy ra sáu chục năm qua  
đường như bóng tối là một trang sách đen chỉ riêng mẹ đọc  
được  
Mẹ nhìn sâu trong đêm, nhìn thấu cả một ngày xa tít tắp  
bà tôi buông chiếc gậy, lia đời  
Mẹ phải dành dùm dần từng que hương để thấp cho bà  
lắng nghe dần tiếng gà gáy  
để dậy tiễn bà đi  
Mẹ thấp đèn lên xem hai chiếc đồng hồ  
Sợ con đi muộn mất chuyến tàu sáng  
Tựa cửa mẹ nhìn mênh mông tháng nắng  
Sợ con bỏ quên chiếc mũ trên đường đi

II

Hoa gạo đầu làng tuổi thơ  
lay lay trong mắt mẹ những ngọn lửa đầu tiên của âu lo  
Không có đồ chơi tuổi nhỏ  
Mẹ bới nát cánh đồng tìm một củ khoai bị quên  
ngồi trong nắng nhạt cỏ may trên ống quần  
thương đứa em chết đói  
Hội hè xưa lắt lay trong trí nhớ  
lẫn với trò chơi đấm ma  
chôn một khúc xương cá  
mẹ còn nhớ rõ từng lời khóc than  
Trắng tháng năm, trắng tháng năm chưa xa  
như chiếc gương gài trên cây sấu trước sân cây sấu của bà  
Lá vàng rụng trên mảnh sân ngập nước  
Mẹ vừa sinh tôi, gió lay giàn nhót  
Tôi trụi trần không có áo, không có tên  
Chiếc áo mẹ khâu phải khoác lên lưng con chó vàng  
cho nó chạy quanh sân  
mẹ tôi đuổi theo cướp lại lấy phước  
đom đóm và tôi cùng bay trong ký ức  
Tôi lớn lên theo người đi chẵn ngỗng thả diều ven sông  
mấy lần chết đuối hụt  
Mẹ tôi lo âu khóc nhìn mặt nước.  
Còn tôi vẫn say mê bông súng tím trên đầm  
Tôi vẫn thích vớt những chiếc lá tròn  
căng trên mặt bắt làm cái trống xanh  
vẫn thích buông câu sắn con tôm nhỏ  
Tôi chẳng biết mình đang giày vò trí nhớ của mẹ  
Trong khi tôi vui, mẹ đang chằm chằm trở thành người  
hay lo